

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

CÔNG TY MẸ - TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4)3941 2626 Fax:(84.4)3934 7818

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3825 2498 Fax: (84.4) 3826 1129

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỔ WALL

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3936 7083 Fax: (84.4) 3936 7082

Tháng 10 năm 2016

Mục lục

PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN.....	3
PHẦN II: CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐÁU GIÁ.....	5
I. ĐƠN VỊ TỔ CHỨC BÁN ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN	5
II. ĐƠN VỊ CHÀO BÁN	5
III. ĐƠN VỊ TƯ VẤN	5
PHẦN III: DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT.....	6
PHẦN IV: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP	7
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA DOANH NGHIỆP TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA ...	7
1. Thông tin cơ bản về Tổng công ty	7
2. Tóm tắt quá trình hình thành phát triển của Tổng công ty.....	7
3. Ngành nghề kinh doanh:	9
4. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu	11
5. Cơ cấu tổ chức Tổng công ty trước khi cổ phần hóa	15
6. Danh sách công ty mẹ và công ty con.....	21
7. Các tổ chức chính trị đoàn thể trong Tổng công ty.....	33
8. Phương án sử dụng lao động.....	33
9. Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa.....	36
10. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp	41
11. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa.....	56
12. Vị thế của Tổng công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	69
II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SAU KHI CỔ PHẦN HÓA	73
1. Mục tiêu cổ phần hóa.....	73
2. Yêu cầu cổ phần hóa.....	73
3. Hình thức cổ phần hóa	73
4. Thông tin cơ bản về doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa	74
5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa:.....	81
6. Dự kiến các chỉ tiêu chính 3 năm sau Cổ phần hóa từ 2016 đến 2018:	82
7. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty sau khi cổ phần hóa:.....	84
8. Công tác tái cơ cấu Tổng công ty sau cổ phần hóa.....	86
PHẦN V: THÔNG TIN LƯU Ý NHÀ ĐẦU TƯ.....	87
PHẦN VI: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	87
I. PHÂN TÍCH RỦI RO DỰ KIẾN	87
1. Rủi ro về kinh tế.....	87
2. Rủi ro pháp lý	87
43	

3. Rủi ro đặc thù.....	88
4. Rủi ro của đợt chào bán	89
5. Rủi ro khác.....	89
II. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN	89
III. KẾ HOẠCH TIỀN THU TỪ CỔ PHẦN HÓA	90
IV. LỘ TRÌNH NIÊM YẾT, ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH SAU CỔ PHẦN HOÁ.....	91
V. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	92

PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100 vốn nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ (thay thế thông tư 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011);
- Căn cứ Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;
- Căn cứ Thông tư số 44/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/10/2015 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/07/2015 của Chính phủ về việc quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Căn cứ Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Quyết định số 37/2014/QĐ-TTg ngày 18/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp Nhà nước;
- Căn cứ Quyết định số 4873/QĐ-BCT ngày 30/5/2014 của Bộ Công Thương về việc cổ phần hóa Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp;

- Căn cứ Quyết định số 5237/QĐ-BCT ngày 11/6/2014 của Bộ Công Thương về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp;
- Căn cứ Quyết định số 5577/QĐ-BCT ngày 23/6/2014 của Bộ Công Thương về việc thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp;
- Căn cứ Văn bản số 6136/VPCP-ĐMDN ngày 05/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý vướng mắc khi cổ phần hóa Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp;
- Căn cứ Quyết định 12494/QĐ-BCT ngày 16/11/2015 của Bộ Công Thương về việc xác định giá trị Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp thuộc Bộ Công Thương để cổ phần hóa;
- Căn cứ Quyết định số 395/QĐ-TTg ngày 11/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp;
- Căn cứ Công văn số 9259/BCT-TC ngày 30/09/2016 của Bộ Công Thương về việc giá khởi điểm bán đấu giá ra bên ngoài của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp;
- Căn cứ Công văn số 9510/BCT-BĐMDN của Bộ Công Thương ngày 07/10/2016 về việc thống nhất nội dung Bản công bố thông tin bán đấu giá cổ phần lần đầu và ủy quyền ký tài liệu liên quan đến việc bán đấu giá cổ phần lần đầu của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp;
- Căn cứ vào Hợp đồng số 20/2015/HĐDV/TV/WSS-MIE giữa Công ty cổ phần chứng khoán Phố Wall và Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp ngày 28/5/2015 về việc tư vấn thực hiện phương án cổ phần hoá Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp.

PHẦN II: CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐẦU GIÁ

I. ĐƠN VỊ TỔ CHỨC BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh – Hoàn Kiếm – Hà Nội
- Điện thoại: (84.4) 3941 2626 Fax: (84.4) 3934 7818
- Website :<http://www.hnx.vn>

II. ĐƠN VỊ CHÀO BÁN

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP

- Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84.4) 3825 2498 Fax: (84.4) 3826 1129
- Website :<http://mie.com.vn>

III. ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỔ WALL

- Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (84.4) 3936 7083 Fax: (84.4) 3936 7082
- Website :<http://www.wss.com.vn>

PHẦN III: DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

HĐTV	:	Hội đồng Thành viên
BTGD	:	Ban Tổng Giám đốc.
KTT	:	Kế toán trưởng.
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên.
HĐLĐ	:	Hợp đồng lao động.
TSCĐ	:	Tài sản cố định.
TSLĐ	:	Tài sản lưu động.
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh.
SGDCK	:	Sở Giao dịch chứng khoán.
UBCKNN	:	Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
BHXH	:	Bảo hiểm xã hội.
CPH	:	Cổ phần hóa.
DNNN	:	Doanh nghiệp Nhà nước.
HĐKD	:	Hoạt động kinh doanh.
KT-XH	:	Kinh tế xã hội.
GTDN	:	Giá trị doanh nghiệp.
Công ty Mẹ	:	Công ty mẹ - Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp.
Mecanimex	:	Công ty TNHH NN MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí.
Techno	:	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu thiết bị toàn bộ và kỹ thuật.
Hameco	:	Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội
Qtmec	:	Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung

PHẦN IV: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA DOANH NGHIỆP TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin cơ bản về Tổng công ty

- Tên gọi đầy đủ : Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp
- Tên gọi tắt : MIE
- Tên tiếng Anh : Machines and Industrial Equipment Corporation
- Địa chỉ : Số 7A Mạc Thị Bưởi – P. Vĩnh Tuy – Q. Hai Bà Trưng – Hà Nội
- Điện thoại : 043 8252 498 Fax: 043 8261 129
- Email : info@mie.com.vn
- Website : <http://mie.com.vn>
- Vốn điều lệ : 516.847.000.000 đồng
- Cơ quan chủ quản : Bộ Công Thương
- Loại hình doanh nghiệp : Công ty TNHH một thành viên hoạt động dưới mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

2. Tóm tắt quá trình hình thành phát triển của Tổng công ty

2.1 Các quyết định thành lập:

- Quyết định số 155/HĐBT ngày 12/5/1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về việc thành lập Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp;
- Quyết định số 1117/QĐ/TCCBĐT ngày 27/10/1995 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng (nay là Bộ Công Thương) về việc thành lập lại Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp;
- Quyết định số 3168/QĐ-BCT ngày 15/6/2010 của Bộ Công Thương về việc chuyển Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp sang hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con.

2.2 Quá trình hình thành và phát triển

- Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp được thành lập theo Quyết định số 155-HĐBT ngày 12/5/1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) trên cơ sở tập hợp 11 đơn vị sản xuất - kinh doanh, dịch vụ, nghiên cứu và đào tạo về lĩnh vực chế tạo máy và thiết bị công nghiệp do Bộ Công nghiệp nặng quản lý và các đơn vị thuộc ngành do Bộ khác chuyển sang, bao gồm: Công ty Cơ khí Hà Nội, Công ty Dụng cụ cắt và đo lường cơ khí, Nhà máy Dụng cụ cơ khí xuất khẩu, Nhà máy Chế tạo Bơm, Nhà máy Đá mài, Nhà máy Quy chế Từ Sơn, Nhà máy Cơ khí Phổ Yên, Nhà máy Quy chế II, Công ty CARIC, Công ty A74, Công ty Silico. Tổng công ty có trách nhiệm sản xuất, kinh doanh dịch vụ và xuất nhập khẩu trực tiếp các loại máy, thiết bị công nghiệp lẻ, thiết bị toàn bộ, các loại phụ tùng sửa chữa, các loại công cụ, dụng cụ cho các ngành kinh tế.

Sản phẩm chủ yếu của Tổng công ty sau khi thành lập là máy công cụ, dụng cụ công nghiệp, dụng cụ y tế, bơm công nghiệp và bơm dân dụng, đá mài công nghiệp, hạt mài, sản phẩm quy chế, sà lan... Các sản phẩm chủ yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng nội địa.

- Năm 1995, Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp được thành lập lại theo Quyết định số 1117/QĐ - TCCB ngày 27/10/1995 của Bộ Công Nghiệp nặng (nay là Bộ Công Thương). Sau khi được thành lập lại, Tổng công ty có thêm một số thành viên như Công ty Cơ khí chế tạo Hải phòng, Công ty Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí.
- Trong giai đoạn 1995 - 2010, cơ cấu sản phẩm của Tổng công ty có sự chuyển dịch mạnh mẽ. Bên cạnh các mặt hàng truyền thống như máy công cụ, sản phẩm quy chế, hộp giảm tốc, bồn chứa, đá mài và hạt mài... danh mục sản phẩm của Tổng công ty còn có thiết bị toàn bộ cho ngành rượu bia, nước giải khát, mía đường, xi măng. Có thể kể đến một số công trình tiêu biểu mà Tổng công ty đã thực hiện như: Thiết kế, chế tạo nhập khẩu thiết bị, xây lắp và chuyển giao công nghệ Dự án Nhà máy Bia Quảng Nam; thiết kế, cung cấp thiết bị toàn bộ và hướng dẫn lắp đặt, chuyển giao công nghệ Dự án đổi mới công nghệ sản xuất xi măng lò đứng sang lò quay cho Công ty X77 – Tổng công ty Thành An; Thiết kế, chế tạo thiết bị cho Nhà máy Cồn Xuân Lộc. Đặc biệt, với sự tạo điều kiện về cơ chế, chính sách của Chính phủ và Bộ Công Thương, Tổng công ty cùng các đơn vị thành viên như Công ty Cơ khí Hà Nội, Công ty Cơ khí Quang Trung, Công ty cơ khí Duyên Hải... đã chế tạo và cung cấp hàng chục ngàn tấn thiết bị cơ khí thủy công cho các công trình thủy điện trên cả nước như: Plêikông, A Vương, Buôn Kuốp, Bản Vẽ, Sơn La... Doanh thu từ các sản phẩm thiết bị toàn bộ chiếm tỉ trọng tương đối lớn trong tổng doanh thu của toàn Tổng công ty.
- Thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, một loạt doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần như: Công ty dụng cụ cơ khí xuất khẩu, Công ty cổ phần Đá mài Hải Dương, Công ty cổ phần Máy và Thiết bị hóa chất, Công ty cổ phần Cơ khí chế tạo Hải Phòng... Các doanh nghiệp sau cổ phần hóa đều hoạt động hiệu quả và đóng góp lớn cho sự phát triển chung của Tổng công ty.
- Ngày 15 tháng 6 năm 2010, Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con theo Quyết định số 3168/QĐ-BCT của Bộ Công Thương. Công ty mẹ - Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp được thành lập trên cơ sở tổ chức lại Văn phòng Cơ quan Tổng công ty và 3 đơn vị hạch toán phụ thuộc. Công ty mẹ là công ty TNHH một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Với những thành tích đã đạt được trong 25 năm qua, MIE đã vinh dự được Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam tặng thưởng huân chương Lao động hạng Ba; huân chương lao động Hạng Nhì ... và rất nhiều giải thưởng khác của Bộ Công Thương, luôn là Đảng bộ trong sạch vững mạnh, Công đoàn xuất sắc.

Trong 25 năm hoạt động của mình, Tổng công ty luôn phấn đấu đạt mức tăng trưởng ổn định qua các năm, hoàn thành nhiệm vụ chính trị và kinh tế được cấp trên giao, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách với Nhà nước, bảo toàn và phát triển vốn, đời sống CBCNV ổn định và ngày càng được nâng cao.

3. Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100101379 đăng ký lần đầu ngày 31/08/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 18/3/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty bao gồm:

- ✓ Khai thác quặng sắt;
- ✓ Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- ✓ Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- ✓ Xây dựng nhà các loại;
- ✓ Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
- ✓ Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- ✓ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);
- ✓ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- ✓ Bán buôn tổng hợp. Trừ các loại Nhà nước cấm.
- ✓ Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- ✓ Xây dựng công trình công ích;
- ✓ Thoát nước và xử lý nước thải;
- ✓ Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- ✓ Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại. Chi tiết: Xử lý và tiêu hủy rác thải y tế;
- ✓ Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng và theo tuyến cố định;
- ✓ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;
- ✓ Sản xuất máy chuyên dụng khác;
- ✓ Giáo dục nghề nghiệp;
- ✓ Đón thuyền, xuồng thể thao và giải trí. Chi tiết: Đón thuyền, xuồng thể thao và giải trí (không bao gồm thiết kế phương tiện vận tải);
- ✓ Đón tàu và cầu kiện nổi. Chi tiết: Đón cầu kiện nổi (không bao gồm thiết kế phương tiện vận tải);
- ✓ Đúc kim loại màu;
- ✓ Đúc sắt, thép;
- ✓ Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng;
- ✓ Sản xuất kim loại màu và kim loại quý. Chi tiết: Sản xuất kim loại màu;
- ✓ Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác;

- ✓ Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da;
- ✓ Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu;
- ✓ Hoàn thiện công trình xây dựng;
- ✓ Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- ✓ Lắp đặt hệ thống điện;
- ✓ Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Hoạt động thiết kế chuyên dụng (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- ✓ Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- ✓ Chuẩn bị mặt bằng;
- ✓ Phá dỡ;
- ✓ Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- ✓ Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- ✓ Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- ✓ Sửa chữa thiết bị khác;
- ✓ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- ✓ Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
- ✓ Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất điện;
- ✓ Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng. Chi tiết: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa (trừ sản xuất răng giả);
- ✓ Sản xuất máy luyện kim;
- ✓ Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- ✓ Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm);
- ✓ Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu;
- ✓ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- ✓ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- ✓ Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá;
- ✓ Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại;
- ✓ Sản xuất máy thông dụng khác;
- ✓ Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp;
- ✓ Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động;
- ✓ Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện;
- ✓ Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy);

- ✓ Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển;
- ✓ Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu;
- ✓ Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- ✓ Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
- ✓ Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- ✓ Rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại;
- ✓ Sản xuất sắt, thép, gang;
- ✓ Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim khác chưa được phân vào đâu. (đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

4. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

Tổng công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất chế tạo sản phẩm cơ khí, lắp đặt máy móc thiết bị và kinh doanh thương mại.

Các sản phẩm chủ yếu của Tổng công ty là dây chuyền thiết bị toàn bộ, thiết bị cơ khí thủy công, sản phẩm cơ khí truyền thống. Một số sản phẩm, công trình tiêu biểu:

Dây chuyền thiết bị toàn bộ



Nhà máy xi măng Hồng Phong – Lạng Sơn

Nhà máy xi măng Hồng Phong được xây dựng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, công suất 350.000 tấn xi măng PCB40 và PCB50/năm, tương đương 1.000 tấn clinker/ngày.

Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp (MIE) là đại diện liên danh nhà thầu MIE – GUILIN – HUNAN là Tổng thầu EPC của công trình.



Nhà máy xi măng Lưu Xá – Thái Nguyên công suất 60.000 tấn/năm



Nhà máy sản xuất ô xy già (H₂O₂)

Nhà máy sản xuất ô xy già (H₂O₂) được xây dựng trên địa bàn Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Nhà máy có tổng vốn đầu tư 13,5 triệu USD, công suất 10.000 tấn/năm (nồng độ 50%).

Thiết bị cơ khí thủy công



Đường ống áp lực có kích thước lớn (đường kính đến 6m), chịu áp lực cao dùng cho các nhà máy thủy điện



Van cung có kích thước lớn, độ bền cao lắp trên các cửa xả nước của các nhà máy thủy điện



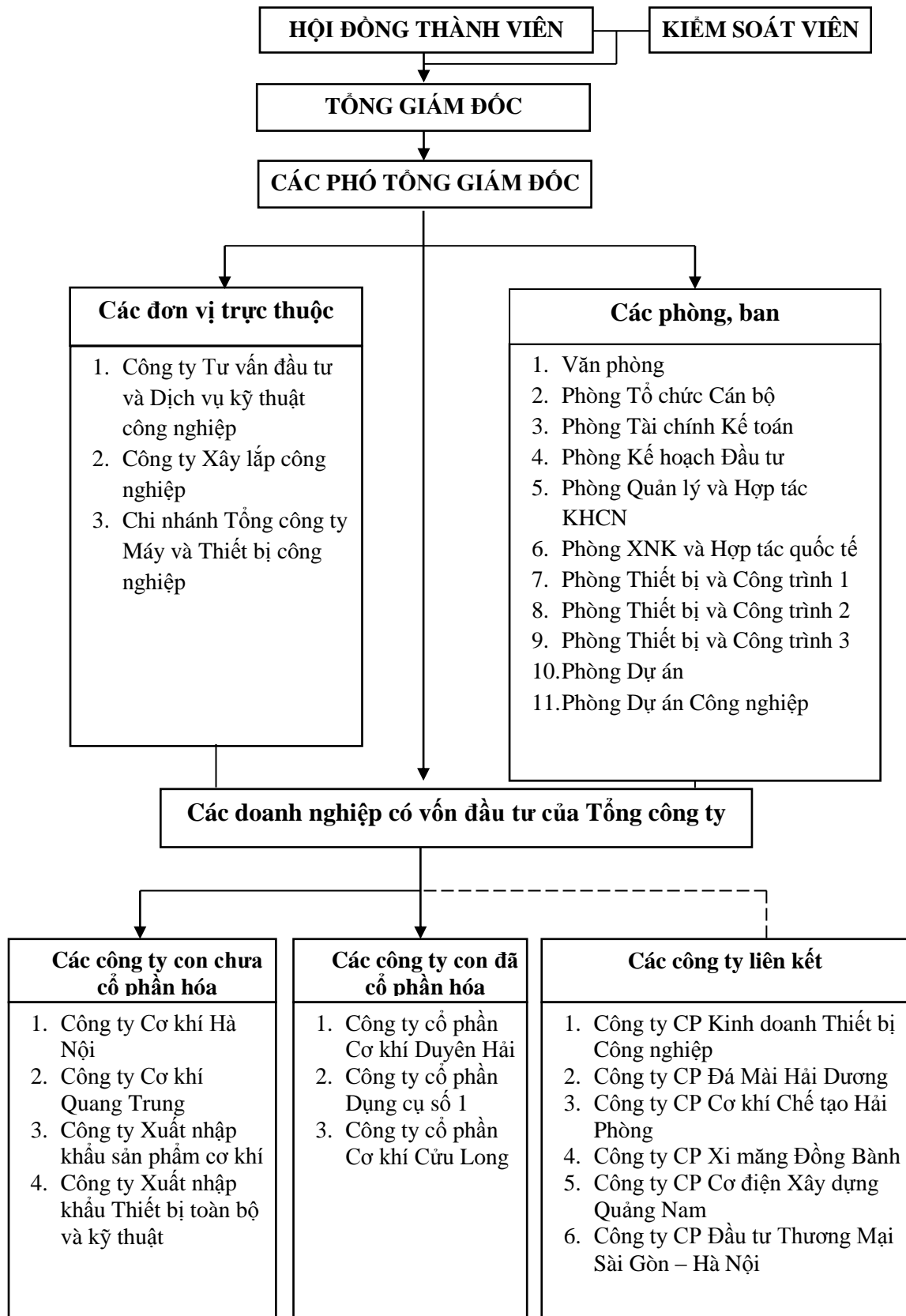
Gầu vớt rác kích thước lớn, độ bền cao, hoạt động tin cậy lắp trên các cửa nhận nước của nhà máy thủy điện

Ngoài ra, Tổng công ty còn sản xuất các **Sản phẩm truyền thống** như: các máy công cụ, dụng cụ gọt cơ khí, hộp số, bánh răng, phụ tùng cơ khí, chi tiết cơ khí tiêu chuẩn, đá mài, hạt mài, thiết bị công nghiệp thực phẩm, sản phẩm cơ khí nông nghiệp, đóng tàu...

<p>Máy tiện vạn năng</p>	<p>Máy cắt ga CNC</p>	<p>Phụ tùng máy công cụ</p>									
	<p>Sản phẩm đặc biệt khác</p> <table border="1"> <tr> <td> Thanh ren</td> <td> Giống</td> <td> Bu lông tà vẹt</td> </tr> <tr> <td> Bu lông quả Bàng</td> <td> Bu lông chữ U</td> <td> Bu lông đặc biệt</td> </tr> <tr> <td> Bu lông tán tròn L2 cầu cổ Elip</td> <td> Bu lông đặc biệt xe HUYUNDAI</td> <td> VÍT</td> </tr> </table>	Thanh ren	Giống	Bu lông tà vẹt	Bu lông quả Bàng	Bu lông chữ U	Bu lông đặc biệt	Bu lông tán tròn L2 cầu cổ Elip	Bu lông đặc biệt xe HUYUNDAI	VÍT	
Thanh ren	Giống	Bu lông tà vẹt									
Bu lông quả Bàng	Bu lông chữ U	Bu lông đặc biệt									
Bu lông tán tròn L2 cầu cổ Elip	Bu lông đặc biệt xe HUYUNDAI	VÍT									
<p>Bu lông, đai ốc, vòng đệm</p>	<p>Chi tiết ren đặc biệt</p>	<p>Bu lông tắc kê chất lượng cao</p>									

5. Cơ cấu tổ chức Tổng công ty trước khi cổ phần hóa

Hình 1: Sơ đồ tổ chức của Tổng công ty trước cổ phần hóa



(Nguồn: Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp)

❖ **Hội đồng thành viên**

Là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tổng công ty. HĐTV có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐTV do Luật pháp và Điều lệ Tổng công ty, các quy chế nội bộ của Tổng công ty quy định. Hiện tại, HĐTV của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp có 04 thành viên, nhiệm kỳ là 05 năm.

Hội đồng thành viên bao gồm:

- Ông Trần Quốc Toàn Chủ tịch HĐTV
- Ông Nguyễn Khắc Hải Ủy viên HĐTV – Tổng Giám đốc
- Ông Lê Hồng Minh Ủy viên HĐTV
- Ông Hoàng Minh Việt Ủy viên HĐTV

❖ **Kiểm soát viên**

Nhiệm vụ chính Kiểm soát viên là kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng thành viên, Chủ tịch, Tổng Giám đốc Tổng công ty trong tổ chức thực hiện quyền sở hữu, quản lý điều hành công việc kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kinh doanh; kiến nghị chủ sở hữu công ty các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành...

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Tổng công ty điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thành viên về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Tổng công ty.

Tổng Giám đốc: Là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng thành viên về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Phó Tổng Giám đốc: Giúp việc cho Tổng Giám đốc, chủ động đề xuất quá trình kinh doanh, đề xuất ý kiến với Tổng Giám đốc để trình HĐTV duyệt thông qua, thực hiện mọi nghĩa vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

- Ông Nguyễn Khắc Hải Tổng Giám đốc
- Ông Phạm Thành Đông Phó Tổng Giám đốc
- Ông Cù Ngọc Phương Phó Tổng Giám đốc

5.1. Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận, phòng ban trực thuộc Công ty mẹ:

a. Văn phòng

Văn phòng Tổng công ty là bộ máy làm việc của lãnh đạo Tổng công ty, có chức năng tham mưu giúp việc HĐTV và Tổng Giám đốc trong việc chỉ đạo điều hành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đối với toàn Tổng công ty; Chịu trách nhiệm điều hành công tác văn phòng và các hoạt động có liên quan đến trật tự, an ninh, văn hóa xã hội...; Giúp lãnh đạo Tổng công ty thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình kế hoạch công tác ngắn hạn, lập báo cáo tổng hợp công việc quản lý và điều hành của lãnh đạo Tổng công ty theo kế hoạch và đột xuất.
- Tiếp nhận và xử lý thông tin các tài liệu, công văn gửi đến, kiểm tra tính pháp chế của các văn bản phát ra, tổ chức quản lý, lưu trữ.
- Tổng hợp, theo dõi, đôn đốc các phòng ban trong việc phối kết hợp chức năng, nhiệm vụ đảm bảo tiến độ kế hoạch công việc.
- Tổ chức tiếp khách, công tác đối nội, đối ngoại, biên tập và quản lý hồ sơ, biên bản hội nghị và các cuộc họp.
- Quản lý kinh phí hành chính, vãng lai, ngoại tệ, cơ sở vật chất, tài sản của cơ quan. Bảo đảm điều kiện, phương tiện làm việc, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện các chế độ chính sách Nhà nước với cán bộ công nhân viên cơ quan Tổng công ty.
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của Tổng Giám đốc.

b. Phòng Tổ chức Cán bộ

Phòng Tổ chức Cán bộ có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc trong công tác tổ chức cán bộ – lao động và tiền lương; Giúp Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức công tác quản lý doanh nghiệp, quản lý cán bộ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.
- Tuyển dụng, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
- Nhận xét, đánh giá cán bộ, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nâng lương cán bộ.
- Công tác lao động tiền lương.
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của Tổng Giám đốc.

c. Phòng Kế hoạch Đầu tư

Phòng Kế hoạch Đầu tư có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng Thành viên và Tổng Giám đốc trong công tác kế hoạch và đầu tư, giúp Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng chiến lược phát triển kinh tế, kế hoạch ngắn hạn và dài hạn cho chương trình hoạt động của Tổng công ty.
- Kịp thời giải quyết các yêu cầu liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư và bảo vệ sản xuất.
- Lập kế hoạch và giao kế hoạch sản xuất hàng năm cho các đơn vị thành viên của Tổng công ty.
- Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, đấu thầu dự án.
- Giúp Tổng Giám đốc trong việc điều hành thực hiện các hợp đồng kinh tế mà Tổng công ty ký, cũng như việc theo dõi thực hiện hợp đồng kinh tế mà Tổng công ty ủy thác cho các thành viên.
- Có phương án phối hợp sản xuất, kinh doanh giữa các đơn vị thành viên của Tổng công ty.

- Tìm kiếm các hợp đồng kinh tế và biện pháp thực hiện.
- Thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ do Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc giao.

d. Phòng Quản lý và hợp tác Khoa học công nghệ

Phòng Quản lý và hợp tác Khoa học công nghệ có chức năng tham mưu giúp việc Hội đồng Thành viên và Tổng Giám đốc công ty trong việc quản lý công nghệ, chất lượng sản phẩm và môi trường; Giúp Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Khai thác thị trường trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và môi trường.
- Tư vấn trong vấn đề đầu tư, dự án đầu tư về kỹ thuật đổi mới trang thiết bị công nghệ.
- Quản lý công nghệ, chất lượng sản phẩm, thực hiện các quy định về bảo vệ tài nguyên và môi trường...

e. Phòng Tài chính Kế toán

- Phòng Tài chính Kế toán có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng Thành viên và Tổng Giám đốc thực hiện chế độ về tài chính – kế toán, thống kê và các chế độ liên quan khác, nhằm thực hiện điều lệ tổ chức và quy chế quản lý tài chính Tổng công ty.
- Tổ chức bộ máy tài chính kế toán và công tác hạch toán kế toán tại Tổng công ty và các doanh nghiệp hạch toán phụ thuộc, doanh nghiệp mới thành lập. Tham gia công tác tổ chức, hạch toán phụ thuộc, doanh nghiệp mới thành lập. Tham gia tổ chức, hạch toán kế toán tài chính, hướng dẫn chỉ đạo nghiệp vụ tài chính, kế toán với các doanh nghiệp hạch toán độc lập ở Tổng công ty.
- Tổng hợp, hạch toán về kết quả sản xuất kinh doanh Tổng công ty, thu thập tình hình kế toán tài chính của Tổng công ty theo định kỳ hoặc đột xuất các báo cáo để Tổng Giám đốc báo cáo Bộ và các cơ quan Nhà nước.
- Định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra việc tổ chức, thực hiện về chế độ tài chính kế toán của Nhà nước đã ban hành và các văn bản mới ban hành đối với các doanh nghiệp trong Tổng công ty cũng như thực hiện quy chế quản lý tài chính kế toán và hạch toán kinh doanh của Tổng công ty, trên cơ sở báo cáo quyết toán tài chính phân tích, đánh giá, kiến nghị và những giải pháp nhằm sử dụng vốn có hiệu quả, không ngừng nâng cao hiệu quả sử dụng và phát triển vốn.
- Lập kế hoạch tài chính và các kế hoạch liên quan để giao cho các doanh nghiệp trong toàn Tổng công ty, cũng như lập kế hoạch cho Tổng công ty.
- Cùng các phòng khác trong Tổng công ty chủ trì hoặc tham gia vào công tác quản lý, sản xuất kinh doanh có liên quan tới tài chính, kế toán do Tổng Giám đốc giao nhiệm vụ.
- Tổ chức kiểm kê, tổng kiểm kê và kiểm toán nội bộ trong Tổng công ty.

f. Phòng Xuất nhập khẩu và hợp tác Quốc tế

Phòng Xuất nhập khẩu và hợp tác quốc tế có chức năng tham mưu giúp việc Hội đồng Thành viên và Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành các công việc thuộc lĩnh vực kinh tế đối ngoại; Giúp Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Hoạch định chiến lược kinh tế đối ngoại của Tổng công ty.

- Mở rộng tìm kiếm thị trường xuất nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa, thị trường xuất khẩu lao động và chuyên gia Việt Nam đi lao động, làm việc có thời hạn ở nước ngoài.
- Lập các dự án đầu tư, phương án liên doanh với nước ngoài, tổng hợp tình hình hoạt động thường kỳ của các công ty liên doanh.
- Là đầu mối liên hệ Tổng Giám đốc Tổng công ty và các đối tác nước ngoài. Tổ chức và quản lý các đoàn ra, đoàn vào thuộc diện Tổng công ty quản lý.
- Thực hiện chức năng nhiệm vụ khác theo quy định của Tổng Giám đốc.

g. Các phòng Thiết bị công trình 1,2,3

- Chức năng tham mưu giúp việc Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành các công việc của các Dự án nhà máy thủy điện, xi măng, giấy, cùn, ô xi già. Phòng có chức năng nghiên cứu, đổi mới các loại máy móc, thiết bị cho phù hợp với sản xuất, cung cấp máy móc cho các công trình, nhà máy sản xuất.

h. Các đơn vị hạch toán phụ thuộc

✚ Công ty Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp

Địa chỉ giao dịch : Số 7A Mạc Thị Bưởi, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại : 043 936 3050
Fax : 043 936 3051
Email : isc.mie@hnn.vnn.vn

Lĩnh vực kinh doanh

- ✓ Tư vấn đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp.
- ✓ Lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, khả thi cho các dự án công nghiệp.
- ✓ Thẩm định các dự án đầu tư phát triển trong lĩnh vực cơ khí.
- ✓ Lập Hồ sơ mời thầu, thẩm định Hồ sơ dự thầu các gói thầu về mua sắm Thiết bị và Dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực công nghiệp.
- ✓ Thiết kế các thiết bị công nghiệp đơn lẻ, và dây chuyền thiết bị toàn bộ cho các công trình công nghiệp bao gồm cả việc thực hiện các dịch vụ có liên quan.
- ✓ Lắp đặt, vận hành máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất công nghiệp, thiết bị môi trường, thực phẩm...
- ✓ Xuất- Nhập khẩu, mua bán vật tư, trang bị thiết bị công nghiệp cung cấp cho các doanh nghiệp.
- ✓ Lập hồ sơ kỹ thuật liên quan đến chuyển giao công nghệ, đấu thầu các dự án lớn.
- ✓ Chuyển giao các công nghệ, kỹ thuật trong sản xuất, đào tạo chuyển giao công nghệ

✚ Công ty Xây lắp công nghiệp

Địa chỉ giao dịch : Số 360 đường Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại : 043 835 8895
Fax : 043 776 2235

Lĩnh vực kinh doanh

- ✓ Xây dựng và lắp đặt các công trình công nghiệp.
- ✓ Xây dựng đường dây và trạm điện đến 35 kv.
- ✓ Xây dựng đường bộ đến cấp 3.

Chi nhánh Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp tại Tp. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ giao dịch : 275 Hùng Vương, Phường 9, Quận 6, TP.Hồ Chí Minh (số mới: 901 Hồng Bàng, Phường 9, Quận 6, TP.Hồ Chí Minh).

Điện thoại : 083 969 6681

Fax : 083 969 6682

Email : cnmietp.hcm@gmail.com

Lĩnh vực kinh doanh

- ✓ Giao dịch, mua bán máy móc thiết bị, vật tư công nghiệp.
- ✓ Xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp.
- ✓ Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính).
- ✓ Đo đạc địa chính. Kinh doanh bất động sản.

5.2. Danh sách Công ty con

- Công ty TNHH NN một thành viên Cơ khí Hà Nội
- Công ty TNHH NN một thành viên Cơ khí Quang Trung
- Công ty TNHH NN một thành viên Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí
- Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và kỹ thuật
- Công ty cổ phần Cơ khí Duyên Hải
- Công ty cổ phần Dụng cụ số 1
- Công ty cổ phần Cơ khí Cửu Long

5.3. Danh sách Công ty liên kết

- Công ty cổ phần Đầu tư Thương Mại Sài Gòn - Hà Nội.
- Công ty cổ phần Caric

TT	Tên công ty	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn tại ngày 30/9/2014	Tỷ lệ góp vốn tại ngày 30/6/2016	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ
1	Công ty cổ phần Đầu tư Thương Mại Sài Gòn – Hà Nội	90	20%	20%	Dịch vụ lưu trú	Nhà số 42 TT Học viện An ninh, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
2	Công ty cổ phần Caric*	145,6	12,10%	0	Thiết bị cấp nước; thùng phuy; sà lan; trục rulô	17 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

- (Nguồn: Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp)

* Tổng công ty đã hoàn tất quá trình thoái vốn tại Công ty cổ phần Caric tháng 7/2015;

5.4. Danh sách các công ty đầu tư tài chính

TT	Tên công ty	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn tại ngày 30/9/2014	Tỷ lệ góp vốn tại ngày 30/6/2016	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ
1	Công ty cổ phần Kinh doanh Thiết bị Công nghiệp *	32	7,97%	0	Vòng bi, Bulông/đai ốc; Palăng; thép chế tạo	467 Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội
2	Công ty cổ phần Đá Mài Hải Dương	46,551	2,22%	2,22%	Hạt mài, đá mài	Số 314 Điện Biên Phủ, Hải Dương, Việt Nam
3	Công ty cổ phần Cơ khí Chế tạo Hải Phòng	10,376	10%	10%	Máy tiện vạn năng; máy phay; máy cắt đột liên hợp	150 Tô Hiệu - Tp.Hải Phòng
4	Công ty cổ phần Cơ điện Xây dựng Quảng Nam	3,0	13,33%	13,33%	Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy điện, thủy lợi, kè sông, cầu cảng, cầu, đường...	Quốc lộ 1A, Phường Tân Thạnh, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng nam
5	Công ty cổ phần A74*	11,309	8,84	0	Sản xuất phụ tùng máy nèn viên: khuôn, rulô	Số 19 Đường 11, Khu phố 1, Phường Linh Tây, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh
6	Công ty cổ phần Xi măng Đồng Bành	301	10,37%	10,37%	Xi măng	Thị trấn Chi Lăng - Huyện Chi Lăng - Tỉnh Lạng Sơn

* Kể từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến hiện tại, Tổng công ty đã hoàn tất quá trình thoái vốn tại Công ty cổ phần A74 (hoàn thành tháng 10/2015) và Công ty cổ phần Kinh doanh Thiết bị Công nghiệp (hoàn thành tháng 4/2016);

6. Danh sách công ty mẹ và công ty con

Danh sách Công ty con

TT	Tên công ty	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Vốn góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn tại ngày 30/6/2016	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ
1	Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội	52,684	52,684	100%	Sản xuất các sản phẩm cơ khí, luyện kim; Gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí siêu trường siêu trọng, các phụ tùng và thiết bị cơ khí	Số 76, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội

2	Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung	12,251	12,251	100%	Thiết bị, sản phẩm cơ khí thủy công, thiết bị công nghiệp; Vô máy biến thế; Thiết bị, phụ tùng ngành xây dựng	Số 360 Đường Giải Phóng - Phường Phương Liệt - Quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội
3	Công ty TNHH NN MTV Xuất nhập khẩu Sản phẩm Cơ khí	34,897	34,897	100%	Kinh doanh xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí, luyện kim, khoáng sản và tinh quặng kim loại; Sản xuất và kinh doanh các chi tiết cơ khí tiêu chuẩn	Số 35-37 phố Tràng Thi, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
4	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật	32,827	32,827	100%	Xuất nhập khẩu các công trình và dây chuyền thiết bị toàn bộ, máy móc, thiết bị phụ tùng, phương tiện vận tải, nguyên vật liệu sản xuất	Số 16-18 Tràng Thi, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
5	Công ty cổ phần Cơ khí Duyên Hải	128,098	125,779	98,19%	Sản xuất kinh doanh các sản phẩm công nghiệp cơ khí chế tạo: phụ tùng công nghiệp, hộp giảm tốc,	Số 133 đường 5 cũ, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
6	Công ty cổ phần Dụng cụ số 1	6,177	3,150	51%	Dụng cụ cắt, gia công chi tiết cơ khí	129A - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - TP Hà Nội
7	Công ty cổ phần Cơ khí Cửu Long	3,959	3,124	78,91%	Sản xuất các loại bơm hướng trục, bơm ly tâm, máy móc, phụ tùng thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp;	Số 11 đường Phó Cơ Điều, Phường 8, Thành phố Vĩnh Long, Vĩnh Long

(Nguồn: Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp)

Các công ty con chưa cổ phần hóa

a) Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội

Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội tiền thân là Nhà máy cơ khí Hà Nội được thành lập năm 1958 (ngày 12/4/1958), là Công ty cơ khí chế tạo lớn hàng đầu Việt Nam.

Năm 1977 Nhà máy cơ khí Hà Nội đổi tên thành Nhà máy chế tạo máy Công cụ số 1. Ngày 30/10/1995, Nhà máy chuyển đổi thành Công ty Cơ khí Hà Nội. Đến 13/9/2004, công ty chuyển đổi thành Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội.

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Hameco đã không ngừng mở rộng và xây dựng được danh tiếng cùng sự tin cậy của bạn hàng trong nước cũng như nước ngoài.

Thông tin doanh nghiệp

- Tên công ty : Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Cơ khí Hà Nội
- Tên viết tắt : Công ty Cơ khí Hà Nội (HAMECO LTD)
- Tên tiếng Anh : HANOI MECHANICAL COMPANY LIMITED
- Trụ sở chính : Số 76, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại : 043 858 4416/858 4475
- Fax : 043 858 3268
- Vốn điều lệ : 52.684.560.000 đồng
- Website : www.hameco.com.vn

- Logo

**Hoạt động sản xuất kinh doanh chính:**

- Sản xuất các sản phẩm cơ khí, luyện kim phục vụ các ngành kinh tế trong và ngoài nước như dầu khí, điện, xi măng, cán thép, mía đường, thủy lợi...
- Công ty có dây chuyền làm khuôn cát furan công suất 5.000 tấn/năm, dây chuyền làm khuôn cát tươi tự động công suất 1.000 tấn /năm. Cung cấp các sản phẩm đúc đạt tiêu chuẩn xuất khẩu;
- Gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí siêu trường siêu trọng, các phụ tùng và thiết bị cơ khí hoàn chỉnh, đồng bộ có chính xác cao.
 - + Gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí siêu trường, siêu trọng, các phụ tùng, thiết bị cơ khí hoàn chỉnh. Được trang bị máy móc chuyên dụng duy nhất có tại Việt Nam, Công ty có thể gia công (tiện, mài, doa) các chi tiết với kích thước chiều dài tới 12.000mm, đường kính tới 6.300mm và trọng lượng tới 40 tấn; chế tạo các loại bánh răng đường kính tới 5.500mm, modul tới 50.
 - + Xưởng Kết cấu thép của Công ty có năng lực sản xuất 12.000 tấn/năm, được trang bị máy móc hoàn chỉnh hiện đại như: Máy hàn tự động của ESAP, máy lốc dày 30mm x 3000mm, máy cắt plasma – gas CNC...
 - + Gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí thiết bị có độ chính xác cao.
 - + Xí nghiệp Cơ khí chính xác có khả năng gia công bằng máy CNC 5 trục, 3 trục, máy đo 3D, máy cắt dây CNC, máy xung CNC...
 - + Có khả năng gia công chính xác các chi tiết cơ khí, như: máy tiện CNC MAZAK gia công được các chi tiết kích thước 680mm x 500mm x 500mm, máy tiện CNC NAKAMRA gia công được các chi tiết kích thước 800mm x 500mm x 500mm, máy tiện CNC MAKINO gia công được các chi tiết kích thước 600mm x 400mm x 400mm...
- Sản xuất các loại máy công cụ và phụ tùng thay thế

Ngoài khả năng chế tạo các loại sản phẩm máy công cụ truyền thống như máy tiện vạn năng, máy bào ngang, máy khoan cần, máy khoan bàn... Trong những năm gần đây Công ty cũng đã đầu tư, hợp tác với các hãng nổi tiếng của CHLB Đức, Nhật Bản, CH Séc... để phát triển sản xuất các sản phẩm máy gia công hiện đại đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

Kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2013 – 2015

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Tổng tài sản	990.365.597.102	949.928.929.838	823.756.142.469
2	Vốn chủ sở hữu	158.780.050.053	498.111.827.026	498.191.315.543
3	Tổng khoản phải thu	96.486.359.244	40.873.842.800	40.339.840.871
4	Tổng nợ phải trả	831.585.547.049	451.817.102.812	325.564.826.926
5	Tổng doanh thu	87.542.044.633	58.831.222.016	54.960.196.772
5.1	DT bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.805.644.324	18.837.259.034	28.607.874.429
5.2	DT tài chính	62.469.587.677	33.177.995.908	24.408.666.427
5.3	DT khác	266.812.632	6.815.967.074	1.943.655.916
6	Tổng chi phí	87.022.655.292	58.751.153.161	54.850.536.037
6.1	Giá vốn hàng bán	17.669.498.701	31.381.333.586	33.434.314.660
6.2	Chi phí tài chính	4.813.700.466	6.668.329.204	2.511.359.547
6.3	Chi phí bán hàng	165.760.961	1.082.054.963	54.056.518
6.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	63.822.844.292	12.461.373.376	8.098.493.876
6.5	Chi phí khác	550.850.872	7.158.062.032	10.752.311.436
7	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	1.380.000	-
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	519.389.341	78.688.855	109.660.735
9	Lợi nhuận sau thuế	389.542.006	58.221.017	79.488.517
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,25%	0,02%	0,02%
11	Thu nhập bình quân (đồng/tháng/người)	5.467.000	6.082.000	6.522.000
12	Số lao động	166	218	272
13	Tổng quỹ lương	10.890.264.000	15.910.512.000	21.287.808.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013,2014,2015 của Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội

Kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2013 -2015 của Công ty chịu ảnh hưởng do Công ty thực hiện dự án di dời cơ sở sản xuất đến địa điểm mới tại KCN Thuận Thành – Bắc Ninh.

Tổng Tài sản năm 2015 823.756.142.469 đồng, giảm 126.252.275.886 đồng so với năm 2014 là do trong năm 2015 Công ty đã chi trả các khoản nợ đến hạn phải trả, chi phí phải trả thuộc dự án di dời sang địa điểm mới, trong đó khoản vay và nợ ngắn hạn đã thực hiện 82.205.759.664 đồng.

Năm 2013 Tổng nợ phải trả của Công ty là 831.585.547.049 đồng chiếm tỷ lệ lớn trong tổng nguồn vốn là do các khoản chi phí chủ yếu: 151.958.973.886 đồng vay và nợ ngắn hạn; 243.923.943.118 đồng hỗ trợ người lao động do dự án di dời (đào tạo, hỗ trợ lương) và khoản chi phí phải trả thuộc dự án di dời là 501.435.524.380 đồng. Ngoài ra Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2013 cao đột biến 63.822.844.292 đồng do trong năm Công ty trích một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi 53.926.261.667 đồng.

Năm 2014 vốn chủ sở hữu tăng mạnh do xử lý tăng tài sản, tăng vốn nhà nước tổng giá trị hình thành tài sản từ nguồn kinh phí hỗ trợ di dời được lấy theo số báo cáo của đơn vị là 326.633.675.007 đồng và số liệu này sẽ được điều chỉnh theo số liệu quyết toán được phê duyệt.

Tổng doanh thu các năm 2014, 2015 giảm mạnh so với năm 2013 do đến năm 2014 Công ty mới hoàn thành giai đoạn 1 dự án di dời, bắt đầu bước vào khôi phục và ổn định sản xuất, doanh thu bán hàng giảm (từ 24.805.644.324 đồng năm 2013 xuống 18.837.259.034 đồng năm 2014 và 28.607.874.429 năm 2015); doanh thu tài chính (khoản lãi tiền gửi là khoản tiền gửi kinh phí di dời khi chưa sử dụng) đóng góp lớn trong tổng doanh thu của Công ty. Bên cạnh đó, do biến động của chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng nên giá vốn hàng bán có xu hướng tăng qua các năm 2014, 2015 (31.381.333.586 đồng và 33.434.314.660 đồng) gây ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận của Công ty.

b) Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung

Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty TNHH NN một thành viên Cơ khí Quang Trung (QUANG TRUNG MECHANICAL ENGINEERING COMPANY LIMITED) tiền thân là Nhà máy cơ khí Quang Trung thành lập theo quyết định số 95/CNn-TCCB ngày 27 tháng 4 năm 1962 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ trên cơ sở sáp nhập Xưởng cơ khí Nội Thương (Bộ Nội Thương) và Xưởng cơ khí Tây Đô (Ban liên lạc thống nhất trung ương).

Theo quyết định số 84/2004/QĐ-BCN ngày 31 tháng 8 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ công nghiệp, theo quyết định số 63/2001/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2001 và quyết định số 125/QĐ – TTg ngày 28 tháng 1 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tổng thể sắp xếp đổi mới Tổng công ty Nhà nước và doanh nghiệp Nhà nước thuộc Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương), đến tháng 10 năm 2004, Công ty cơ khí Quang Trung đã chuyển đổi thành Công ty TNHH NN MTV và đi vào hoạt động cho đến nay.

Trong suốt quá trình xây dựng, phát triển và trưởng thành, Công ty cơ khí Quang Trung đã khẳng định được vị thế là một trong những công ty cơ khí hàng đầu của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - Bộ Công Thương. Để đáp ứng đòi hỏi của nền kinh tế thị trường, Công ty đã không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đầu tư nâng cao năng lực sản xuất và quản lý sản xuất. Từ đó, Công ty cơ khí Quang Trung đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong quản lý và tổ chức sản xuất kinh doanh. Hiệu quả SXKD tăng trưởng theo hàng năm.

Thông tin doanh nghiệp

- Tên công ty : CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ QUANG TRUNG
- Tên viết tắt : CÔNG TY CƠ KHÍ QUANG TRUNG

- Tên tiếng Anh : QUANG TRUNG MECHANICAL ENGINEERING COMPANY LIMITED
- Trụ sở chính : Số 360 Đường Giải phóng - Phường Phương Liệt - Quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 04.38641932/ 04.38642215
- Fax : 04.38647255
- Vốn điều lệ : 12.251.990.000 đồng
- Email : quangtrungmie@vnn.vn
- Website : www.cokhiquangtrung.com.vn
- Logo



Các đơn vị thành viên trực thuộc công ty

1/. Chi nhánh công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh:

- Tên chi nhánh: Chi nhánh công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Cơ khí Quang Trung
- Địa chỉ số: 181 quốc lộ 1K, Phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức, T.phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 08.37240711 - Fax: 08.37240712

2/. Xí nghiệp kinh doanh Xuất nhập khẩu tổng hợp:

- Địa chỉ số: 360 Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại: 04.36642817 - Fax: 04.36641326

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính

- ***Thiết bị, sản phẩm cơ khí thủy công, thiết bị công nghiệp***
 - + Là các thiết bị, sản phẩm kết cấu thép như: khe van, cửa van, đường ống áp lực, lưới chắn rác, cầu trục v.v... đã và đang cung cấp cho các dự án thủy điện lớn như: Thủy điện A Vương, Plây Krông, Đắc Đoạ, Sơn La; Lai Châu; Pá Chiến; Nậm Chim; Nậm Cắn; Châu Thắng; Bản Cốc v.v...
 - + Là các thiết bị công nghiệp như: Hệ thống sấy bã, sấy gỗ, băng tải công nghiệp, thiết bị nôi hơi, Bình chịu áp lực...
- ***Vỏ máy biến thế***
 - + Các vỏ máy truyền tải điện hoàn chỉnh cung cấp cho tập đoàn toàn cầu ABB và Công ty ABB Việt Nam. Đây là sản phẩm có yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn châu Âu để xuất khẩu và có tiềm năng phát triển với sản lượng lớn.
- ***Thiết bị, phụ tùng ngành SX thép***
 - + Là các thiết bị chịu áp lực và thiết bị kết cấu thép như: Lò nấu luyện phôi thép đồng bộ (Thân; đáy; nắp; tấm làm lạnh; vòng ống làm mát...), thùng rót thép, giỏ liệu; giàn trao đổi nhiệt; buồng dập khí CO₂, gầu nhóp, máy ép phế, trục cán... Cung cấp cho các nhà máy

luyện cán thép Thái Nguyên, Hòa Phát, Việt Ý, Đình Vũ, Biên Hòa, Đồng Nai, POMINA...

- *Thiết bị, phụ tùng ngành xây dựng*
 - + Các thiết bị, phụ tùng cung cấp cho ngành xây dựng như: Gầu khoan, ống đổ bê tông, máy bơm tách cát, thùng Bentonai, ống vách...
- *Sản phẩm phụ tùng thay thế cho các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam*
 - + Công ty hiện nay đang hợp tác với đối tác Nhật Bản để cung cấp các thiết bị, phụ tùng cho các dự án đầu tư của Nhật Bản tại Việt Nam như Toto, Yamaha... đây cũng là sản phẩm có hiệu quả, có điều kiện nâng cao trình độ tay nghề, trình độ quản lý cho Công ty.
- *Thương mại, dịch vụ*
 - + Các hoạt động kinh doanh mua, bán vật tư, nguyên liệu và dịch vụ cho thuê nhà xưởng, kho bãi, văn phòng...

Kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2013 – 2015

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Tổng tài sản	172.807.456.805	290.441.498.028	259.997.822.092
2	Vốn chủ sở hữu	19.883.192.413	159.359.364.874	159.868.389.624
3	Tổng khoản phải thu	97.499.769.868	165.617.003.140	133.318.182.248
4	Tổng nợ phải trả	152.924.264.392	131.082.133.154	100.129.432.468
5	Tổng doanh thu	92.071.603.787	105.965.386.857	105.131.319.587
5.1	<i>DT bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	88.818.588.687	104.334.902.995	104.096.117.078
5.2	<i>DT tài chính</i>	1.284.288.150	1.249.531.534	882.952.045
5.3	<i>DT khác</i>	1.968.726.950	380.952.328	152.250.464
6	Tổng chi phí	91.000.300.463	105.306.177.048	104.456.228.274
6.1	<i>Giá vốn hàng bán</i>	81.855.766.827	95.718.021.855	96.365.460.087
6.2	<i>Chi phí tài chính</i>	139.940.015	0	0
6.3	<i>Chi phí bán hàng</i>	32.458.743	441.707.963	384.602.706
6.4	<i>Chi phí quản lý doanh nghiệp</i>	8.271.090.190	8.964.628.279	7.704.635.449
6.5	<i>Chi phí khác</i>	701.044.688	181.818.951	1.530.032
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.071.303.324	659.209.809	675.091.313
8	Lợi nhuận sau thuế	1.071.303.324	466.490.659	509.024.750
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	7,81%	0,52%	0,32%
10	Thu nhập bình quân (đồng/tháng/người)	5.989.000	6.297.000	7.423.000

11	Số lao động	166	144	126
12	Tổng quỹ lương	11.929.960.000	10.881.134.000	11.224.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013,2014,2015 của Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung

Công ty thực hiện dự án di dời cơ sở sản xuất đến địa điểm mới tại KCN Quất Động, Thường Tín, Hà Nội đến cuối năm 2015 chính thức chuyển toàn bộ hoạt động về cơ sở mới này.

Năm 2013 Công ty không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp do chuyển lỗ từ năm 2012 (lợi nhuận sau thuế năm 2012: -12.735.167.391 đồng).

Năm 2014 vốn chủ sở hữu tăng do xử lý tăng tài sản, tăng vốn nhà nước tổng giá trị hình thành tài sản từ nguồn kinh phí hỗ trợ di dời được lấy theo số báo cáo của đơn vị là 139.200.000.000 đồng và số liệu này sẽ được điều chỉnh theo số liệu quyết toán được phê duyệt.

Mặc dù tổng doanh thu các năm 2014, 2015 tăng so với năm 2013 (105.965.386.857 đồng năm 2014 và 105.131.319.587 đồng năm 2015) nhưng do chi phí quản lý doanh nghiệp tăng, bên cạnh đó chi phí bán hàng tăng mạnh (từ 32.458.743 đồng năm 2013 lên 441.707.963 đồng năm 2014 và 384.602.706 đồng năm 2015) nên lợi nhuận của Công ty bị giảm.

c) Công ty TNHH NN MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí

Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí, tên giao dịch MECHANICAL PRODUCTS EXPORT-IMPORT COMPANY LIMITED (tên viết tắt MECANIMEX CO., LTD), tiền thân là Công ty Xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ khí được thành lập năm 1985 (ngày 26/3/1985) trên cơ sở chính là hai phòng xuất nhập khẩu của Công ty Machino và Công ty Tocontap theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Cơ khí và Luyện kim nay là Bộ Công Thương. Năm 2004, thực hiện Quyết định số 18/2004/QĐ-BCN ngày 9/3/2004 của Bộ Trưởng Bộ Công nghiệp, Công ty Quy Chế Từ Sơn đã sáp nhập vào Công ty xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí thuộc Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp và đổi tên thành Nhà máy Quy Chế Từ Sơn... Phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được mở rộng thêm về lĩnh vực sản xuất công nghiệp chuyên về sản xuất chế tạo các chi tiết lắp xiết (bu lông, đai ốc, vòng đệm vênh các loại) theo tiêu chuẩn TCVN, ISO, JIS, DIN, ASTM, BS...

Ngày 02/11/2004, Bộ Trưởng Bộ Công nghiệp đã ký ban hành Quyết định số 120/2004/QĐ-BCN về việc chuyển Công ty Xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ khí sang hoạt động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Công ty MECANIMEX đã không ngừng mở rộng và xây dựng được danh tiếng cùng sự tin cậy của bạn hàng trong nước cũng như nước ngoài. Hiện nay, Công ty MECANIMEX đã trở thành một trong những công ty hàng đầu của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp.

Thông tin doanh nghiệp

- Tên công ty : Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí
- Tên viết tắt : Mecanimex Co.,Ltd
- Tên tiếng Anh : Mechanical Products Export-Import Company Limited

- Trụ sở chính : Số 35-37 phố Tràng Thi, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 043 824 4138
- Fax : 043 934 9904
- Vốn điều lệ : 34.897.000.000 đồng
- Website : www.mecanimex.com.vn

- Logo



Hoạt động sản xuất kinh doanh chính:

- Kinh doanh xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí, luyện kim, khoáng sản và tinh quặng kim loại.
- Sản xuất và kinh doanh các chi tiết cơ khí tiêu chuẩn (bu lông, đai ốc, vít... chất lượng cao) và thép.
- Kinh doanh phương tiện vận tải, nguyên liệu, vật tư, máy móc thiết bị cho các ngành công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông, vận tải, thiết bị dụng cụ y tế, thiết bị điện, điện tử, điện lạnh và tin học.
- Kinh doanh, sản xuất, trang trí nội, ngoại thất, hàng dân dụng và tiêu dùng, hóa chất hàng mỹ phẩm, phân bón, xăng dầu, chất dẻo.
- Sản xuất, kinh doanh và chế biến nông sản, lương thực, thực phẩm, thủy, hải sản, thức ăn chăn nuôi gia súc.
- Kinh doanh văn phòng, khách sạn, nhà hàng, vận tải và giao nhận hàng hóa.

Kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2013 – 2015

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Tổng tài sản	261.830.628.581	262.162.787.812	283.276.605.752
2	Vốn chủ sở hữu	57.642.135.459	183.743.993.863	182.877.121.848
3	Tổng khoản phải thu	75.125.441.369	85.928.917.909	106.682.014.598
4	Tổng nợ phải trả	204.188.493.122	78.418.793.949	100.399.483.904
5	Tổng doanh thu	288.698.305.665	357.529.435.782	359.382.194.861
5.1	<i>DT bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	285.343.830.095	356.418.538.656	358.632.250.126
5.2	<i>DT tài chính</i>	1.555.811.517	902.186.061	593.099.438
5.3	<i>DT khác</i>	1.798.664.053	208.711.065	156.845.297
6	Tổng chi phí	288.239.906.470	358.021.064.820	359.229.002.656
6.1	<i>Giá vốn hàng bán</i>	269.007.989.151	338.038.848.780	332.270.318.695
6.2	<i>Chi phí tài chính</i>	5.149.582.615	8.290.126.218	7.619.888.431
6.3	<i>Chi phí bán hàng</i>	1.505.298.294	944.729.962	3.103.188.522
6.4	<i>Chi phí quản lý doanh nghiệp</i>	12.365.814.273	10.747.359.860	16.235.603.779

	<i>nghiệp</i>			
6.5	<i>Chi phí khác</i>	211.222.137	0	3.229
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	458.399.195	(491.629.038)	153.192.205
8	Lợi nhuận sau thuế	458.399.195	(491.629.038)	119.489.919
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,80%	(0,41%)	0,07%
10	Thu nhập bình quân (đồng/tháng/người)	3.851.000	4.009.000	3.552.000
11	Số lao động	236	218	230
12	Tổng quỹ lương	10.906.032.000	10.487.544.000	9.803.520.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 của Công ty TNHH NN MTV XNK Sản phẩm cơ khí

Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí đã thực hiện dự án di dời Nhà máy Quy chế Từ Sơn từ trung tâm thị xã về khu công nghiệp Tiên Sơn – tỉnh Bắc Ninh, dự án hoàn thành năm 2013. Do thực hiện dự án di dời nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng bị ảnh hưởng.

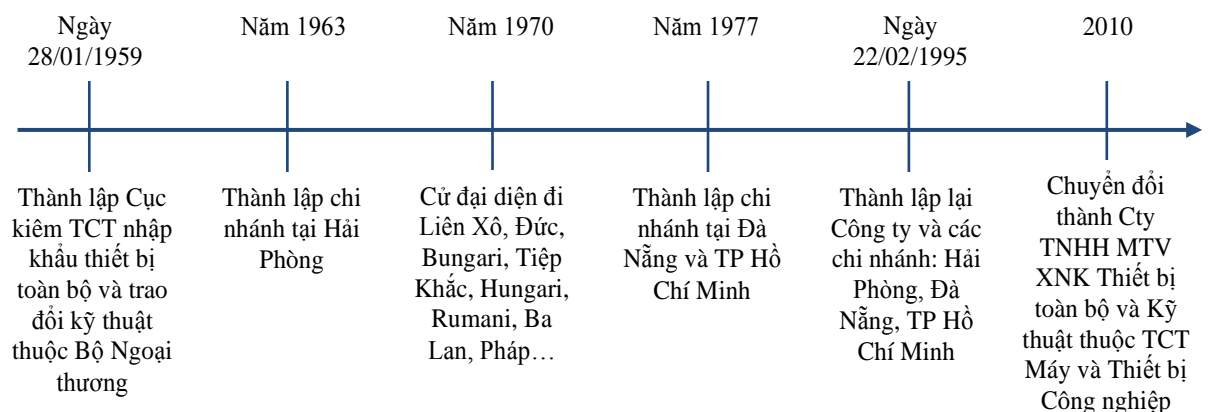
Năm 2013 Công ty có Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế bằng Lợi nhuận sau thuế (458.399.195 đồng) là do Công ty chuyển lỗ (lỗ lũy kế của Công ty năm 2012 là 616.797.704 đồng) không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp. Khoản lỗ này xuất phát từ tình hình tài chính gặp nhiều khó khăn của Nhà máy Quy chế Từ Sơn (đơn vị trực thuộc Công ty), công nhân nghỉ việc nhiều do tiền lương không đáp ứng được so với khối đầu tư nước ngoài cùng trong khu công nghiệp nên Công ty phải trích lập trợ cấp phải trả cho người lao động gây lỗ lớn của Nhà máy và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Mặc dù doanh thu bán hàng các năm 2014, 2015 tăng so với năm 2013 nhưng lợi nhuận giảm chủ yếu là do tốc độ tăng chi phí cao hơn tốc độ tăng của doanh thu. Năm 2014, giá vốn hàng bán của Công ty là 338,04 tỷ đồng, tăng 25,66% so với năm 2013, chi phí tài chính là 8,290 tỷ đồng tăng 61% so với năm 2013. Năm 2015 tuy giá vốn hàng bán và chi phí tài chính giảm nhẹ so với năm 2014 nhưng chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng mạnh nên ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế giảm.

Riêng năm 2014 Công ty lỗ 491.629.038 đồng do Công ty thực hiện trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (3.314.136.906 đồng). Công ty đã báo cáo và số liệu này sẽ được xem xét giải quyết khi thực hiện quyết toán công tác cổ phần hóa.

d) Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật

Lịch sử hình thành và phát triển



Công ty Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật tiền thân là Cục kiêm Tổng công ty Nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và Trao đổi kỹ thuật, thành lập ngày 28 tháng 1 năm 1959 thuộc Bộ Ngoại thương trước đây (nay là Bộ Công Thương), chuyên xuất nhập khẩu thiết bị toàn bộ, máy móc, thiết bị phụ tùng, vật tư, dịch vụ kỹ thuật và nhiều loại hàng hóa khác phục vụ mọi ngành, mọi địa phương.

Từ một tổ chức nhỏ ban đầu, bao gồm một số cán bộ chủ chốt thuộc phòng viện trợ và phòng thiết bị của Bộ Ngoại thương, Technoimport đã trở thành một doanh nghiệp lớn thuộc Bộ Thương mại, có mạng lưới cơ sở đặt ở các trung tâm thương mại lớn tại các thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng và có đại diện ở nhiều nước trên thế giới.

Cụ thể, năm 1963, công ty thành lập chi nhánh tại Hải Phòng. Năm 1970, Công ty cử đại diện đi Liên Xô, Đức, Bungari, Tiệp Khắc, Hungari, Rumani, Ba Lan, Pháp... để tìm kiếm, mở rộng thị trường và các mặt hàng xuất nhập khẩu. Đến năm 1977, công ty tiếp tục mở thêm chi nhánh tại Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 22/02/1995, Công ty và các chi nhánh được thành lập lại, sau đó đến năm 2010, Công ty chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị Toàn bộ và Kỹ thuật thuộc Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp.

Thông tin doanh nghiệp

- Tên công ty : **Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật**
- Tên viết tắt : Technoimport
- Tên tiếng Anh : The VietNam National Complete Equipment and Technics Import Export Corporation Limited
- Trụ sở chính : Số 16-18 Tràng Thi, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 043 826 7330/ 825 3776
- Fax : 043 825 4059
- Vốn điều lệ : 32.827.756.632 đồng
- Email : technohn@netnam.vn
- Website : www.technoimport.vnn.vn

- Logo 

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính:

- Xuất nhập khẩu các công trình và dây chuyền thiết bị toàn bộ, máy móc, thiết bị phụ tùng, phương tiện vận tải, nguyên vật liệu sản xuất và các loại hàng hóa khác.
- Tư vấn đầu tư và thương mại.
- Giao nhận, vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu.

- Xuất khẩu lao động.
- Hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết.

Các công trình đã nhập khẩu tiêu biểu

Trong quá trình phát triển, Technoimport nhập khẩu nhiều công trình thiết bị toàn bộ, dây chuyền công nghệ và hàng loạt máy móc, thiết bị, vật tư, phụ tùng phục vụ cho công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong đó có nhiều công trình trọng điểm có tầm quan trọng lâu dài đối với đời sống kinh tế, xã hội của đất nước như:

- Công trình cầu Thăng Long;
- Công trình khôi phục và mở rộng cảng Hải Phòng;
- Hệ thống các đường dây và trạm biến thế điện trong cả nước;
- Công trình thủy điện Hòa Bình công suất 1.920 MW;
- Công trình thủy điện Thác Bà;
- Công trình nhà máy nhiệt điện Phả Lại công suất 440 MW.

Kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2013 – 2015

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Tổng tài sản	97.260.518.634	79.467.830.861	78.790.570.764
2	Vốn chủ sở hữu	26.333.909.131	28.981.726.789	25.321.403.262
3	Tổng khoản phải thu	82.226.882.672	67.699.768.566	66.418.976.782
4	Tổng nợ phải trả	70.926.609.503	50.486.104.072	53.469.167.502
5	Tổng doanh thu	15.512.217.473	10.738.636.722	2.510.686.231
5.1	<i>DT bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>13.658.249.236</i>	<i>6.931.792.249</i>	<i>2.167.859.043</i>
5.2	<i>DT tài chính</i>	<i>1.253.129.405</i>	<i>450.053.601</i>	<i>189.414.036</i>
5.3	<i>DT khác</i>	<i>600.838.832</i>	<i>3.356.790.872</i>	<i>153.413.152</i>
6	Tổng chi phí	15,797,806,124	12.860.770.986	6.171.009.758
6.1	<i>Giá vốn hàng bán</i>	<i>8.861.638.163</i>	<i>3.946.429.150</i>	<i>25.600.000</i>
6.2	<i>Chi phí tài chính</i>	<i>158.991.237</i>	<i>503.635.109</i>	<i>0</i>
6.3	<i>Chi phí bán hàng</i>	<i>893.091.489</i>	<i>11.078.153</i>	<i>756.929</i>
6.4	<i>Chi phí quản lý doanh nghiệp</i>	<i>5.781.583.166</i>	<i>5.544.762.392</i>	<i>6.137.652.829</i>
6.5	<i>Chi phí khác</i>	<i>102.502.069</i>	<i>2.854.866.182</i>	<i>7.000.000</i>
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(285.588.651)	(2.122.134.264)	(3.660.323.527)
8	Lợi nhuận sau thuế	(285.588.651)	(2.122.134.264)	(3.660.323.527)
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	(1,08%)	(7,67%)	(13,48%)
10	Thu nhập bình quân (đồng/tháng/người)	4.261.000	4.262.000	4.100.000

11	Số lao động	40	35	30
12	Tổng quỹ lương	2.045.280.000	1.789.920.000	1.475.880.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 của Công ty TNHH MTV XNK Thiết bị toàn bộ và kỹ thuật

Do cưỡng chế mã số hải quan liên quan đến Nợ thuế nhập khẩu ô tô phát sinh năm 2005 (6.116.113.758 đồng) đến nay vẫn chưa được giải quyết dứt điểm nên hoạt động kinh doanh chính (xuất nhập khẩu) của Công ty không thể thực hiện được. Năm 2013 chính thức bị phong tỏa mã số hải quan nên không thể mở được tờ khai hải quan, Công ty chỉ thực hiện nốt các công việc còn dang dở. Doanh thu năm 2013, 2014 chủ yếu là của các hợp đồng cũ. Từ năm 2015, Công ty chỉ còn thực hiện dịch vụ trong nước, hơn nữa do khó khăn về việc làm, thu nhập thấp, các cán bộ chuyên môn đến tuổi nghỉ hưu và một số cán bộ chuyển công tác nên hoạt động của Công ty ngày càng thu hẹp.

Năm 2014, 2015 lỗ chủ yếu là do không có hoạt động kinh doanh như trước, Công ty không có nguồn thu nhưng vẫn phải chi phí duy trì bộ máy cũng như trả tiền thuê nhà theo hợp đồng, Công ty trả nợ tiền thuê nhà còn nợ đối với Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội (riêng năm 2015 phải trả hơn 3 tỷ đồng tiền nợ thuê văn phòng).

7. Các tổ chức chính trị đoàn thể trong Tổng công ty

Đảng bộ Tổng công ty trực thuộc Đảng ủy Khối Công nghiệp Hà Nội là đảng bộ có truyền thống phát triển vững mạnh. Tổng số đến 16/11/2015 là 80 đảng viên, sinh hoạt tại 06 Chi bộ trực thuộc.

Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Công đoàn Công Thương Việt Nam, là một tổ chức công đoàn phát triển mạnh mẽ, cùng với chuyên môn thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, đến thời điểm 16/11/2015 có 2.200 đoàn viên công đoàn sinh hoạt trong 16 tổ chức công đoàn sơ sở trực thuộc.

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Công ty trực thuộc Đoàn Khối Công nghiệp Hà Nội, đến 16/11/2015 đoàn thanh niên Công ty mẹ có 31 đoàn viên.

Các tổ chức chính trị đoàn thể trong luôn được Tổng công ty quan tâm và tạo điều kiện tốt để hoạt động, phát triển. Tổ chức Đảng luôn đạt trong sạch vững mạnh; tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên luôn đạt vững mạnh và xuất sắc. Các tổ chức này đều phát huy tốt vai trò và sức ảnh hưởng của mình đến mọi mặt hoạt động của doanh nghiệp, qua đó đã góp phần quan trọng trong việc ổn định và thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

8. Phương án sử dụng lao động

- Tính đến thời điểm công bố Giá trị doanh nghiệp 16/11/2015, tổng số lao động tại Công ty mẹ và 04 Công ty TNHH MTV thuộc đối tượng cổ phần hóa nêu trên là 707 người. Trong đó, số lao động tại Công ty mẹ là 98 người; số lao động tại 04 công ty TNHH NN MTV thuộc đối tượng cổ phần hóa là 609 người.

Bảng 01: Cơ cấu lao động theo trình độ của Tổng công ty

Đơn vị tính: Lao động

TT	Trình độ lao động	Công ty mẹ	Hameco	Qtmec	Mecanimex	Techno	Tổng	Tỷ lệ (%)
1	Sau đại học	3	12	2	0	0	17	2,40

2	Đại học, cao đẳng	73	128	47	68	22	338	47,82
3	Trung cấp, dạy nghề chính quy	18	32	5	12	4	71	10,04
4	Công nhân KT	0	95	34	88	0	217	30,69
5	Lao động phổ thông	4	10	18	28	4	64	9,05
	Tổng cộng	98	277	106	196	30	707	100

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp)

Bảng 02: Cơ cấu lao động theo hình thức Hợp đồng lao động của Tổng công ty

Đơn vị tính: Lao động

TT	Hình thức hợp đồng	Công ty mẹ	Hameco	Qtmec	Mecanimex	Techno	Tổng	Tỷ lệ (%)
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	9	3	4	7	1	24	3,39
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	86	122	67	160	27	462	65,35
3	Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	3	116	35	25	2	181	25,60
4	Lao động làm việc theo HĐLĐ dưới 12 tháng	0	36	0	4	0	40	5,66
	Tổng cộng	98	277	106	196	30	707	100

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp)

Bảng 03: Cơ cấu lao động theo giới tính của Tổng công ty

Đơn vị tính: Lao động

TT	Giới tính	Công ty mẹ	Hameco	Qtmec	Mecanimex	Techno	Tổng	Tỷ lệ (%)
1	Nam	73	215	88	134	16	526	74,40
2	Nữ	25	62	18	62	14	181	25,60
	Tổng cộng	98	277	106	196	30	707	100

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp)

- Lực lượng lao động của Tổng công ty được đào tạo phù hợp với nhu cầu của từng bộ phận nhằm đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Tổng công ty. Bên cạnh đó, Tổng

công ty cũng hết sức chú trọng tới việc đào tạo và tái đào tạo nhằm nâng cao năng lực của cán bộ công nhân viên để luôn đáp ứng được những thay đổi của thị trường và cập nhật kịp thời những tiến bộ khoa học công nghệ của ngành.

- Hiện nay, Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp đang có nguồn nhân lực có chất lượng tương đối cao, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và lao động có trình độ đại học và trên đại học chiếm hơn 50%.
- Nguồn nhân lực của Tổng công ty có những điểm mạnh sau:
 - + Cơ cấu lao động tương đối phù hợp với ngành nghề sản xuất kinh doanh chính (theo các cấp độ đào tạo), đáp ứng đòi hỏi của quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - + Đội ngũ cán bộ được đào tạo bài bản, có kỹ năng và kiến thức tốt về lĩnh vực cơ khí chế tạo, đã có kinh nghiệm thực tế qua quá trình thực hiện nhiều dự án, công trình trọng điểm và công trình lớn trên cả nước.
- Hầu hết cán bộ công nhân viên đều gắn bó, tâm huyết với Tổng công ty với 90% tổng số lao động có hợp đồng không xác định thời hạn. Các cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty đều có ý thức chấp hành kỷ luật và lao động tốt.

*** Sắp xếp lao động sau cổ phần hóa Tổng công ty**

- Tổng số lao động có tên trong danh sách người lao động thường xuyên của Tổng công ty tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp là 707 người.
- Tổng số lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động và đủ tuổi về hưu sau cổ phần hóa là 07 người.
- Tổng số lao động dôi dư sau cổ phần hóa là 26 người.
- Tổng số lao động được giữ lại để tiếp tục sử dụng sau cổ phần hóa là 674 người.

Bảng 04: Phương án sắp xếp lao động

STT	Nội dung	Công ty mẹ	Công ty TNHH MTV				Tổng
			Qtmec	Hameco	Mecanimex	Techno	
1	Số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	98	106	277	196	30	707
2	Tổng số lao động sẽ chuyển sang làm việc ở Công ty cổ phần	81	106	277	185	25	674
3	Tổng số lao động dôi dư sau khi cổ phần hóa	12	0	0	11	3	26
4	Tổng số lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng và đủ tuổi về hưu	5	0	0	0	2	7
5	Ước tính chi phí giải quyết lao động (triệu đồng)	758,758	0	0	668,385	263,275	1.690,419

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp)

Bảng 05: Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần của Tổng công ty

Đơn vị tính: Lao động

TT	Trình độ lao động	Công ty mẹ	Hameco	Qtmec	Mecanimex	Techno	Tổng	Tỷ lệ (%)
1	Sau đại học	3	12	2	0	0	17	2,52
2	Đại học, cao đẳng	60	128	47	65	18	318	47,18
3	Trung cấp, dạy nghề chính quy	18	32	5	10	4	69	10,24
4	Công nhân KT	0	95	34	82	0	211	31,31
5	Lao động phổ thông	0	10	18	28	3	59	8,75
	Tổng cộng	81	277	106	185	25	674	100

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp)

9. Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa

9.1 Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp và vốn Nhà nước

- Căn cứ Quyết định 12494/QĐ-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ Công Thương về việc xác định giá trị Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp thuộc Bộ Công Thương để cổ phần hóa, giá trị thực tế của Tổng công ty và giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Tổng công ty vào thời điểm 0h ngày 01/10/2014 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Giá trị Tên đơn vị	Tổng giá trị thực tế của doanh nghiệp	Tổng giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp
Công ty mẹ	1.643.744.120.130	1.419.914.479.515
<u>Trong đó GTTT VNN Cty mẹ đầu tư tại các cty con theo kết quả xác định GTDN (30/9/2014):</u>		
<i>Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội</i>		<i>644.670.174.361</i>
<i>Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung</i>		<i>163.327.600.924</i>
<i>Công ty TNHH NN MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí</i>		<i>186.946.683.204</i>
<i>Công ty TNHH MTV Xuất nhập Thiết bị toàn bộ và kỹ thuật</i>		<i>35.893.995.830</i>

(Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp của 4 Công ty TNHH MTV chi tiết xem Phụ lục 1)

Bảng 06: Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm 01/10/2014

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Số liệu sổ kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
<1>	<2>	<3>	<4=3-2>
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	1.342.952.011.861	1.643.744.120.130	300.792.108.269
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	964.580.595.195	1.263.519.038.649	298.938.443.454
1. Tài sản cố định	40.152.060.743	41.511.200.297	1.359.139.554
a. TSCĐ hữu hình	40.152.060.743	41.511.200.297	1.359.139.554
b. TSCĐ thuê tài chính	-	-	-
c. TSCĐ vô hình	-	-	-
2. Bất động sản đầu tư	-	-	-
3. Các khoản đầu tư TC dài hạn	923.928.289.763	1.221.317.274.436	297.388.984.673
4. Chi phí XDCB dở dang	-	-	-
5. Phải thu dài hạn (gồm cả KC, KQ)	-	-	-
6. Chi phí trả trước dài hạn	500.244.689	690.563.916	190.319.227
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	378.371.416.666	380.225.081.481	1.853.664.815
1. Tiền:	48.174.404.081	48.174.404.081	-
+ Tiền mặt tồn quỹ	602.781.767	602.781.767	-
+ Tiền gửi ngân hàng	9.791.622.314	9.791.622.314	-
+ Tương đương tiền	37.780.000.000	37.780.000.000	-
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	12.500.000.000	12.500.000.000	-
3. Các khoản phải thu	222.383.918.358	222.406.511.786	22.593.428
4. Vật tư hàng hoá tồn kho	84.290.826.888	86.121.898.275	1.831.071.387
5. Tài sản lưu động khác	11.022.267.339	11.022.267.339	-
6. Chi phí sự nghiệp	-	-	-
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	-	-	-
IV. Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B. Tài sản không cần dùng	-	-	-
C. Tài sản chờ thanh lý	-	-	-
D. Tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi, khen thưởng	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D)	1.342.952.011.861	1.643.744.120.130	300.792.108.269
Trong đó:	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)	1.342.952.011.861	1.643.744.120.130	300.792.108.269
E1. Nợ thực tế phải trả	223.829.640.615	223.829.640.615	-
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHÂN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A-(E1+E2)]	1.119.122.371.246	1.419.914.479.515	300.792.108.269

(Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp theo phương pháp tài sản của Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp tại thời điểm 0h00 ngày 01/10/2014)

9.2. Một số nội dung khác trong quá trình xác định giá trị doanh nghiệp

Theo Quyết định số 12494/QĐ-BCT ngày 16/11/2015 của Bộ Công Thương về việc xác định giá trị Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp thuộc Bộ Công Thương để cổ phần hóa và ý kiến thẩm định Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp của Bộ Tài chính còn tồn tại một số nội dung khác trong quá trình xác định giá trị doanh nghiệp như sau:

- Công ty mẹ:

+ Theo hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp, hiện nay giá trị của Công ty Cơ khí Duyên Hải được xác định theo nguyên tắc tỷ lệ vốn chủ sở hữu, do tại thời điểm xác định giá trị doanh

ngành, Công ty Cơ khí Duyên Hải đang trong quá trình cổ phần hóa, đã có Quyết định công bố giá trị doanh nghiệp nên số liệu sẽ được điều chỉnh theo quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện quyết toán công tác cổ phần hóa tại thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

+ Các khoản đầu tư tài chính (đầu tư vào các đơn vị: Công ty cổ phần Đầu tư và thương mại Sài Gòn; Công ty cổ phần xi măng Đồng Bành) đang được xác định theo quy định tại điều 33 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ sẽ được điều chỉnh lại theo quy định khi quyết toán công tác cổ phần hóa tại thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển thành Công ty cổ phần.

+ Giá trị doanh nghiệp và giá trị phần vốn Nhà nước của Công ty mẹ - Tổng công ty sẽ được điều chỉnh sau khi có quyết định phê duyệt quyết toán tiền bồi thường hỗ trợ di dời cơ sở sản xuất tại Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội, Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung, Công ty TNHH NN MTV XNK Sản phẩm Cơ khí của cơ quan có thẩm quyền.

+ Về các khoản chi phí cổ phần hóa của các công ty con thuộc Tổng công ty đã chi trước đây sẽ được xem xét, xử lý theo Công văn số 6136/VPCP-ĐNDN ngày 05/8/2015 của Văn phòng Chính phủ khi thực hiện quyết toán công tác cổ phần hóa tại thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển thành Công ty cổ phần.

- **Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội:**

+ Các khoản chi phí trích trước theo quyết toán cơ quan thuế đã được tính vào chi phí khi xác định thuế TNDN là 286.753.411.208 đồng, bao gồm:

- Chi phí tháo dỡ vận chuyển thiết bị, xếp kho trang thiết bị: 25.002.191.363 đồng;
- Tháo dỡ vận chuyển kết cấu thép, vật kiến trúc: 5.206.761.000 đồng;
- Chi phí giải phóng mặt bằng: 12.919.960.233 đồng;
- Khoản phải trả người lao động (đào tạo, hỗ trợ tiền lương): 243.624.498.612 đồng;

Dự án “Di chuyển, mở rộng sản xuất Công ty cơ khí Hà Nội tại địa điểm mới” công ty cổ phần có trách nhiệm kế thừa và khi kết thúc dự án công ty cổ phần có trách nhiệm quyết toán dự án, trong trường hợp không chi hết số tiền trích trước thì công ty phải nộp NSNN 100% số tiền chênh lệch thừa giữa giá trị trích trước và giá trị quyết toán (nếu có).

+ Tổng giá trị hình thành tài sản từ nguồn kinh phí hỗ trợ di dời đã tăng vốn Nhà nước được lấy theo số báo cáo của đơn vị là 326.633.675.077 đồng và chi phí phục hồi tài sản là 51.927.268.323 đồng, số liệu này sẽ được điều chỉnh theo số liệu quyết toán được phê duyệt.

+ Tài sản loại ra bàn giao cho địa phương là nhà trẻ:

- Nguyên giá: 260.291.459 đồng
- Giá trị còn lại: 0 đồng

+ Công nợ phải trả chưa đối chiếu tại thời điểm 30/09/2014 của Công ty là 7,912 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 6% trên tổng số công nợ phải trả);

+ Công nợ phải thu chưa đối chiếu tại thời điểm 30/09/2014 của Công ty là 7,471 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 6% trên tổng số công nợ phải thu);

+ Hàng tồn kho chậm luân chuyển, tài sản không cần dùng:

- ✓ Máy móc thiết bị đã hư hỏng, lạc hậu:

- Tổng giá trị theo sổ sách: 1.361.181.011 đồng;

- Giá trị đánh giá lại sau khi xác định giá trị doanh nghiệp: 4.314.127.611 đồng;
- ✓ Công cụ dụng cụ không cần dùng;
- Giá trị còn lại theo sổ sách: 0 đồng;
- Giá đánh giá lại khi xác định giá trị doanh nghiệp: 249.744.713 đồng;

Đối với Công nợ phải thu, phải trả, Hàng tồn kho chậm luân chuyển, tài sản không cần dùng Công ty tiếp tục xử lý và hoàn thiện hồ sơ báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét và sẽ được điều chỉnh theo quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện quyết toán công tác cổ phần hóa tại thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển thành Công ty cổ phần.

Đối với trường hợp các khoản công nợ phải thu, phải trả chưa có Biên bản đối chiếu với khách hàng, Công ty tiếp tục đơn đốc thực hiện đối chiếu. Công ty cam kết xác nhận các khoản công nợ này là đúng đối tượng, đúng giá trị phải thu, phải trả và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khoản nợ phải thu, phải trả chưa có đối chiếu nêu trên.

- Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung:

+ Đối với dự án “Di dời cơ sở sản xuất hiện có và đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất mới của Công ty Cơ khí Quang Trung” và các khoản dự kiến chi theo dự toán của dự án đầu tư không hình thành tài sản cố định (5,8 tỷ đồng), công ty cổ phần có trách nhiệm kế thừa và khi kết thúc dự án công ty cổ phần có trách nhiệm quyết toán dự án, trong trường hợp không chi hết số tiền trích trước thì công ty phải nộp NSNN 100% số tiền chênh lệch thừa giữa giá trị trích trước và giá trị quyết toán (nếu có).

+ Tài sản hình thành từ nguồn hỗ trợ di dời được xử lý tăng tài sản, tăng vốn nhà nước theo giá trị dự toán số tiền là 139.200.000.000 đồng (thực hiện theo công văn số 6136/VPCP ngày 05/08/2015 của VPCP) và sẽ được điều chỉnh theo số liệu phê duyệt quyết toán.

+ Đối với 3.500 m² sản nhà văn phòng hoàn thiện của Dự án tại 360 đường Giải Phóng hình thành trong tương lai, trường hợp sau khi cổ phần hóa vẫn còn vốn của Nhà nước tại công ty cổ phần thì Công ty phải thực hiện hạch toán tăng tài sản, tăng vốn nhà nước theo giá trị thị trường tại thời điểm nhận bàn giao. Trường hợp sau khi cổ phần hóa, không còn vốn Nhà nước tại công ty cổ phần, toàn bộ giá trị 3.500 m² sản nhà văn phòng được xác định lại theo giá thị trường tại thời điểm nhận bàn giao và phải nộp về NSNN.

+ Đối với các khoản nợ phải thu (khoảng 79,2 tỷ đồng), nợ phải trả (khoảng 62,3 tỷ đồng) theo Hồ sơ đang điều tra liên quan đến vụ án hình sự “Cố ý làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” tại Xí nghiệp Kinh doanh Xuất nhập khẩu tổng hợp thuộc Công ty Cơ khí Quang Trung có trách nhiệm tiếp tục theo dõi và sẽ được xử lý theo quyết định của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

+ Đối với khoản nợ phải thu khó đòi 620.769.394 đồng, Công ty tiếp tục hoàn thiện hồ sơ báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý và sẽ được điều chỉnh theo quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện quyết toán công tác cổ phần hóa tại thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

Công ty cam kết xác nhận các khoản công nợ này là đúng đối tượng, đúng giá trị phải thu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khoản nợ nêu trên.

+ Số dư Quỹ khen thưởng, phúc lợi hiện tại Công ty chưa chốt được số dư chính thức. Khi có số liệu chính thức, Công ty sẽ thực hiện phân chia theo đúng quy định của pháp luật hiện

hành.

- **Công ty TNHH NN MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí**

+ Đối với dự án “Xây dựng mới; di chuyển cơ sở sản xuất cũ; đầu tư thêm thiết bị nhằm nâng cao năng lực sản xuất Nhà máy quy chế Từ Sơn – giai đoạn 1” và các khoản dự kiến chi theo dự toán của dự án đầu tư không hình thành tài sản cố định (4,1 tỷ đồng), công ty cổ phần có trách nhiệm kế thừa và khi kết thúc dự án công ty cổ phần có trách nhiệm quyết toán dự án, trong trường hợp không chi hết số tiền trích trước thì công ty phải nộp NSNN 100% số tiền chênh lệch thừa giữa giá trị trích trước và giá trị quyết toán (nếu có).

+ Tài sản hình thành từ nguồn hỗ trợ di dời được xử lý tăng tài sản tăng vốn nhà nước theo giá dự toán số tiền là 125.500.000.000 đồng (thực hiện theo cv số 6136/VPCP ngày 05/08/2015 của VPCP) và sẽ được điều chỉnh theo số liệu phê duyệt quyết toán.

+ Nợ phải thu khó đòi: 1.206.227.897 đồng;

+ Lỗ sản xuất kinh doanh: 3.293.057.022 đồng;

Đối với nợ phải thu khó đòi và lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh, Bộ Công thương xem xét, xử lý khi thực hiện quyết toán công tác cổ phần hóa tại thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

Công ty cam kết xác nhận khoản nợ phải thu khó đòitrên là đúng đối tượng, đúng giá trị phải thu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về khoản nợ nêu trên.

- **Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và kỹ thuật**

+ Khoản lỗ lũy kế: 4.948.413.167 đồng;

+ Công cụ dụng cụ không cần dùng:

• Giá trị còn lại theo sổ sách kế toán là: 0 đồng;

• Giá đánh giá lại khi xác định giá trị doanh nghiệp: 259.005.390 đồng

Đối với 2 khoản trên, Công ty có văn bản báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý và sẽ được điều chỉnh theo quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện quyết toán công tác cổ phần hóa tại thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển thành Công ty cổ phần.

+ Hàng tồn kho chậm luân chuyển là 01 máy in màu: 1.161.556.338 đồng (giá trị còn lại theo sổ sách kế toán): Công ty mua theo dạng biết hàng hóa bị lỗi kỹ thuật vẫn mua về nên không sử dụng được và cũng chưa từng sử dụng, phải kiểm điểm xử lý trách nhiệm cá nhân (không thực hiện xử lý theo Thông tư 27/2014/TT-BTC).

+ Khoản Nợ thuế nhập khẩu ô tô: 6.116.113.758 đồng (chờ Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chung với các trường hợp vướng mắc tương tự tại các doanh nghiệp khác theo công văn số 6136/VPCP-ĐMDN ngày 05/08/2015).

+ Đối với diện tích nhà mà sử dụng làm văn phòng, cho thuê (2 căn tầng 1 của ngôi số 4 tại 97 Trần Phú, thành phố Hải Phòng), yêu cầu tư vấn xác định lại theo giá thị trường và tính bổ sung vào Giá trị doanh nghiệp, Giá trị vốn nhà nước tại Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ & kỹ thuật và Công ty mẹ - Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp khi thực hiện quyết toán công tác cổ phần hóa tại thời điểm Doanh nghiệp chính thức chuyển thành Công ty cổ phần.

10. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

10.1 Tình hình sử dụng đất

- Trong các năm qua, Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp đã sử dụng đất đúng mục đích và khai thác một cách có hiệu quả vào hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, việc quản lý đất đã đảm bảo theo đúng các quy định của Luật đất đai cũng như các quy định khác của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Tính tới thời điểm trước khi cổ phần hoá, Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp cùng với các công ty TNHH MTV được giao quản lý và sử dụng 241.576,2 m² đất phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bảng 07: Hiện trạng sử dụng đất của Công ty mẹ và 4 công ty TNHH NN MTV

STT	Công ty	Diện tích đất (m ²)
1	Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp	5.489
2	Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội	179.906,5
3	Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung	33.985
4	Công ty TNHH NN MTV Xuất nhập khẩu Sản phẩm Cơ khí	20.473,2
5	Công ty TNHH MTV XNK thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật (Chưa bao gồm diện tích sân sử dụng chung 134,4 m ²)	1.722,5
Tổng		241.576,2

Chi tiết hiện trạng sử dụng đất

TT	Đơn vị quản lý, SD đất	Địa chỉ nhà đất	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn (m2)	Mục đích SD đất/ Hiện trạng SD đất	Hình thức quản lý, SD đất	Hồ sơ pháp lý nhà đất
I	Công ty mẹ - Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp						
1	Văn phòng cơ quan Tổng công ty	Số 2 Triệu Quốc Đạt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	36	317	Làm văn phòng làm việc của Tổng công ty	Thuê đất trả tiền hàng năm (thực hiện nộp tiền thuê đất theo thông báo của Chi cục thuế quận Hoàn Kiếm)	Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp góp vốn cùng 04 đơn vị và Văn phòng Bộ Công nghiệp xây dựng Trung tâm giao dịch, dịch vụ cơ khí và điện tử. Tổng công ty được sử dụng tài sản theo Quyết định 712/CNNg-VP ngày 24/10/1992 của Bộ Công nghiệp về "Quyết định phân chia quyền sở hữu tài sản cho Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp". Hiện đang làm thủ tục để tách hợp đồng thuê đất cho từng đơn vị trong Trung tâm.
2	Văn phòng cơ quan Tổng công ty	Số 7A Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	276,7	1.670	Làm trụ sở văn phòng làm việc của Tổng công ty	Nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê, trả tiền hàng năm; thời hạn 50 năm kể từ ngày 26/12/2006	Văn bản số 8251/UBND-KT ngày 4/11/2013 của UBND TP Hà Nội về chấp thuận chủ trương chuyển nhượng; Hợp đồng chuyển nhượng số 10704.2013/CNTS ngày 8/11/2013; Quyết định số 3275/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND TP Hà Nội về thu hồi đất cho Tổng công ty Máy & TBCN thuê để tiếp tục SD cùng với công trình đã xây dựng làm văn phòng làm việc. Hiện đang làm thủ tục để ký hợp đồng thuê đất.

TT	Đơn vị quản lý, SD đất	Địa chỉ nhà đất	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn (m2)	Mục đích SD đất/ Hiện trạng SD đất	Hình thức quản lý, SD đất	Hồ sơ pháp lý nhà đất
3	Chi nhánh Tổng công ty tại TP Hồ Chí Minh	Số 275 Hùng Vương, phường 9, quận 6, TP Hồ Chí Minh (số mới: 901 Hồng Bàng, phường 9, quận 6, TP Hồ Chí Minh)	196,8	336,96	Trụ sở, văn phòng làm việc Chi nhánh	Thuê đất trả tiền hàng năm (thực hiện nộp tiền thuê đất theo thông báo của chi cục thuế quận 6)	Văn bản số 96/QĐ-TCKT ngày 17/3/1998 của TCT Máy và Thiết bị công nghiệp về việc điều chuyển tài sản từ TT khai thác và ứng dụng KHKT về cơ quan Tổng công ty (Chi nhánh phía Nam); Quyết định số 514/QĐ-HĐQT ngày 9/12/1998 của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp về việc thành lập lại Chi nhánh TCT; Văn bản số 3705/UBND-TM ngày 18/7/2013 của UBND TP HCM về việc tạm dừng thực hiện theo Quyết định 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước do có vướng mắc về tính pháp lý và quyền quản lý sử dụng đất giữa các đơn vị cùng sử dụng; Công văn số 67/CV-TC ngày 29/01/2015 của TCT Máy và Thiết bị công nghiệp về xin ý kiến Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, UBND TP HCM về phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa của Chi nhánh tại HCM. Hiện đang nộp tiền thuê đất hàng năm cùng với Công ty TNHH MTV Viện máy và Dụng cụ công nghiệp, Tổng công ty đang thực hiện các thủ tục để tách hợp đồng thuê đất cho từng đơn vị.
4	Văn phòng cơ quan Tổng công ty	Quốc lộ 1A, xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa	4.979,5		Thuê đất làm văn phòng điều hành dự án "Xây dựng nhà máy giấy và bột Giấy Thanh Hóa" nhưng không triển khai được (dừng thực hiện dự án)	Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm; thời hạn thuê đất 20 năm tính từ ngày 10/05/2004	Quyết định số 1525/QĐ-UB ngày 10/5/2004 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thu hồi đất tại xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, giao cho Tổng công ty Máy và TBCN thuê. Hợp đồng thuê đất số 122HĐ/ĐĐ ngày 20.9.2007 giữa UBND Tỉnh Thanh Hóa và Tổng công ty Máy & Thiết bị công nghiệp.

TT	Đơn vị quản lý, SD đất	Địa chỉ nhà đất	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)	Mục đích SD đất/ Hiện trạng SD đất	Hình thức quản lý, SD đất	Hồ sơ pháp lý nhà đất
II Công ty TNHHN một thành viên Cơ khí Hà Nội (Công ty Cơ khí Hà Nội)							
1	Công ty Cơ khí Hà Nội	Số 76 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	4.456,2	2.452	Làm trụ sở Công ty và hợp tác kinh doanh hàng điện tử	Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm; Thời hạn thuê từ 26/01/2006 đến 15/05/2015	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số:AD 493835; Quyết định số:5520/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2006 về cho thuê và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty Cơ khí Hà Nội. Hợp đồng thuê đất số:69-07/HĐTĐTN ngày 12 tháng 02 năm 2007; Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 5/3/2009 của UBND Thành phố Hà Nội về phê duyệt Quy hoạch chi tiết khu chức năng đô thị tại số 74 đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội. Hiện đang làm thủ tục xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất
2	Công ty Cơ khí Hà Nội	Số 131 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	4.660	4.598,5	Trường Trung cấp chế tạo máy	Trả tiền thuê đất hàng năm	Được giao theo văn bản số:2774 ngày 05 tháng 11 năm 1955 của Thủ tướng Chính phủ, số 53 BCN/128 TK ngày 25 tháng 11 năm 1955 của Bộ Công nghiệp. Đã được thực hiện sắp xếp lại cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước theo Quyết định 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 (phê duyệt theo công văn số 7046/UBND-KT ngày 06/09/2010 của UBND thành phố Hà Nội; công văn số 14065/BTC-QLCS ngày 19/10/2010 của Bộ Tài chính và công văn số 11592/BCT-TC ngày 15/11/2010 của Bộ Công thương)
3	Công ty Cơ khí Hà Nội	Số 214 đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội	1.476,3	275	Xưởng thực tập nghề của trường Trung cấp chế tạo máy	Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm	Hợp đồng thuê đất số:52-245/ĐC-NĐ-HĐTĐ/ Số:399/2001CKHN/TTXD ngày 08 tháng 8 năm 2001; Công văn 1552/PACT-GPMB ngày 26/6/2012 của Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư của UBND quận Hoàng Mai; Quyết định số 4664/QĐ-UBND ngày 27/7/2012 của UBND quận Hoàng Mai

TT	Đơn vị quản lý, SD đất	Địa chỉ nhà đất	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn (m2)	Mục đích SD đất/ Hiện trạng SD đất	Hình thức quản lý, SD đất	Hồ sơ pháp lý nhà đất
							về phương án bồi thường hỗ trợ đối với Công ty Cơ khí Hà Nội; Công văn số 1325/UBND-TNMT ngày 19/2/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc sử dụng đất của Công ty Cơ khí Hà Nội tại phường Đại Kim, quận Hoàng Mai.
4	Công ty Cơ khí Hà Nội	Số 129 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	7.727	1.439	Sân thể thao; nhà trẻ, kiốt và số 129A, 129L	Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm (tạm quản lý và chờ quy hoạch)	Được giao theo văn bản số:2774 ngày 05/11/1955 của Thủ tướng Chính phủ,số 53 BCN/128 TK ngày 25/11/1955 của Bộ Công nghiệp; Công văn số 9609/UBND-TNMT ngày 9/12/2014 của UBND thành phố Hà Nội về xem xét kiến nghị của Công ty Cơ khí Hà Nội trong việc quản lý, sử dụng lô đất; Công văn số 4151/BCT-CNNg ngày 25/04/2015 của Bộ Công Thương gửi UBND TP Hà Nội cho Công ty Cơ khí Hà Nội tiếp tục sử dụng lô đất.
5	Công ty Cơ khí Hà Nội	Khu công nghiệp Thuận Thành 3, tỉnh Bắc Ninh	161.587	Diện tích sàn:49.505; Diện tích đường giao thông: 13.438; Diện tích cây xanh: 89.217.	Tổ hợp sản xuất của Công ty	Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm ; thời hạn 49 năm từ 15/11/2007	Hợp đồng thuê đất số: 01/HĐKCN-KS ngày 15 / 11/ 2007.Giấy chứng nhận đầu tư số:21221.000189 ngày 02 / 12 / 2008.Giấy chứng nhận điều chỉnh đầu tư lần 1 số:21221.000189 ngày 05 / 01 / 2010.Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số:BH 858796 và số BH 858797
III	Công ty TNHH một thành viên Cơ khí Quang Trung (Công ty Cơ khí Quang Trung)						

TT	Đơn vị quản lý, SD đất	Địa chỉ nhà đất	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn (m2)	Mục đích SD đất/ Hiện trạng SD đất	Hình thức quản lý, SD đất	Hồ sơ pháp lý nhà đất
1	Công ty Cơ khí Quang Trung	Số 360 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội	36.702	18.561	1) Diện tích sử dụng làm trụ sở: 21.184m ² . 2) Diện tích làm kiốt: 271m ² . 3) Diện tích xây dựng ki ốt, nhà giới thiệu sản phẩm: 159m ² ; 4) Diện tích xây dựng xưởng sản xuất sử dụng làm nhà ở sai mục đích: 88m ² . 5) Diện tích làm đường đi chung: 1.975,1 m ² .	+ Giao đất có thu tiền sử dụng 19.508,5 m ² . + Giao đất không thu tiền sử dụng đất 1.975,1 m ² . + Thuê đất trả tiền thuê hàng năm 11.396 m ²	Quyết định số 6600/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc cho phép Công ty TNHH Nhà nước một thành viên cơ khí Quang Trung chuyển mục đích sử dụng 36.702 m ² đất tại 360 Đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội để thực hiện dự án đầu tư xây dựng: Khu hỗn hợp nhà ở, dịch vụ công cộng, văn phòng và trường học; Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 68/HĐ-KD ngày 10/5/2010 giữa Công ty Cơ khí Quang Trung và Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh bất động sản, Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Thăng Long; Quyết định số 5941/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt đơn giá thu tiền sử dụng đất dự án đầu tư Khu hỗn hợp nhà ở, dịch vụ công cộng, văn phòng và trường học tại số 360 đường Giải Phóng, Phường Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội. (các đơn vị hợp tác liên danh chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất dự án đầu tư)
2	Công ty Cơ khí Quang Trung	Số 805 đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội	140	102	Liên kết với Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu làm cửa hàng xăng dầu	Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm (tạm sử dụng và phải bàn giao khi thành phố thu hồi)	Công văn số 1347/CV-UB ngày 02/04/1986 của UBND Tp.Hà Nội về việc đồng ý N/m Cơ khí Quang Trung sử dụng tạm thời phần đất lưu không làm bãi tập kết vật tư; Biên bản bàn giao nhà ở, đất ở tại nhà A+B, 805 đường Giải Phóng, ngõ 128, tổ 11, tổ 16, phường Giáp Bát, ngõ 119 + ngách 119/52; Hợp đồng liên kết xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu ngày 21/10/1992. Biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất ngày 30/12/2009.

TT	Đơn vị quản lý, SD đất	Địa chỉ nhà đất	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)	Mục đích SD đất/ Hiện trạng SD đất	Hình thức quản lý, SD đất	Hồ sơ pháp lý nhà đất
3	Công ty Cơ khí Quang Trung	Cụm công nghiệp Quất Động mở rộng, xã Quất Động và xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, Hà Nội	21.000		Công ty đang làm việc với các cơ quan chức năng của Hà Nội để được nhận bàn giao đất, ký Hợp đồng thuê đất, xin cấp giấy CNQSD đất, xin giấy phép XD và triển khai dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền duyệt	Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm (đất thuê lại trong khu công nghiệp); thời hạn thuê đến ngày 29/10/2058	Quyết định số 3810/QĐ-UBND ngày 17/7/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu hồi 21.000 m ² đất tại Cụm công nghiệp Quất Động mở rộng do Công ty CP giao thông Hồng Hà quản lý cho Công ty TNHH Nhà nước một thành viên cơ khí Quang Trung thuê để thực hiện dự án Di dời cơ sở sản xuất hiện có và đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất mới - Công ty cơ khí Quang Trung.
4	Công ty Cơ khí Quang Trung	Số 181 Quốc lộ 1K (số cũ 46/5 Quốc lộ 1A) phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	12.845	6.565	* Diện tích sử dụng làm văn phòng làm việc: 723m ² * Diện tích làm nhà xưởng sản xuất, kinh doanh, kho: 5.842m ² . * Diện tích làm bãi chứa vật liệu và thành phẩm: 3.500m ² . * Diện tích còn lại là đường nội bộ và cây xanh.	Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm; thời hạn thuê đến ngày 01/01/2046	Quyết định số 6765/QĐ-UB-ĐT ngày 04/10/2000 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc cho Công ty TNHH Nhà nước MTV Cơ khí Quang Trung thuê đất tại phường Linh Xuân, quận Thủ Đức theo Chỉ thị số 245/TTg ngày 22/04/1996 của Thủ tướng Chính phủ, để sử dụng làm văn phòng làm việc, nhà xưởng (<i>diện tích nằm ngoài lộ giới: 11.698m², diện tích nằm trong lộ giới: 1.147m²</i>); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q345349 ngày 21/12/2000 của Ủy ban nhân dân TP Hồ Chí Minh;
IV	Công ty TNHH NN một thành viên Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí (Công ty XNK Sản phẩm cơ khí)						

TT	Đơn vị quản lý, SD đất	Địa chỉ nhà đất	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn (m2)	Mục đích SD đất/ Hiện trạng SD đất	Hình thức quản lý, SD đất	Hồ sơ pháp lý nhà đất
1	Công ty XNK Sản phẩm cơ khí	Lô đất 02 ha tại Nhà máy Quy chế Từ Sơn (địa chỉ Khu công nghiệp Tiên Sơn (phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn), tỉnh Bắc Ninh.	20.000	13.056	Nhà máy Quy Chế Từ Sơn, trực thuộc Công ty.	Thuê lại đất của doanh nghiệp đầu tư hạ tầng Viglacera tại KCN Tiên Sơn, trả tiền thuê đất hàng năm; thời hạn thuê đến ngày 21/09/2056	Hợp đồng nguyên tắc về việc cho thuê lại đất tại khu công nghiệp Tiên Sơn-Bắc Ninh (Hợp đồng số: 07-2011/BDS-HĐNT ngày 14/04/2011); Hợp đồng cho thuê lại đất tại khu công nghiệp Tiên Sơn-Bắc Ninh (Hợp đồng số: 07-2011/BDS-HĐKT ngày 08/06/2011); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BH 858795 do UBND Tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 30/10/2012.
2	Công ty XNK Sản phẩm cơ khí	Số 4 Vũ Ngọc Phan, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, T.P Hà Nội.	201	1.495,9	Làm trụ sở văn phòng làm việc.	Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm; thời hạn thuê đến ngày 28/2/2020	Hợp đồng thuê đất số 98/HĐTĐ 03/ 2012 ký giữa Công ty và UBND T.P Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 666638 do Sở tài nguyên và môi trường/UBND T.P Hà Nội cấp ngày 12/02/2104.
3	Công ty XNK Sản phẩm cơ khí	Số 35-37, phố Tràng Thi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, T.P Hà Nội.	272,2	1.198	Trung tâm thương mại và giới thiệu sản phẩm. Trụ sở văn phòng làm việc của Công ty.	Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm; thời hạn thuê đến ngày 07/11/2017	Hợp đồng thuê đất số 192-245/ĐC-NĐ-HĐTĐ ngày 12/8/1999 giữa Sở Địa chính Nhà đất Hà Nội với hai Công ty TNHH Nhà nước một thành viên XNK Sản phẩm cơ khí và Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa Chất; Quyết định số 6456/QĐ-UB ngày 24/11/2000 của UBND TP Hà Nội về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 117611 hiện chỉ đứng tên công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa Chất; Giấy phép xây dựng tòa nhà 35-37 Tràng Thi, Hà Nội số 1878-12-91 do UBND Hà Nội cấp ngày 24/11/2000; Biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất ngày 3/4/2015; Công văn số 95/CV-PTCHC ngày 13/5/2015 gửi công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa Chất về

TT	Đơn vị quản lý, SD đất	Địa chỉ nhà đất	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn (m2)	Mục đích SD đất/ Hiện trạng SD đất	Hình thức quản lý, SD đất	Hồ sơ pháp lý nhà đất
							lập hồ sơ điều chỉnh bổ sung tên công ty TNHH MTV XNK sản phẩm cơ khí vào quyết định cho thuê đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại 35-37 Tràng Thi, Hà Nội.
V	Công ty TNHH NN một thành viên Xuất nhập khẩu thiết bị toàn bộ và kỹ thuật (Công ty XNK Thiết bị toàn bộ và kỹ thuật)						
1	Công ty XNK Thiết bị toàn bộ và kỹ thuật	16-18 Tràng Thi, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	944,4	Diện tích sàn: thuê 865,42 + tự xây 1.129,92	Văn phòng trụ sở chính công ty và kinh doanh	Thuê nhà đất của Công ty TNHH MTV Quản lý phát triển nhà Hà Nội,, trả tiền theo hợp đồng thuê nhà; thời hạn thuê đến ngày 31/12/2016	Hợp đồng thuê nhà đất của Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà nội số 273/XNHK/HĐTNCĐ ngày 22/8/2014.
2	Công ty XNK Thiết bị toàn bộ và kỹ thuật	Ngõ 13 Đặng Dung, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội	Diện tích đất: 80m2; Diện tích sân chung: 189,82m2	85,9	Làm Gara + kho phụ tùng của công ty; Diện tích sử dụng chung làm sân, công cả khu.	Nhận chuyển nhượng khi mua nhà	Văn tự bán nhà; Đơn xin mua nhà ngày 9/1/1970; Bản đồ đo đạc thửa đất 10/10/2003. Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
3	Chi nhánh Công ty XNK Thiết bị toàn bộ và kỹ thuật tại TP Hải Phòng	97 Trần Phú, Thành phố Hải Phòng	Tổng diện tích đất: 559,6m2. Trong đó: 1) Diện tích đất ngôi 1 : 155,2. 2) Diện tích đất ngôi 2: 20,6. 3) Diện	1) Ngôi 1 là: 155,2 . 2) Ngôi 2 là: 20,6. 3) Ngôi 3 là: 31. 4) Ngôi 4, nhà do công ty tự xây tự quản: 1.480.	1) Ngôi 1: nhà biệt thự cũ 02 tầng, hiện Công ty đang thuê một phần tầng 1 làm văn phòng làm việc; 2) Ngôi 2: nhà bê tông 02 tầng, hiện đang làm Nhà ở cho CBCNV; 3) Ngôi 3: nhà bê tông 02 tầng, hiện làm Nhà ở của CBCNV;	Thuê nhà của Công ty TNHH MTV Quản lý và kinh doanh nhà Hải Phòng, trả tiền theo hợp đồng thuê nhà; kỳ hạn hợp đồng thuê từ 20/08/1999 đến 31/12/2000	Hợp đồng thuê nhà với Cty TNHH MTV Quản lý và kinh doanh nhà Hải phòng số 160/HĐTĐ ngày 10/11/1999; Giấy phép XD số 579/SXD ngày 18/8/1989 do Sở Xây dựng Hải phòng cấp; Biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất theo 09 ngày 20/04/2015.

TT	Đơn vị quản lý, SD đất	Địa chỉ nhà đất	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn (m2)	Mục đích SD đất/ Hiện trạng SD đất	Hình thức quản lý, SD đất	Hồ sơ pháp lý nhà đất
			tích đất ngôi 3: 13,8. 4) Diện tích đất ngôi 4: 370.		4) Ngôi 4: nhà 04 tầng, trong đó tầng 1 và một phần tầng 2 sử dụng làm văn phòng, một phần tầng 2 còn lại, tầng 3 và tầng 4 làm nhà ở cho CBCNV.		
4	Chi nhánh Công ty XNK Thiết bị toàn bộ và kỹ thuật tại TP Đà Nẵng	112 Hoàng Diệu, Thành phố Đà Nẵng	138,5	334,1	Văn phòng Chi nhánh công ty tại Thành phố Đà Nẵng	Giao đất có thu tiền sử dụng, thời hạn lâu dài	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM377645 ngày 13/8/2008; Biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất theo 09 ngày 27/04/2015.
5	Chi nhánh Công ty XNK Thiết bị toàn bộ và kỹ thuật tại TP Hồ Chí Minh	16-18-20-24 Nguyễn Công Trứ, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh		278,13	Văn phòng Chi nhánh Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh	Thuê nhà, trả tiền theo hợp đồng thuê nhà, thời hạn thuê đến 31/12/2016	Hợp đồng thuê nhà với Công ty TNHH MTV Quản lý và kinh doanh nhà TP. Hồ Chí Minh số 237/HĐTN-KD ngày 12/9/2013 và Phụ lục điều chỉnh số 25/ĐCHĐTN-QLKDN-KD ngày 04/3/2014.

Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa

TT	Địa chỉ lô đất	Diện tích (m ²)	Phương án sử dụng đất sau CPH	
			Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng đất
I	Công ty mẹ - Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp			
1	Số 2 Triệu Quốc Đạt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	36	Tiếp tục sử dụng làm văn phòng làm việc	Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm
2	Số 7A Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	276,7	* Đối với phần diện tích 227,7m ² nằm ngoài chỉ giới đường đỏ: Tiếp tục làm trụ sở văn phòng làm việc. * Đối với phần diện tích 49m ² nằm trong chỉ giới đường đỏ: Tiếp tục sử dụng khi Nhà nước thực hiện quy hoạch sẽ bàn giao theo quy định.	Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm
3	Chi nhánh Tổng công ty tại TP Hồ Chí Minh	196,8	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở Chi nhánh văn phòng làm việc Tổng công ty.	Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm
4	Quốc lộ 1A, xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa	4.979,5	Không có nhu cầu sử dụng, đề nghị trả lại đất cho UBND tỉnh Thanh Hóa.	
II	Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội			
1	Số 76 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	4.456,2	Đề nghị tiếp tục chuyển mục đích (theo phương án đã phê duyệt tại Công văn số 14065/BTC-QLCS ngày 19/10/2010 của Bộ Tài chính) để đầu tư xây dựng tòa nhà hỗn hợp làm trụ sở văn phòng công ty và kinh doanh.	Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm
2	Số 131 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	4.660	Tiếp tục sử dụng làm Trường Trung cấp chế tạo máy.	Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm
3	Số 214 đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội	1.476,3	Tiếp tục sử dụng làm xưởng thực tập nghề của trường Trung cấp chế tạo máy.	Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm
4	Số 129 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	7.727	* Đối với phần diện tích khoảng 5.878,5 m ² đất: Tạm quản lý và sử dụng làm sân thể thao chờ thực hiện theo quy hoạch của Thành phố. * Đối với phần diện tích 1,849m ² đất làm nhà trẻ, chuyển giao cho Thành phố quản lý (theo phương án đã được phê duyệt tại Công văn số 14065/BTC-QLCS ngày 19/10/2010 của Bộ Tài chính), Công ty đề nghị như sau: + Đối với diện tích 304m ² đất tại 129A Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội: Đề nghị giữ lại và tiếp tục sử	Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm

TT	Địa chỉ lô đất	Diện tích (m ²)	Phương án sử dụng đất sau CPH	
			Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng đất
			<p>dụng làm văn phòng trưng bày sản phẩm (theo Công văn số 5144/UBND-TNMT ngày 24/7/2015 của UBND thành phố Hà Nội).</p> <p>+ Đối với diện tích 175m² đất tại 129L Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội: Trước đây, UBND TP Hà Nội có các văn bản, quyết định liên quan đến việc thu hồi cơ sở nhà, đất này tại Công văn số 9609/UBND-TNMT ngày 09/12/2014; Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 10/6/2015. Tuy nhiên, cơ sở nhà, đất này của Công ty Cơ khí Hà Nội quản lý và sử dụng đang được Trường Trung cấp cảnh sát vũ trang – Bộ Công an mượn để phục vụ công tác nghiệp vụ; do đó, ngày 03/8/2015, Trường Trung cấp cảnh sát vũ trang – Bộ Công an có Công văn số 1267/T45-P3 gửi đồng chí Vũ Hồng Khanh, Phó Chủ tịch thường trực UBND TP Hà Nội đề nghị tạm dừng thực hiện Quyết định thu hồi đất số 2648/QĐ-UBND của UBND TP Hà Nội; ngày 19/8/2015, UBND TP Hà Nội có công văn số 5805/UBND –TNMT về việc giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xem xét kiến nghị của Trường Trung cấp cảnh sát vũ trang về sử dụng đất tại 129L Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân. Do chưa có văn bản của UBND TP Hà Nội về cơ sở nhà đất nêu trên; Công ty đề nghị được tạm quản lý và sử dụng làm kiốt, chờ thực hiện theo quy hoạch của thành phố.</p> <p>+ Đối với phần diện tích 1.370m² đất: Đề nghị thay đổi phương án đã phê duyệt tại Công văn số 14065/BTC-QLCS ngày 19/10/2010 của Bộ Tài chính đối với phần diện tích đất còn lại (trong phần diện tích 1.849m² đất làm nhà trẻ chuyển giao cho Thành phố quản lý): phương án sử dụng đất của Công ty khi chuyển sang công ty cổ phần là tạm quản lý và sử dụng làm nhà trẻ, kiốt chờ thực hiện theo quy hoạch của Thành phố.</p>	
5	Khu công nghiệp Khai Sơn Thuận Thành 3, tỉnh Bắc Ninh	161.587	Tiếp tục sử dụng làm Tổ hợp sản xuất của Công ty	Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm
III	Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung			

TT	Địa chỉ lô đất	Diện tích (m ²)	Phương án sử dụng đất sau CPH	
			Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng đất
1	Số 805 đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội	140	Công ty sẽ chấm dứt Hợp đồng liên kết với Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu để tạm quản lý và sử dụng làm cửa hàng giới thiệu sản phẩm và thực hiện giải tỏa khi Thành phố có Quyết định thu hồi đất.	Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm
2	Cụm công nghiệp Quất Động phần mở rộng, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, Hà Nội	21.000	Tiếp tục sử dụng làm cơ sở sản xuất của Công ty.	Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm
3	Số 181 Quốc lộ 1K (số cũ 46/5 Quốc lộ 1A) phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	12.845	* Đối với phần diện tích 11.698m ² nằm ngoài lộ giới đường đỏ: Tiếp tục sử dụng làm trụ sở văn phòng làm việc và nhà xưởng sản xuất kinh doanh. * Đối với phần diện tích 1.147m ² nằm trong lộ giới đường đỏ: Tiếp tục sử dụng khi Nhà nước thực hiện quy hoạch sẽ bàn giao theo quy định.	Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm
IV	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí			
1	Lô đất 02 ha tại Nhà máy Quy chế Từ Sơn - Khu công nghiệp Tiên Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.	20.000	Tiếp tục sử dụng làm Nhà máy Quy chế Từ Sơn trực thuộc Công ty.	Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm
2	Số 4 Vũ Ngọc Phan, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, T.P Hà Nội.	201	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở văn phòng làm việc.	Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm
3	Số 35-37, phố Tràng Thi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, T.P Hà Nội.	272,2	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở văn phòng làm việc.	Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm
V	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và kỹ thuật			
1	16-18 Tràng Thi, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	944,4	Thay đổi phương án: Đề nghị mua lại nhà thuê của Nhà nước với diện tích là 865,42 m ² để làm trụ sở văn phòng làm việc.	Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm
2	Ngõ 13 Đặng Dung, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội	Diện tích đất: 80m ² ; Diện tích sân sử dụng chung: 189,82m ² ;	Tiếp tục sử dụng làm Gara và kho với diện tích đất là 80m ² ; diện tích sử dụng chung là 134,4m ² .	Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm
3	97 Trần Phú, Thành phố Hải Phòng	Tổng diện tích đất: 559,6m ² .	* Ngôi 1: Tiếp tục ký Hợp đồng thuê nhà với Công ty TNHH MTV Quán lý và kinh doanh nhà Hải Phòng để sử dụng làm trụ sở văn phòng Chi	Thuê diện tích đất nhà ngôi 1 theo

TT	Địa chỉ lô đất	Diện tích (m ²)	Phương án sử dụng đất sau CPH	
			Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng đất
		Trong đó: 1) Diện tích đất ngôi 1: 155,2. 2) Diện tích đất ngôi 2: 20,6. 3) Diện tích đất ngôi 3: 13,8. 4) Diện tích đất ngôi 4: 370.	nhánh Công ty với diện tích 155,2m ² . * Ngôi 2,3,4: Bàn giao cho Nhà nước quản lý.	Hợp đồng thuê nhà và trả tiền thuê nhà theo tháng
4	112 Hoàng Diệu, Thành phố Đà Nẵng	138,5	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở văn phòng Chi nhánh	Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm
5	16-18-20-24 Nguyễn Công Trứ, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	278,13 sàn nhà	Tiếp tục sử dụng làm trụ sở văn phòng Chi nhánh Công ty	Tiếp tục ký hợp đồng thuê nhà với Công ty TNHH MTV Quản lý kinh doanh nhà TP Hồ Chí Minh và trả tiền thuê nhà theo quý.

Ghi chú:

- Diện tích **272,2m²** tại địa chỉ số 35-37, phố Tràng Thi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, T.P Hà Nội của Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí đang phối hợp với Công ty cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất làm các thủ tục cần thiết với Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hà Nội để điều chỉnh bổ sung tên Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Hợp đồng thuê đất theo Kết luận của Thứ trưởng Cao Quốc Hưng tại văn bản số 188/TB-BCT ngày 03/6/2016 của Bộ Công Thương về việc giải quyết vướng mắc liên quan đến cơ sở nhà, đất tại 35-37 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội giữa Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí và Công ty cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất.
- Diện tích sân sử dụng chung: **189,82m²** tại địa chỉ ngõ 13 Đặng Dung, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội của Công ty TNHH

MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và kỹ thuật theo Biên bản kiểm tra hiện trạng nhà đất của Đoàn kiểm tra 09 ngày 07/9/2010. Tuy nhiên theo giải trình của Công ty tại Công văn số 133/GĐ ngày 22/12/2015, diện tích sử dụng chung thực tế hiện tại là **134,4m²**. Việc điều chỉnh diện tích sử dụng đất trên sẽ được thực hiện khi có quyết định chính thức của UBND thành phố Hà Nội.

- Đối với diện tích nhà sử dụng làm văn phòng, nhà cho thuê (2 căn tầng 1 của ngôi số 4 tại 97 Trần Phú, thành phố Hải Phòng của Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và kỹ thuật), yêu cầu tư vấn xác định lại theo giá thị trường và tính bổ sung vào Giá trị doanh nghiệp, Giá trị vốn nhà nước tại Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ & kỹ thuật và Công ty mẹ - Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp khi thực hiện quyết toán công tác cổ phần hóa tại thời điểm Doanh nghiệp chính thức chuyển thành Công ty cổ phần.
- Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp đã trình Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty và 04 công ty TNHH cùng cổ phần hóa tại văn bản số 650/TT-TC ngày 09/09/2015 lên Bộ Công Thương và Bộ Công Thương đã gửi các Công văn số 10291/BCT-TC ngày 06/10/2015 gửi UBND TP Hồ Chí Minh; Công văn số 10290/BCT-TC ngày 06/10/2015 gửi UBND TP Đà Nẵng; Công văn số 10289/BCT-TC ngày 06/10/2015 gửi UBND TP Hà Nội đề nghị UBND các Thành phố xem xét sớm cho ý kiến về phương án sử dụng đất của Tổng công ty để Tổng công ty có căn cứ thực hiện cổ phần hóa. Hiện nay, các Sở Tài chính trực thuộc được UBND các Thành phố giao chủ trì đã và đang phối hợp với Sở ngành, Tổng công ty và đơn vị có liên quan rà soát, có ý kiến đề xuất; báo cáo, trình UBND Thành phố. Đến thời điểm hiện tại, Tổng công ty chưa nhận được văn bản ý kiến thỏa thuận phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa của UBND các Thành phố nêu trên. Việc điều chỉnh phương án sử dụng đất (nếu có) sẽ được thực hiện khi có văn bản chính thức của UBND Thành phố.
- Hình thức sử dụng đất hiện tại của Công ty mẹ - Tổng công ty và 4 công ty TNHH MTV đối với các lô đất là thuê đất trả tiền hàng năm thông qua hợp đồng thuê đất và hợp đồng thuê nhà đất. Phương án sử dụng đất sau khi cổ phần của Công ty mẹ - Tổng công ty là lựa chọn hình thức thuê đất trả tiền hàng năm, do vậy theo quy định không tính giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp.
- * Quyền sử dụng đất tại 112 Hoàng Diệu – Đà Nẵng được giao có thu tiền sử dụng đất và quyền sử dụng đất tại 13 Đặng Dung – Hà Nội (do nhận chuyển nhượng của cá nhân) của Công ty TNHH MTV XNK Thiết bị toàn bộ và kỹ thuật được xác định bằng giá trị sổ sách là 2.140.161.480 đồng, theo Luật Đất đai năm 2013 không thuộc đối tượng được giao đất nên chuyển sang đất thuê trả tiền hàng năm. Do đó giá trị sổ sách quyền sử dụng đất còn tại 30/09/2014 được giảm trừ vào giá trị thuê đất hàng năm theo quy định tại Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ. Công ty chưa làm hồ sơ pháp lý về việc sang tên Công ty cho lô đất tại 13 Đặng Dung – Hà Nội.

Công ty cổ phần có trách nhiệm kế thừa và thực hiện mọi nghĩa vụ về quản lý, sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Việc chuyển nhượng, chuyển đổi, cho thuê, thay đổi mục đích sử dụng đất phải được sự chấp thuận bằng văn bản của cơ quan chức năng. Công ty cổ phần có trách nhiệm sử dụng đất đúng mục đích ghi trong hợp đồng, nếu sử dụng đất sai mục đích, không hiệu quả sẽ thu hồi theo quy định hiện hành của Luật Đất đai.

Bản trước đã comment bổ sung cột giá trị QSD đất tính vào giá trị DN nhưng chưa bổ sung

10.2 Tình hình tài sản Công ty mẹ - Tổng công ty đang sử dụng

(Đơn vị: đồng)

TT	Loại tài sản	Nguyên giá			Giá trị còn lại		
		Giá trị sổ sách	Giá trị xác định lại	Chênh lệch	Giá trị sổ sách	Giá trị xác định lại	Chênh lệch
I	Tài sản cố định hữu hình	44.438.904.134	46.095.621.802	1.656.717.668	40.152.060.743	41.511.200.297	1.359.139.554
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	40.114.026.495	41.770.744.163	1.656.717.668	39.034.101.232	39.765.076.856	730.975.624
2	Máy móc, thiết bị	175.639.500	175.639.500	-	118.793.659	125.363.700	6.570.041
3	Phương tiện vận tải	4.084.292.685	4.084.292.685	-	989.929.153	1.604.523.377	614.594.224
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	64.945.454	64.945.454	-	9.236.699	16.236.364	6.999.665
II	Tài sản cố định vô hình	-	-	-	-	-	-
III	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-	-	-	-
IV	Bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-
V	Tài sản cố định chờ thanh lý						
	Tổng cộng	44.438.904.134	46.095.621.802	1.656.717.668	40.152.060.743	41.511.200.297	1.359.139.554

(Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp)

Từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến nay Tổng công ty không có biến động lớn về TSCĐ.

11. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa

11.1 Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

- Giai đoạn 2012- 2015, Công ty mẹ - Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp và các công ty con của Tổng công ty thuộc đối tượng cổ phần hóa nói riêng và các doanh nghiệp cơ khí trong cả nước nói chung gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh do những ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới từ năm 2009 mang lại.

Trong bối cảnh vừa hoạt động sản xuất kinh doanh vừa thực hiện các dự án di dời cơ sở sản xuất tại các công ty con (Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội, Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung, Công ty TNHH NN MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí), kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và các công ty con của Tổng công ty là kết quả của sự nỗ lực, đoàn kết của tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên của Tổng công ty.

Bảng 09: Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất toàn Tổng công ty năm 2013– 2015

Hoạt động	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)
- Bán hàng hóa	799.531.649.284	94,31	372.319.233.804	44,55	458.529.296.935	41,79
- Bán thành phẩm	40.954.242.951	4,95	236.092.777.253	28,25	225.738.696.001	20,58
- Công trình xây lắp	-		212.875.887.041	25,47	398.047.401.212	36,28
- Cho thuê văn phòng	-		11.390.923.050	1,36	14.833.471.689	1,35
- Bất động sản	-				-	
- Dịch vụ khác	6.060.462.924	0,73	3.076.497.309	0,37	-	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	826.546.355.159	100	835.755.318.457	100	1.097.148.865.837	100

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 của Tổng công ty)

Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất toàn Tổng công ty năm 2013 – 2015

Đơn vị tính: đồng

Hoạt động	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Bán hàng hóa	42.531.971.954	48,81	20.210.579.179	36,76	21.572.864.408	25,90
Bán thành phẩm	38.550.754.124	44,24	11.660.380.168	21,21	31.575.598.526	37,92
Công trình xây lắp	-	0,00	8.638.088.733	15,71	16.151.987.993	19,40
Cho thuê văn phòng	-	0,00	11.390.923.050	20,72	13.976.645.020	16,78
Dịch vụ khác	6.060.462.924	6,95	3.076.497.309	5,60	-	0,00
Lợi nhuận gộp	87.143.189.002	100	54.976.468.439	100	83.277.095.947	100

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 của Tổng công ty)

Doanh thu và lợi nhuận gộp hợp nhất toàn Tổng công ty năm 2013 – 2015

Đơn vị tính: đồng

Tiêu chí	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	826.546.355.159	835.755.318.457	1.097.148.865.837
Lợi nhuận gộp	87.143.189.002	54.976.468.439	83.277.095.947
Tỷ lệ LN gộp/DTT	10,54 %	6,58%	7,59%

Bảng 10: Cơ cấu doanh thu thuần Công ty mẹ - Tổng công ty năm 2013– 2015 và 6 tháng năm 2016

Hoạt động	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		6 tháng năm 2016	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)
Bán hàng hóa	135.117.959.767	42,37	92.612.235.651	29,19	114.217.315.870	22,16	47.297.871.808	31,98
Bán thành phẩm	-		-		-			
Công trình xây lắp	183.736.982.960	57,61	212.875.887.041	67,10	398.047.401.212	77,22	98.892.773.239	66,88
Cho thuê văn phòng	48.600.000	0,02	11.390.923.050	3,59	2.572.697.517	0,50	1.485.994.551	1,00
Dịch vụ khác	-		376.359.854	0,12	636.693.726	0,12	198.797.626	0,13
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	318.903.542.727	100	317.255.505.596	100	515.474.108.325	100	147.875.437.224	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 của Công ty mẹ - Tổng công ty và BCTC 6 tháng năm 2016 do Tổng Công ty tự lập)

Lợi nhuận gộp Công ty mẹ - Tổng công ty năm 2013 – 2015 và 6 tháng năm 2016

Đơn vị tính: đồng

Hoạt động	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		6 tháng năm 2016	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Bán hàng hóa	4.195.788.625	15,81	4.665.412.993	23,47	11.256.545.707	36,76	1.183.153.516	20,51
Bán thành phẩm	-	0,00	-	0,00	-	0,00	-	0,00
Công trình xây lắp	22.299.319.076	84,01	3.445.535.240	17,33	16.151.987.993	52,75	2.899.678.787	50,28
Cho thuê văn phòng	48.600.000	0,18	11.390.923.050	57,30	2.572.697.517	8,40	1.485.994.551	25,76
Dịch vụ khác	-	0,00	376.359.854	1,89	636.693.726	2,08	198.797.626	3,45
Lợi nhuận gộp	26.543.707.701	100	19.878.231.137	100	30.617.924.943	100	5.767.624.480	100

Doanh thu thuần và lợi nhuận gộp của Công ty mẹ - Tổng công ty

Đơn vị tính: đồng

Tiêu chí	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	6 tháng năm 2016
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	318.903.542.727	317.255.505.596	515.474.108.325	147.875.437.224
Lợi nhuận gộp	26.543.707.701	19.878.231.137	30.643.648.579	5.767.624.480
Tỷ lệ LN gộp/DTT	8,32 %	6,27%	5,94%	3,90%

Doanh thu thuần của Công ty mẹ và toàn Tổng công ty những năm qua liên tục tăng lên,

đặc biệt là năm 2015 khi doanh thu thuần Công ty mẹ đạt khoảng 515,5 tỷ đồng, tăng 62,48% so với năm 2014; nếu xét trên toàn Tổng công ty chỉ tiêu này đạt trên 1.097 tỷ đồng tăng 31,27% so với năm 2014. Doanh thu của Công ty mẹ tăng nhanh, chủ yếu do sự tăng trưởng của doanh thu công trình xây lắp (sản xuất, thi công lắp đặt thiết bị toàn bộ). Năm 2015 cũng là năm đánh dấu sự tăng trưởng vượt bậc của doanh thu công trình xây lắp khi đạt trên 398 tỷ đồng (chiếm 77,22% doanh thu thuần của Công ty mẹ) tăng khoảng 86,99% so với năm 2014 đồng thời đây cũng là hoạt động chính mang lại lợi nhuận lớn nhất trong tổng lợi nhuận của Công ty mẹ, Công ty mẹ cũng là đơn vị duy nhất trong Tổng công ty thực hiện hoạt động này. Doanh thu từ hoạt động cho các công trình của Công ty mẹ những năm qua tăng nhanh là do Công ty mẹ - Tổng công ty ký kết được các hợp đồng kinh tế với các đối tác lớn như: Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty cổ phần tập đoàn bất động sản Hoàng Gia, Công ty cổ phần công nghiệp hóa chất Tây Ninh... với giá trị mỗi hợp đồng lên tới vài trăm tỷ đồng.

Tuy không có sự tăng trưởng mạnh như doanh thu công trình xây lắp, nhưng Doanh thu bán hàng hóa của Công ty mẹ những năm qua cũng tăng lên qua các năm. Cụ thể, tính đến năm 2015 doanh thu bán hàng hóa của Công ty mẹ đạt trên 114 tỷ đồng (chiếm 22,16% doanh thu thuần của Công ty) tăng 23,9% so với năm 2014. Nếu xét trên toàn Tổng công ty, doanh thu bán hàng hóa là doanh thu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu khi đóng góp trên 44% doanh thu thuần mỗi năm của Tổng công ty. Ngoài ra, doanh thu thuần của Tổng công ty cũng có sự đóng góp không nhỏ từ hoạt động bán thành phẩm, doanh thu đến từ hoạt động này những năm qua đang duy trì ở mức ổn định và luôn đóng góp trên 20% doanh thu thuần của Tổng công ty. Doanh thu bán thành phẩm đến từ việc các Công ty con của Tổng công ty thực hiện gia công, sản xuất nguyên vật liệu để tạo thành “thành phẩm” sau đó thực hiện tiêu thụ các thành phẩm đó. Công ty mẹ, chỉ thực hiện hoạt động công trình xây lắp và nhập các sản phẩm cơ khí về để tiêu thụ, chứ không trực tiếp sản xuất ra nên không có doanh thu từ bán thành phẩm.

11.2. Nguyên vật liệu

- Nguyên vật liệu:

Do hoạt động của Tổng công ty chủ yếu là sản xuất, thi công lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công cho nhà máy thủy điện và thiết bị toàn bộ ngành rượu bia, nước giải khát, mía đường, xi măng... nên nguyên vật liệu chính phục vụ sản xuất kinh doanh của Tổng công ty là sắt, thép, xi măng, cát, đá, xăng dầu, vật tư kỹ thuật...

- Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu:

Mỗi quan tâm hàng đầu của Tổng công ty chính là chất lượng của nguồn nguyên vật liệu để đảm bảo chất lượng của công trình thi công.

Hiện tại, Tổng công ty thực hiện tìm kiếm và ký kết hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu với các nhà cung cấp có năng lực, uy tín, kinh nghiệm trên quan hệ cơ sở hợp tác lâu dài nhằm đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của dự án.

Một số đối tác cung cấp vật tư, thiết bị chính cho Tổng công ty:

TT	Tên đối tác	Quốc gia	Hàng hóa cung cấp
1	LINGYUAN Ironand Steel International Trading	Hồng Kông	Thép

2	ASIANET Metals Company Limited	Hồng Kông	Sắt
3	R and K Trading Company Limited	Nhật Bản	Thép
4	HUZHOU FUGANG Imp&Exp Company Limited	Trung Quốc	Thép
5	OKUSHOJI Steel Company Limited	Nhật Bản	Thép
6	Công ty cổ phần Thương mại CITICOM	Việt Nam	Thép
7	Công ty TNHH Hempel Việt Nam	Việt Nam	Son
8	Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng	Việt Nam	Cao su

(Nguồn: Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp)

- Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đầu vào đến lợi nhuận:

Các dự án, công trình mà Tổng công ty thực hiện thường có tiến độ rất dài, giá trị nguyên vật liệu, vật tư kỹ thuật chiếm tỷ trọng lớn, do vậy biến động về giá cả nguyên vật liệu đầu vào sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Tổng công ty.

Để giảm thiểu ảnh hưởng của biến động giá, ngoài việc duy trì nguồn cung ổn định của các đối tác truyền thống, Tổng công ty còn chủ động kiểm soát chi phí bằng cách tính toán đến các yếu tố biến động giá, trượt giá ngay từ khi chuẩn bị hồ sơ dự thầu, thương thảo và ký kết hợp đồng.

11.3 Chi phí sản xuất kinh doanh

Chi phí hoạt động kinh doanh là vấn đề mà tất cả các doanh nghiệp phải quan tâm nhất trong quá trình hoạt động của mình. Lĩnh vực hoạt động chính của MIE là sản xuất và kinh doanh sản phẩm cơ khí nên chi phí chủ yếu của Tổng công ty là các chi phí: nguyên vật liệu, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Bảng 11: Chi phí kinh doanh hợp nhất toàn Tổng công ty năm 2013–2015 và 6 tháng năm 2016

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		6 tháng năm 2016	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
Giá vốn hàng bán	739.403.166.157	89,46	780.778.850.018	93,42	1.013.871.769.890	92,41	494.095.437.410	91,48
Chi phí tài chính	25.549.592.237	3,09	34.152.646.780	4,09	13.345.563.163	1,22	9.622.794.094	1,78
Chi phí bán hàng	3.342.934.824	0,40	3.674.550.011	0,44	4.729.191.865	0,43	2.113.482.408	0,39
Chi phí quản lý	125.900.508.293	15,23	82.277.247.355	9,84	86.715.713.046	7,90	36.292.483.596	6,72
Tổng cộng chi phí hoạt động sxkd	894.196.201.511	108,18	900.883.294.164	107,79	1.118.662.237.964	101,96	543.266.293.563	100,37
Doanh thu thuần	826.546.355.159		835.755.318.457		1.097.148.865.837		540.117.486.200	

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 của Tổng công ty và BCTC hợp nhất 6 tháng năm 2016 do Tổng công ty tự lập)

Bảng 12: Chi phí kinh doanh Công ty mẹ - Tổng công ty năm 2013– 2015 và 6 tháng năm 2016

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		6 tháng năm 2016	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
Giá vốn hàng bán	292.359.835.026	91,68	297.377.274.459	93,73	484.856.183.382	94,06	142.107.812.744	96,10
Chi phí tài chính	15.186.113.913	4,76	17.853.824.399	5,63	2.429.799.664	0,47	315.804.206	0,21
Chi phí bán hàng	82.046.211	0,03	55.241.400	0,02	7.012.458	0,00	12.647.715	0,01
Chi phí quản lý	18.767.465.611	5,88	22.811.846.225	7,19	28.907.465.260	5,61	6.819.704.623	4,61
Tổng cộng chi phí hoạt động sxkd	326.395.460.761	102,35	338.098.186.483	106,57	516.200.460.764	100,14	149.255.969.288	100,93
Doanh thu thuần	318.903.542.727		317.255.505.596		515.474.108.325		147.875.437.224	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 của Công ty mẹ - Tổng công ty và BCTC 6 tháng năm 2016 do Tổng Công ty tự lập)

Tổng chi phí của Công ty mẹ những năm qua tăng lên qua các năm theo đà tăng của doanh thu thuần, đặc biệt là năm 2015 tổng chi phí của Công ty mẹ đạt 516,2 tỷ đồng (chiếm 100,14% doanh thu thuần Công ty mẹ) tăng 52,68% so với năm 2014. Trong đó, chiếm tỷ trọng chủ yếu vẫn là chi phí giá vốn hàng bán (bình quân chiếm khoảng 93% doanh thu thuần) và vẫn đang có xu hướng tăng qua các năm do đặc thù của ngành cơ khí, giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng rất cao trong cơ cấu chi phí và doanh thu thuần, đồng thời luôn phụ thuộc rất nhiều vào giá cả của các nguyên vật liệu đầu vào.

Năm 2014 khoản chi phí tài chính của Công ty mẹ cao do phí chuyển nhượng vốn đối với việc bán hết vốn tại Liên doanh chế tạo bơm EBARA và thoái vốn tại CTCP Caric (16.061.646.994 đồng). Năm 2013 Công ty mẹ có khoản chi phí tài chính khác 13.211.975.803 đồng là khoản lỗ do đầu tư vào Công ty cổ phần Đầu tư Thủy điện và Khoáng sản Hà Giang bị ngừng hoạt động.

Chi phí quản lý doanh nghiệp (đa phần là chi phí lương cán bộ nhân viên) cũng chiếm tỷ trọng khá cao trong tổng chi phí. Chi phí này những năm qua liên tục tăng nhanh về giá trị tuyệt đối (từ 18,7 tỷ năm 2013 lên 28,9 tỷ năm 2015), tuy nhiên nếu xét theo tỷ trọng trên doanh thu thuần thì chi phí này đang cho thấy sự ổn định khi duy trì khoảng 6-7% mỗi năm.

11.3 Trình độ công nghệ và năng lực sản xuất kinh doanh

a) Trình độ công nghệ:

Từ sau ngày thành lập, các doanh nghiệp thuộc MIE và Cơ quan Tổng công ty với tư cách là công ty mẹ, đã không ngừng mở rộng thị trường, đổi mới trang thiết bị để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của nền kinh tế. Cho đến nay, MIE nắm giữ các thiết bị, công nghệ điển hình, tiên tiến nhất của ngành cơ khí Việt Nam gồm:

- Công nghệ luyện gang, thép bằng lò trung tần, lò hồ quang.

- Công nghệ làm khuôn đúc Furan.
- Công nghệ nhiệt luyện cao tần, thấm carbon, thấm nito, nhiệt luyện thép gió.
- Công nghệ hàn mối hàn dày và lớn có gia nhiệt tại chỗ bằng khí ga.
- Thiết bị gia công phôi đường kính tới 6,3 m, chiều dài tới 12m, thiết bị gia công lỗ với trọng lượng vật gia công tới 50 tấn, thiết bị gia công mặt phẳng (bào phay) lớn nhất Việt Nam.
- Thiết bị có độ chính xác cao sản xuất dụng cụ cắt và đo lường cơ khí.
- Trung tâm gia công, phòng thí nghiệm phân tích thành phần kim loại, kiểm tra độ bền, thiết bị kiểm tra không phá hủy bằng siêu âm.
- Các thiết bị, công nghệ mới phục vụ sản xuất kết cấu thép, cơ khí thủy công, chế tạo sản phẩm cơ khí (cắt, lốc, hàn thép tấm, làm sạch, phun phủ bề mặt, chế tạo dụng cụ cắt gọt, đột dập bu lông đai ốc .v.v.) nhằm đáp ứng cho nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường theo hướng tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, tăng năng suất, thân thiện với môi trường giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh trong nền kinh tế công nghệ cao.

b) Năng lực sản xuất:

- Sản xuất bulông, vít có cấp bền từ 4,6 đến 12,9, kích thước từ M5 – M80, công suất 5.000 tấn/năm theo tiêu chuẩn TCVN, JIS (Nhật), DIN (Đức), ASMT, ANSI/ASME (Mỹ). Ngoài ra Tổng công ty đã sản xuất được một số sản phẩm đặc biệt như thanh ren suốt (M6-M36 dài: 1000, 2000, 3000); gu going, bu lông móng đến M80...
- Tiện, mài các chi tiết dạng trục có chiều dài 12m, đường kính 1,6m, trọng lượng 40 tấn; Tiện, mài các chi tiết dạng bích có đường kính 6,3m, cao 2,6m.
- Đúc các sản phẩm gang nặng tới 15 tấn/chi tiết.
- Đúc các sản phẩm thép nặng tới 8 tấn/chi tiết.
- Lốc ống trụ dày 60mm có đường kính đến 10m, vê đáy chỏm cầu đường kính đến 6m, hàn tự động ống trụ đường kính đến 6m, dài 6m, nhờ đó có thể chế tạo các loại ống và bồn bể chịu áp lực có đường kính lên đến 10m.
- Chế tạo các loại bánh răng có đường kính tới 5.500mm, mô đun tới 50; Chế tạo các loại bánh răng siêu chính xác dùng cho máy phát điện.
- Chế tạo sàn lan đến 19.200 tấn trọng tải/năm.
- Chế tạo hộp giảm tốc bánh răng các loại, công suất tới 1.000 KW, sản lượng đến 3.000 hộp/năm.
- Có thể chế tạo các tuabin thủy điện công suất đến 50MW/tổ máy.
- Chế tạo và lắp đặt các thiết bị phi tiêu chuẩn dạng siêu trường, siêu trọng đường kính tới 14m, dài 35m, nặng tới 160 tấn.
- Chế tạo đến 8.000 tấn sản phẩm kết cấu nhà thép tiền chế/ năm gồm các loại nhà xưởng, nhà kho, các kết cấu thép như khung Zamil, khung kho có khẩu độ khác nhau, khẩu độ lớn nhất lên đến 70m.

- Tổng khối lượng máy móc, thiết bị công nghệ có thể chế tạo đến hàng chục nghìn tấn/năm.

c) Năng lực cung cấp thiết bị toàn bộ

- Nhà máy thủy điện công suất tới 1,5 MW/ tổ máy.
- Nhà máy xi măng công suất 1.000 tấn clinke/ngày.
- Nhà máy đường 100 tấn mía/ngày.
- Nhà máy chế biến mũ cao su công suất 5.000 tấn/năm.
- Hệ thống hút bụi, khói thải của nhà máy luyện thép.
- Nhà máy bia công suất 50 triệu lít/năm.
- Nhà máy cồn công suất 6 triệu lít/năm.
- Nhà máy chế biến thức ăn gia súc, sản xuất phân bón NPK.
- Dây chuyền nấu bột giấy nhà máy giấy 60.000 tấn/ năm.
- Các lò luyện thép công suất tới 30 tấn/mẻ.
- Thiết bị xát khô, xát tươi cà phê mọi công suất.
- Nhà máy xử lý nước thải và nhà máy xử lý rác thải.
- Thiết bị siêu trường, siêu trọng nhà máy xi măng tới 1,2 triệu tấn/năm. Sản xuất các chi tiết, cụm chi tiết cho máy nghiền đứng công suất 4.000 tấn/ngày.
- Thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị siêu trường siêu trọng cho các nhà máy thủy điện, nhiệt điện công suất từ 50 đến 2.400 MW.
- Thiết bị kết cấu thép, một số thiết bị công nghệ cho nhà máy supe phốt phát, chế biến quặng apatit,...
- Thiết bị cho nhà máy sản xuất ôxy già (H₂O₂) cho Công ty CP Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc.

11.4 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Bên cạnh các sản phẩm truyền thống đang cung cấp như máy công cụ, sản phẩm quy chế, hộp giảm tốc, bồn chứa, đá mài và hạt mài, thiết bị cơ khí thủy công cho các nhà máy thủy điện..., Tổng công ty đã và đang tổ chức triển khai nhiều hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, bao gồm:

- Đầu tư nghiên cứu thiết kế thiết bị toàn bộ cho ngành rượu bia, nước giải khát, mía đường, xi măng.
- Bên cạnh việc tiếp tục chế tạo và cung cấp thiết bị cơ khí thủy công cho các công trình thủy điện như Lai Châu, Bản Chát, Huội Quảng....nhận thấy mảng thiết bị toàn bộ cho ngành hóa chất, nhiệt điện có rất nhiều tiềm năng nên Tổng công ty đã dành nguồn lực để nghiên cứu, chế tạo thiết bị toàn bộ cho các ngành này.

11.5 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

- Ý thức được tầm quan trọng của chất lượng sản phẩm dịch vụ trong điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng cạnh tranh, MIE đã chú trọng xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2008 trong đó mô tả rõ ràng về chức năng nhiệm vụ của từng cá nhân đính kèm với quy trình hướng dẫn thực hiện. Do vậy, Tổng công ty luôn đảm bảo được tính ổn định về chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp.
- Các Quy trình kiểm tra chất lượng Tổng công ty đang áp dụng:
 - + Quy trình kiểm soát tài liệu;
 - + Quy trình Kiểm soát Hồ sơ;
 - + Quy trình đánh giá chất lượng nội bộ;
 - + Quy trình Kiểm soát công việc không phù hợp và khắc phục, phòng ngừa;
 - + Quy trình theo dõi, tổng hợp, báo cáo của phòng QL&HT KHCN;
 - + Quy trình xây dựng kế hoạch;
 - + Quy trình quản lý các dự án đầu tư;
 - + Quy trình ký kết, theo dõi hợp đồng;
 - + Quy trình quản lý các hợp đồng thầu phụ;
 - + Quy trình đấu thầu và thực hiện các dự án;
 - + Quy trình quản lý tài chính và tài sản của cơ quan Tổng công ty;
 - + Quy trình quản lý hoạt động tài chính của các công ty con;
 - + Quy trình nhập khẩu vật tư thiết bị...

- Phòng Quản lý và hợp tác Khoa học công nghệ Tổng công ty chịu trách nhiệm việc xây dựng quy trình và giám sát, đánh giá kiểm tra chất lượng sản phẩm, quản lý công nghệ..., bên cạnh đó tại các công trình thi công thuộc các dự án của Tổng công ty đều bố trí bộ phận quản lý chất lượng.

11.6 Hoạt động Marketing

- Thương hiệu MIE của Tổng công ty đã được minh chứng trong suốt hơn 25 năm hoạt động của mình, được xây dựng trên nền tảng uy tín và chất lượng của các dự án và hợp đồng Tổng công ty đã thực hiện. Những cam kết về chất lượng sản phẩm và thực tế chất lượng công trình, dự án, sản phẩm theo đơn hàng cung cấp mà Tổng công ty đã hoàn thành là công cụ tiếp thị hữu hiệu nhất của Tổng công ty đến các Chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án và các bạn hàng. Tổng công ty đã đầu tư xây dựng Website với nhiều tính năng để quảng bá thương hiệu, luôn cập nhật tin tức về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty tại địa chỉ: <http://mie.com.vn>.
- Ngoài ra, để quảng bá thương hiệu, hình ảnh của mình, Tổng công ty còn tham gia hiệp hội Doanh nghiệp cơ khí Việt Nam; quảng cáo trên các báo chuyên ngành...
- Thông qua các hoạt động xã hội như định kỳ tổ chức tham gia các hoạt động phong trào,

giao lưu văn hóa – văn nghệ, tham gia tài trợ các chương trình từ thiện... Những hoạt động này làm tên tuổi của Tổng công ty được biết đến nhiều hơn trong hệ thống cơ quan ban ngành, doanh nghiệp, đặc biệt là khách hàng, những người đang quan tâm đến sản phẩm dịch vụ của Tổng công ty.

- Thực hiện tốt chính sách hậu mãi, chăm sóc khách hàng, thu thập thông tin và lắng nghe ý kiến đóng góp của khách hàng, nhằm củng cố, duy trì mối quan hệ với những khách hàng lâu năm, truyền thống của Tổng công ty.

11.7 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Tổng công ty chưa thực hiện đăng ký nhãn hiệu thương mại. Sau cổ phần hóa, Tổng công ty sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký logo và nhãn hiệu thương mại.

11.8 Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện

Bảng 13: Các hợp đồng lớn đang thực hiện

TT	Số hợp đồng	Tên đối tác	Sản phẩm	Giá trị (đồng)	Tiến độ thực hiện
1	105/HĐ-EVN-ATDD3-2A ký ngày 14/01/2005	Ban Quản lý dự án Thủy điện 3	Cung cấp thiết bị cơ khí thủy công và các dịch vụ kỹ thuật	185.860.262.967	Đã hoàn thành năm 2012
2	25/2007-BC/ATDD1-HĐKT ký ngày 22/09/2007	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Cung cấp dịch vụ cơ khí thủy công và dịch vụ kỹ thuật	259.739.837.400	Đã hoàn thành năm 2012
3	01/2014/HĐKT/HG-MIE ký ngày 26/01/2014	Công ty cổ phần tập đoàn bất động sản Hoàng Gia	Thi công phần kỹ thuật M&E, hoàn thiện kiến trúc, thang máy tổ hợp trung tâm thương mại tòa nhà SME Hoàng Gia	174.828.617.512	2014-Quý 2/2017
4	18/2013/HĐ-HCTN ký ngày 08/11/2013	Công ty cổ phần công nghiệp hóa chất Tây Ninh	Thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng nhà máy sản xuất Sorbitol với công suất 30.000 tấn/năm	233.409.855.357	2013- Quý IV/2016
5	81/HĐ-ATĐSL-KH ký ngày 16/10/2007	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Cung cấp thiết bị cơ khí thủy công công trình cửa nhận nước và vận chuyển công trình thủy điện Sơn La	318.721.730.844	Đã hoàn thành năm 2014
6	612/HĐ-EVN-ATDD4-P2 ký ngày 12/06/2004	Ban Quản lý dự án Thủy điện 4	Cung cấp, vận chuyển thiết bị cơ khí thủy công công trình thủy điện Pleikrong	122.288.277.000	Đã hoàn thành năm 2013
7	09/2012/HĐ-DATĐSL – KTVT	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Chế tạo và cung cấp thiết bị cơ khí thủy công cửa nhận nước	129.615.669.234	2012 –Quý IV/2016
8	07/2012/HĐ-DATĐSL-KTVT	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Chế tạo và cung cấp thiết bị cơ khí thủy	101.646.444.000	2012 – Quý IV/2016

	ký ngày 13/11/2012		công đập tràn và hạ lưu nhà máy		
	Cộng			1.526.110.694.314	

(Nguồn: Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp)

11.9 Một số dự án lớn đầu tư chiều sâu, nâng cao năng lực sản xuất của Tổng công ty

Để phát triển ổn định và bền vững, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường, Tổng công ty đã thực hiện một số dự án đầu tư chiều sâu, mở rộng, nâng cao năng lực sản xuất, cụ thể:

TT	Tên dự án	Địa điểm	Giá trị (tỷ đồng)	Mục tiêu của dự án	Thời gian hoàn thành
1	Di chuyển và đầu tư chiều sâu nâng cao năng lực sản xuất của Công ty Cổ phần Cơ khí Duyên Hải	Thành phố Hải Phòng	100,955	Di chuyển cơ sở sản xuất theo quy hoạch của UBND TP Hải Phòng, nâng cao sản lượng hộp giảm tốc từ 500 - 600 hộp/năm lên đến hơn 2.000 hộp/năm và đầu tư thiết bị công nghệ tạo phôi đúc, phôi hàn, công nghệ gia công cơ khí (gia công răng, mài răng, cà răng, gia công vỏ hộp); công nghệ nhiệt luyện (thấm carbon thể khí, tôi bề mặt); nguyên công kiểm tra (máy kiểm tra siêu âm, máy kiểm tra biên dạng răng...); nguyên công hoàn thiện (thử có tải, sơn tĩnh điện)	năm 2012
2	Di chuyển, mở rộng sản xuất Công ty Cơ khí Hà Nội tại địa điểm mới – giai đoạn I	KCN Thuận Thành - Bắc Ninh	629,7	Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, 5 xưởng sản xuất, nhà tổng kho, bãi cồng trục 20 tấn, nhà hành chính và các công trình phụ trợ phục vụ việc di dời, nâng cao năng lực sản xuất của công ty	năm 2014
3	Di chuyển, cải tạo và nâng cao năng lực sản xuất Công ty Cổ phần Dụng cụ số 1	Cụm Công nghiệp Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội	122,312	Đầu tư di chuyển, cải tạo máy móc thiết bị hiện có tại 108 Thanh Xuân – HN đến cơ sở mới cùng với trang bị thêm máy móc thiết bị chuyên dùng, đầu tư nhà xưởng và các hạng mục phụ trợ tại địa điểm mới nhằm nâng cao năng lực sản xuất của Công ty CP Dụng cụ số 1	năm 2011
4	Xây dựng mới; di chuyển cơ sở sản xuất cũ; đầu tư thêm thiết bị nhằm nâng cao năng lực sản xuất Nhà máy quy chế Từ Sơn – giai đoạn 1	Khu công nghiệp Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	144,94	+ Di chuyển Nhà máy Quy chế Từ Sơn từ trung tâm thị xã về khu công nghiệp Tiên Sơn – Tỉnh Bắc Ninh. + Đầu tư cơ sở sản xuất mới đồng bộ; cải tạo và sắp xếp lại các thiết bị sẵn có và đầu tư bổ sung các thiết bị mới để nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ ngày càng tăng của thị trường trong nước và tiến tới xuất khẩu sang các nước trong khu vực	năm 2013

5	Di dời cơ sở sản xuất hiện có và đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất mới – Công ty Cơ khí Quang Trung	Cụm Công nghiệp Quất Động, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội	145,365	+ Đầu tư xây dựng một cơ sở sản xuất tại địa điểm mới để di chuyển cơ sở sản xuất hiện có tại 360 đường Giải Phóng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội nhằm ổn định và mở rộng phát triển sản xuất, giảm thiểu các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường sống tại khu vực, phù hợp với quy hoạch phát triển Thủ đô Hà Nội. + Tạo điều kiện để đầu tư nâng cấp thiết bị hiện có và đầu tư chiều sâu, bổ sung một số máy móc thiết bị, công nghệ sản xuất nhằm nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, thu hút khách hàng, đáp ứng nhu cầu thị trường	năm 2015
---	--	---	---------	--	----------

(Nguồn: Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp Việt Nam)

11.11 Kết quả kinh doanh trong 03 năm gần đây

Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ - Tổng công ty trong 03 năm gần đây

TT	Chi tiêu	Năm 2013	Năm 2014		Năm 2015	
		Giá trị (đồng)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ tăng trưởng 2014/2013	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ tăng trưởng 2015/2014
1	Tổng tài sản	681.949.773.164	732.094.279.318	7,35%	673.966.507.589	(7,93%)
2	Vốn Nhà nước theo sổ sách kế toán	447.470.062.013	510.641.083.962	9,26%	510.576.330.195	(0,01%)
3	Vay và nợ ngắn hạn	10.176.293.190	15.162.575.846	48,99 %	8.309.205.147	(45,20%)
	Trong đó: nợ quá hạn	-	-	-	-	-
4	Vay và nợ dài hạn	-	-	-	-	-
	Trong đó: nợ quá hạn	-	-	-	-	-
5	Tổng doanh thu	329.486.195.018	377.201.444.038	14,48%	520.355.389.257	37,95%
6	Tổng chi phí	328.252.548.064	353.825.473.399	7,79%	517.727.701.460	46,32%
7	Nợ phải thu khó đòi	-	-	-	-	-
8	Số lao động	108	112	3,7%	116	3,57%
9	Tổng quỹ lương	6.614.740.000	8.995.000.000	35,98%	13.076.200.000	45,37%
10	Thu nhập BQ người lao động (đồng/tháng)	5.104.000	6.693.000	31,13%	9.394.000	40,36%
11	Lợi nhuận trước thuế	1.225.286.808	21.980.466.203	1.693,90%	2.627.687.797	(88,05%)
12	Lợi nhuận sau thuế	326.472.627	21.111.319.777	6.366,49%	1.892.170.837	(91,04%)
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,09%	4,41%	5.530,84%	0,37%	(91,12%)

(Nguồn: Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp)

Kết quả kinh doanh hợp nhất toàn Tổng công ty trong 3 năm gần đây

Đơn vị tính: đồng

T T	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tỷ lệ tăng trưởng 2014/2013	Năm 2015	Tỷ lệ tăng trưởng 2015/2014
1	Tổng tài sản	2.266.751.610.820	2.269.829.084.408	0,14%	2.143.027.750.808	(5,59%)
2	Vốn chủ sở hữu	617.745.882.289	1.311.436.933.483	112,29%	1.245.278.954.257	(5,04%)
3	Vay và nợ ngắn hạn	283.077.781.475	214.083.690.011	(24,37%)	143.600.720.423	(32,92%)
	Trong đó: nợ quá hạn		-		-	
4	Vay và nợ dài hạn	1.631.653.951	4.643.366.500	184,58%	6.476.626.500	39,48%
	Trong đó: nợ quá hạn		-		-	
5	Tổng doanh thu	911.830.349.627	945.514.961.047	3,69%	1.133.400.653.218	19,87%
6	Tổng chi phí	901.008.548.579	929.095.002.446	3,12%	1.132.012.424.517	21,84%
8	Lợi nhuận kế toán trước thuế	10.770.011.402	15.009.479.165	39,36%	1.383.223.801	(90,78%)
9	Lợi nhuận sau thuế	5.710.652.929	13.873.550.077	142,94%	81.366.511	(99,41%)
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,84%	1,44%	70,55%	0,006%	(99,99%)

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 của Tổng công ty)

Tuy phải đối diện với nhiều khó khăn nhưng về cơ bản Tổng công ty vẫn bảo toàn được vốn Nhà nước, Tổng công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, mức thu nhập bình quân của người lao động được ổn định, đảm bảo đời sống.

Năm 2014, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế là **21.980.466.203** đồng, khoản lãi đột biến của Công ty mẹ - Tổng công ty chủ yếu là tiền thu về khoản lợi nhuận từ tiền bồi thường di dời của Công ty cơ khí Hà nội, không phải lãi từ hoạt động sản xuất kinh doanh.

11.12 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa

✚ Thuận lợi

- Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp là Tổng công ty hàng đầu cả nước trong lĩnh vực cơ khí chế tạo, nắm giữ các thiết bị, công nghệ điển hình trong hoạt động thiết kế, chế tạo, kiểm tra và sửa chữa máy công cụ, thiết bị lẻ, thiết bị toàn bộ cho các ngành sản xuất.
- Các đơn vị trong Tổng công ty có bề dày truyền thống trong hoạt động sản xuất các sản phẩm trong ngành cơ khí như máy công cụ, hộp giảm tốc, hàng quy chế, dụng cụ cắt, đá mài và hạt mài, các sản phẩm thép kết cấu, thép tiền chế... Trong những năm gần đây, việc cơ cấu lại sản phẩm trong Tổng công ty bằng cách nghiên cứu, thiết kế, chế tạo các sản phẩm mới như thiết bị lẻ, thiết bị toàn bộ cho các ngành như: điện, xi măng, mía đường,

rượu bia, hóa chất cũng đem lại những kết quả nhất định, mở rộng danh mục sản phẩm của Tổng công ty. Thông qua việc thiết kế, chế tạo các sản phẩm này, đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân của Tổng công ty cũng như các đơn vị thành viên ngày càng trưởng thành, sản phẩm của Tổng công ty dần được khẳng định được chỗ đứng và gây dựng được uy tín trên thị trường. Từ chỗ Tổng công ty chỉ sản xuất kinh doanh thiết bị lẻ, thiết bị toàn bộ cho các công trình đến nay, Tổng công ty đã có thể tham gia đấu thầu các gói thầu EPC có giá trị hàng trăm tỷ đồng trong các ngành, lĩnh vực kể trên.

- Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp có đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân lành nghề được đào tạo bài bản đáp ứng các yêu cầu về công tác thiết kế, chế tạo sản phẩm, quản lý dự án, giám sát chế tạo và giám sát công trường. Tập thể cán bộ công nhân viên của Tổng công ty đoàn kết, nhất trí vì sự phát triển của Tổng công ty. Sau cổ phần hóa, toàn bộ hoặc một bộ phận cán bộ công nhân viên sẽ trở thành cổ đông của Tổng công ty (thông qua việc mua cổ phiếu ưu đãi hoặc cổ phiếu phổ thông), từ đó, quyền lợi và trách nhiệm của người lao động sẽ gắn bó chặt chẽ hơn với sự tồn tại và phát triển Tổng công ty. Người lao động sẽ có trách nhiệm với Tổng công ty hơn góp phần nâng cao kết quả SXKD của Tổng công ty.
- Khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Tổng công ty sẽ thuận lợi hơn trong việc huy động các nguồn lực từ bên ngoài để nâng cao năng lực quản trị, năng lực tài chính, năng lực sản xuất nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Khó khăn

- Các sản phẩm truyền thống của Tổng công ty như hộp giảm tốc, hàng quy chế, dụng cụ cắt... gặp phải sự cạnh tranh gay gắt bởi sản phẩm cùng loại của các doanh nghiệp trong nước và các sản phẩm được nhập khẩu từ nước ngoài.
- Vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh còn hạn chế dẫn đến việc thiếu chủ động trong việc bố trí nguồn vốn cho các dự án, đặc biệt là khi thực hiện các dự án lớn, cần phải ứng vốn. Chi phí lãi vay cao ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh trong quá trình đấu thầu cũng như hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh.

12. Vị thế của Tổng công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

Vị thế của Tổng công ty trong ngành

Bắt đầu từ khi thành lập, Tổng công ty chuyên chế tạo, cung cấp thiết bị máy công cụ, dụng cụ công nghiệp, dụng cụ y tế, bơm công nghiệp và bơm dân dụng, đá mài công nghiệp, hạt mài, sản phẩm quy chế, sà lan ... hiện nay đã chủ động vươn lên, tham gia nhiều công trình, dự án trọng điểm quốc gia; chế tạo, lắp đặt các thiết bị siêu trường, siêu trọng, thiết bị phi tiêu chuẩn, kết cấu thép phức tạp cho các ngành công nghiệp xi măng, điện, thủy điện, hóa chất, thực phẩm.. chiếm lĩnh được thị trường trong nước, thay thế một phần hàng nhập khẩu. Thương hiệu MIE nhanh chóng xác lập được chỗ đứng và uy tín trên thị trường.

Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp là một trong những doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam ngành cơ khí, chế tạo máy, là đơn vị chủ lực đã tự nghiên cứu và chế tạo thành công thiết bị cơ khí thủy công cung cấp cho các nhà máy thủy điện, đáp ứng nhiệm vụ nội địa hóa các dự án.

Các dự án nổi bật:

Tổng thầu EPC:

- + Dự án đầu tư và xây dựng nhà máy sản xuất ôxy già (H₂O₂) công suất 1.000 tấn/năm cho Công ty cổ phần Hóa chất Hưng Phát;
- + Dự án công trình nhà máy sản xuất Sorbitol (siro 70%) công suất 30.000 tấn/năm cho Công ty cổ phần hoá chất Tây Ninh;
- + Thiết kế, chế tạo nhập khẩu thiết bị, xây lắp và chuyển giao công nghệ Dự án Nhà máy Bia Quảng Nam;
- + Thiết kế, cung cấp thiết bị toàn bộ và hướng dẫn lắp đặt, chuyển giao công nghệ Dự án đổi mới công nghệ sản xuất xi măng lò đứng sang lò quay cho Công ty X77 – Tổng công ty Thành An;

Lĩnh vực thủy điện:

- + Cung cấp thiết bị cơ khí thủy công cho các công trình thủy điện như Lai Châu, Bản Chát, Huội Quảng Plêikrông, A Vương, Buôn Kuốp, Bản Vẽ, Sơn La...
- + Công trình thủy điện Pá Chiên: Là tổng thầu thiết kế, chế tạo, cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công và đường ống áp lực, lắp đặt thiết bị cơ điện nhà máy. Đây là công trình thủy điện nhỏ đầu tiên mà MIE trực tiếp tham gia từ khâu thiết kế đến khâu chế tạo các thiết bị cơ khí thủy công và đường ống áp lực;
- + Công trình thủy điện Lai Châu: Chế tạo, cung cấp thiết bị cơ khí thủy công cửa nhận nước; Chế tạo, cung cấp thiết bị cơ khí thủy Đập tràn và Hạ lưu nhà máy;
- + Nhà máy Thủy điện Nho Quế 2: Cung cấp lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị cơ khí thủy công;
- + Công trình thủy điện Sơn Trà 1: Chế tạo, vận chuyển và lắp đặt thiết bị thiết bị cơ khí thủy công cho toàn bộ dự án với tổng khối lượng thiết bị trên 1.600 tấn; chế tạo, vận chuyển kết cấu thép;
- + Công trình thủy điện Bảo Lâm 3: Chế tạo, vận chuyển và lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công cho công trình;
- + Dự án thủy điện Bắc Bình – Bình Thuận: MIE đứng đầu Liên danh các Nhà thầu chế tạo và cung cấp toàn bộ thiết bị cơ khí thủy công;
- + Dự án thủy điện Trà Bồng – Quảng Ngãi: Chế tạo và cung cấp thiết bị cho nhà máy;
- + Thủy điện Thác Bà – Yên Bái: cung cấp, sửa chữa thiết bị cho nhà máy;
- + Thủy điện Hòa Bình; cung cấp, sửa chữa mặt gương của nhà máy;

Lĩnh vực nhiệt điện:

- + Chế tạo và cung cấp hệ thống ống, giá đỡ ống HFO cho dự án Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại 2;
- + Liên danh với các nhà thầu trong nước thực hiện các gói thầu của Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2;

+Cung cấp thiết bị, kết cấu thép cho Nhà thầu Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam tại Nhà máy nhiệt điện Cao Ngạn – Thái Nguyên;

+ Chế tạo, vận chuyển kết cấu thép cho Nhà thầu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 – Hà Tĩnh;

Lĩnh vực công nghiệp thực phẩm:

+ Nhà máy đường Lam Sơn – Thanh Hóa: chế tạo và cung cấp nồi chân không và thiết bị trợ tinh đứng;

+ Nhà máy Đường Bourrbon - Tây Ninh: chế tạo và cung cấp nồi nấu, nồi bốc hơi, băng tải, vít tải, chòm cầu phân ly, bộ cấp nhiệt;

+ Nhà máy bia Quảng Nam: thiết kế, chế tạo, nhập khẩu thiết bị, xây lắp và chuyển giao công nghệ của dự án xây dựng nhà máy;

+ Nhà máy bia Phú Bài – Thừa Thiên Huế: Thi công hệ thống xử lý nguyên liệu; Cung cấp và lắp đặt 10 bồn lên men;

+ Nhà máy bia Huế: Cung cấp thiết bị công đoạn nghiền;

Lĩnh vực khác:

+ Nhà máy cồn Xuân Lộc – Đồng Nai: thi công gói thầu “chế tạo thiết bị trong nước”;

+ Nhà máy hóa chất Tân Bình: chế tạo và lắp đặt thiết bị cho dây chuyền sản xuất Axít Sulfuric 50.000 tấn/năm;

+ Nhà máy đuôi hơi Bà Rịa 2: chế tạo, cung cấp thiết bị: bình chứa, ống dẫn gas, ống khói, kết cấu thép;

+ Nhà máy Bột thạch cao cao cấp Vilaco tại Lào: cung cấp máy móc thiết bị của dây chuyền sản xuất bột thạch cao của nhà máy nâng công suất từ 10.000 tấn/năm lên 50.000 tấn/năm.

Hiện nay các đơn vị chủ lực trong Tổng công ty đã cơ bản hoàn thành việc di dời cơ sở sản xuất cũ sang cơ sở sản xuất mới có cơ sở hạ tầng, nhà xưởng được qui hoạch khang trang, tiện nghi và đã được đầu tư thêm một số thiết bị máy móc hiện đại hơn. Như vậy tiềm năng và năng lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh là rất lớn.

Triển vọng phát triển ngành

Chủ trương của Đảng, Nhà nước đều xác định: Đến năm 2020, nước ta cơ bản là một nước công nghiệp. Trong đó, coi cơ khí là một ngành công nghiệp nền tảng, có vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm độc lập tự chủ về kinh tế, củng cố an ninh, quốc phòng. Một nước công nghiệp đương nhiên không thể không phát triển ngành cơ khí, chế tạo máy, công nghiệp nặng.

Trong những năm vừa qua ngành cơ khí đã từng bước phát triển song vẫn chưa đạt được mục tiêu đã đề ra, năm 2014 mới chỉ đáp ứng được 32% nhu cầu sản phẩm cơ khí trong nước, trong khi đó mục tiêu đề ra là từ 40-45%.

Chiến lược phát triển ngành Cơ khí Việt Nam đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035: ngành cơ khí Việt Nam có khả năng cạnh tranh để phát triển trong hội nhập, có công

nghệ hiện đại và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu ở một số phân ngành, lĩnh vực cơ khí có khả năng cạnh tranh, đáp ứng cơ bản các yêu cầu công nghiệp hóa của đất nước và xuất khẩu. Đến năm 2035, ngành cơ khí Việt Nam được phát triển với đa số các chuyên ngành có công nghệ tiên tiến, chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, v.v... Chiến lược cũng đề ra mục tiêu cụ thể:

- Tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp ngành Cơ khí giai đoạn đến năm 2020 đạt 15-16%/năm, giai đoạn đến năm 2030 đạt 14-15%, góp phần tăng tỷ trọng đóng góp của công nghiệp chế biến và chế tạo trên 30% GDP sau năm 2025.
- Năm 2025, tỷ trọng ngành Cơ khí chiếm trên 21% và năm 2035 chiếm trên 24% trong cơ cấu ngành công nghiệp.
- Năm 2025, ngành Cơ khí đáp ứng trên 50% nhu cầu thị trường trong nước và năm 2035 đáp ứng trên 60%.

Để ngành cơ khí phát triển, Chính phủ đặc biệt quan tâm xác định lĩnh vực, sản phẩm cơ khí ưu tiên, bên cạnh đó rà soát hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến bảo hộ sản phẩm trong nước, xây dựng chính sách tín dụng hợp lý, thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp phụ trợ. Hơn nữa, Chính phủ kiện toàn bộ máy, tổ chức Ban chỉ đạo chương trình sản phẩm cơ khí trọng điểm, phát huy vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp cơ khí và cơ quan quản lý Nhà nước với Hiệp hội Doanh nghiệp cơ khí Việt Nam. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt cơ chế thí điểm thiết kế, chế tạo trong nước thiết bị các nhà máy nhiệt điện giai đoạn 2012-2015 theo Quyết định số 1791/QĐ-TTg ngày 29/11/2012 và ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/06/2014 về việc tháo gỡ khó khăn và đẩy mạnh thực hiện Chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam.

Với định hướng đặc biệt chú trọng tới sự phát triển của ngành cơ khí và sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, đây là lĩnh vực truyền thống và có thế mạnh của Tổng công ty, Tổng công ty sẽ có được điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh mẽ trong tương lai.

Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổng công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước

Để đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời gian tới, Tổng công ty đã xây dựng kế hoạch phương án hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể như:

- Chuyên môn hóa cao trong sản xuất các sản phẩm truyền thống như máy công cụ, hàng quy chế, dụng cụ và phụ tùng công nghiệp; thiết bị cơ khí thủy công...
- Chú trọng phát triển sản phẩm thiết bị toàn bộ, tích cực, chủ động hợp tác cùng các đối tác nước ngoài để là nhà thầu chính tham gia các công trình các ngành hóa chất, cao su, xi măng, bia rượu..
- Tổ chức công tác lập kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư theo đúng quy định để phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, điều hành từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên.
- Quan tâm và bố trí nguồn lực tài chính có chọn lọc cho công tác đầu tư chiều sâu nâng cao năng lực sản xuất cơ khí chính xác mang lại giá trị gia tăng cao; nghiên cứu, áp dụng những công nghệ mới nhằm phát triển thị trường sản phẩm cơ khí của Tổng công ty.

Định hướng phát triển của Tổng công ty phù hợp với quy hoạch phát triển chung của Chính phủ, của Bộ Công thương cũng như triển vọng phát triển ngành trong thời gian tới.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SAU KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Mục tiêu cổ phần hóa

Thực hiện mục tiêu của Chính phủ được nêu trong Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty Cổ phần, mục tiêu cổ phần hóa của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp bao gồm:

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn Nhà nước thành hình thức đa sở hữu, tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, tăng cường năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng công ty trong thời điểm hiện tại và tương lai;
- Huy động vốn nhân rồi của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp, của cá nhân và tổ chức kinh tế trong và ngoài nước để đầu tư phát triển, mở rộng phạm vi hoạt động trong nhiều lĩnh vực nhằm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và phát triển ổn định trong tương lai;
- Nâng cao vai trò làm chủ thực sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và bảo đảm hài hòa quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập người lao động, cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước.
- Thu hồi một phần vốn Nhà nước đã đầu tư vào doanh nghiệp đồng thời từng bước tiến tới việc thu hồi toàn bộ vốn Nhà nước đã đầu tư vào doanh nghiệp.
- Đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động trong doanh nghiệp.
- Thực hiện công khai, minh bạch theo nguyên tắc thị trường, khắc phục tình trạng cổ phần hóa khép kín trong nội bộ doanh nghiệp, gắn với phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn của chủ sở hữu tại Tổng công ty.
- Phát huy vai trò làm chủ thực sự, gắn trách nhiệm và quyền lợi của người lao động, cổ đông, đại diện chủ sở hữu, các cấp quản trị doanh nghiệp để tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

2. Yêu cầu cổ phần hóa

- Đảm bảo sự phát triển của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp sau cổ phần hóa.
- Đảm bảo ổn định, không gây ra biến động lớn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đảm bảo hài hòa lợi ích Nhà nước, doanh nghiệp, cổ đông và người lao động.
- Thực hiện công khai minh bạch theo nguyên tắc thị trường.

3. Hình thức cổ phần hóa

Căn cứ theo tình hình thực tế và quy định tại điều 4, Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ

phần, Công ty lựa chọn hình thức cổ phần hóa là “*Bán toàn bộ vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp*”.

4. Thông tin cơ bản về doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa

- Tên tiếng việt: **TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP – CÔNG TY CỔ PHẦN**
- Tên tiếng Anh: **Machines and Industrial Equipment Corporation**
- Tên viết tắt: **MIE**
- Trụ sở chính: **Số 7A Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội**
- Điện thoại: **043 8252 498**
- Fax: **043 8261 129**
- Email: info@mie.com.vn
- Website: <http://mie.com.vn>



- Biểu tượng (LOGO):

4.1 Ngành nghề kinh doanh

Sau khi cổ phần hóa, chiến lược kinh doanh của Tổng công ty là tiếp tục duy trì và khai thác có hiệu quả hoạt động thiết kế, chế tạo và cung cấp thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị toàn bộ, thiết bị lẻ và phụ tùng cho các ngành thủy điện, nhiệt điện, rượu bia, hóa chất, xi măng..., cụ thể:

- ✓ Khai thác quặng sắt;
- ✓ Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- ✓ Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- ✓ Xây dựng nhà các loại;
- ✓ Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
- ✓ Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- ✓ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);
- ✓ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- ✓ Bán buôn tổng hợp, trừ các loại Nhà nước cấm.
- ✓ Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- ✓ Xây dựng công trình công ích;
- ✓ Thoát nước và xử lý nước thải;
- ✓ Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- ✓ Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại. Chi tiết: Xử lý và tiêu hủy rác thải y tế;

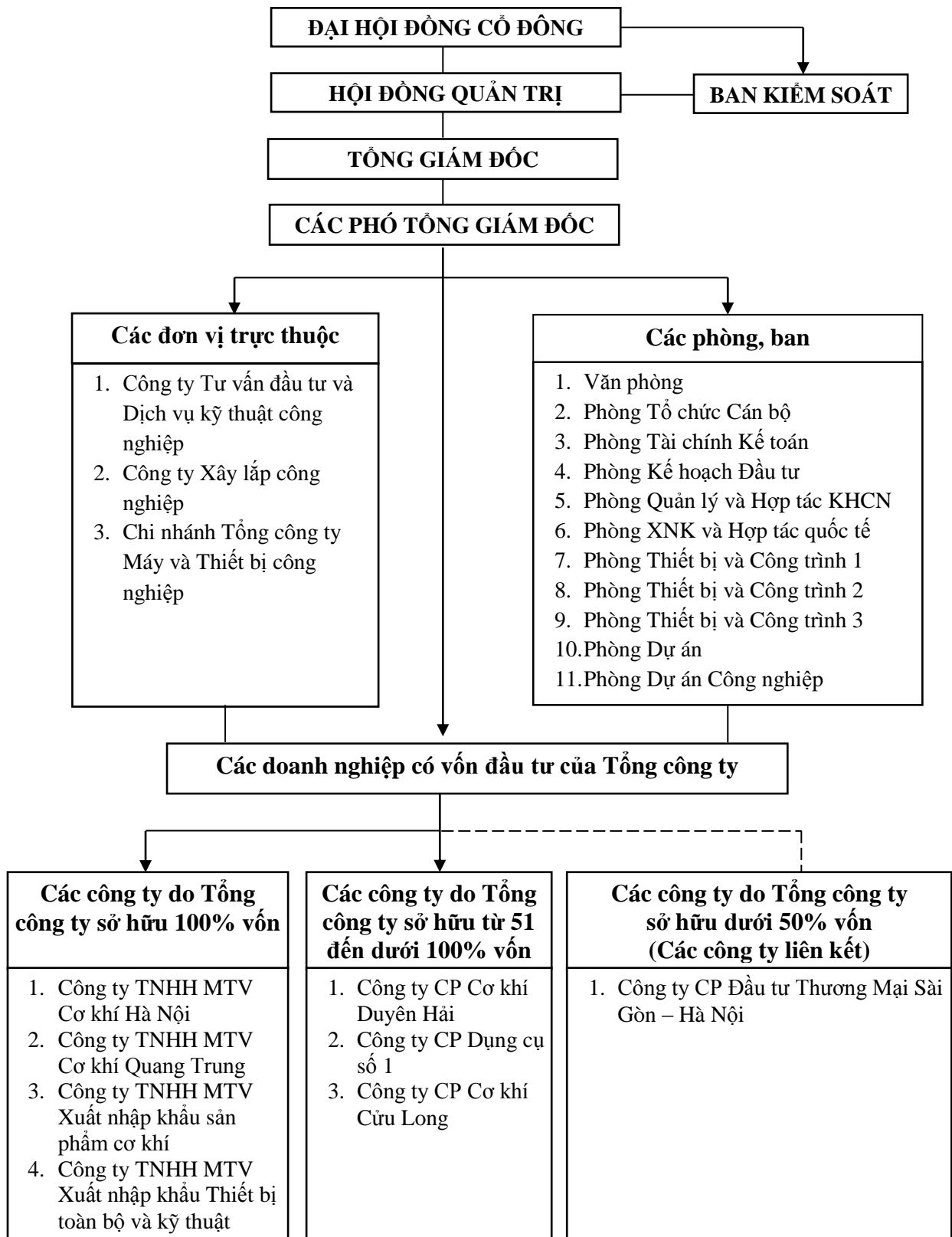
- ✓ Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng và theo tuyến cố định;
- ✓ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;
- ✓ Sản xuất máy chuyên dụng khác;
- ✓ Giáo dục nghề nghiệp;
- ✓ Đón thuyền, xuống thể thao và giải trí. Chi tiết: Đón thuyền, xuống thể thao và giải trí (không bao gồm thiết kế phương tiện vận tải);
- ✓ Đón tàu và cầu kiện nổi. Chi tiết: Đón cầu kiện nổi (không bao gồm thiết kế phương tiện vận tải);
- ✓ Đúc kim loại màu;
- ✓ Đúc sắt, thép;
- ✓ Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng;
- ✓ Sản xuất kim loại màu và kim loại quý. Chi tiết: Sản xuất kim loại màu;
- ✓ Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác;
- ✓ Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da;
- ✓ Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu;
- ✓ Hoàn thiện công trình xây dựng;
- ✓ Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- ✓ Lắp đặt hệ thống điện;
- ✓ Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Hoạt động thiết kế chuyên dụng (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- ✓ Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- ✓ Chuẩn bị mặt bằng;
- ✓ Phá dỡ;
- ✓ Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- ✓ Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- ✓ Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- ✓ Sửa chữa thiết bị khác;
- ✓ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- ✓ Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
- ✓ Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất điện;
- ✓ Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng. Chi tiết: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa (trừ sản xuất răng giả);

- ✓ Sản xuất máy luyện kim;
- ✓ Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- ✓ Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm);
- ✓ Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu;
- ✓ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- ✓ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- ✓ Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá;
- ✓ Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại;
- ✓ Sản xuất máy thông dụng khác;
- ✓ Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp;
- ✓ Sản xuất bi, bánh răng, hộp số các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động;
- ✓ Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện;
- ✓ Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy);
- ✓ Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển;
- ✓ Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu;
- ✓ Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- ✓ Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
- ✓ Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- ✓ Rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại;
- ✓ Sản xuất sắt, thép, gang;
- ✓ Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim khác chưa được phân vào đâu. (đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

(Nguồn: Phương án cổ phần hoá Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp)

4.2 Mô hình tổ chức:

Sau khi cổ phần hóa, Công ty mẹ - Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp sẽ hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Trước mắt, hệ thống các phòng ban, các đơn vị hạch toán phụ thuộc, các công ty con đã cổ phần hóa và các công ty liên kết sẽ giữ nguyên như trước khi cổ phần hóa; 4 công ty con chưa cổ phần hóa vẫn hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH 100% vốn của Công ty mẹ - Tổng công ty cổ phần. Sau cổ phần hóa, Tổng công ty hoạt động theo mô hình dưới đây.



a) Đại hội đồng cổ đông

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Tổng công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Tổng công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Tổng công ty.

b) Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tổng công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Tổng công ty, các quy chế nội bộ của Tổng công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

c) Ban Kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Tổng công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Ban Kiểm soát có cùng nhiệm kỳ với Hội đồng quản trị.

d) Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Tổng công ty điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Tổng công ty.

- **Tổng Giám đốc:** Là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

- **Phó Tổng Giám đốc:** Giúp việc cho Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong lĩnh vực được phân công. Thực hiện mọi nghĩa vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

e) Các Phòng ban chức năng và đơn vị hạch toán phụ thuộc

*** Văn phòng**

- Văn phòng Tổng công ty là bộ máy làm việc của lãnh đạo Tổng công ty, có chức năng tham mưu giúp việc Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong việc chỉ đạo điều hành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đối với toàn Tổng công ty. Chịu trách nhiệm điều hành công tác văn phòng và các hoạt động có liên quan đến trật tự, an ninh, văn hóa xã hội... Giúp lãnh đạo Tổng công ty thực hiện các nhiệm vụ sau:
- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình kế hoạch công tác ngắn hạn, lập báo cáo tổng hợp công việc quản lý và điều hành của lãnh đạo Tổng công ty theo kế hoạch và đột xuất.
- Tiếp nhận và xử lý thông tin các tài liệu, công văn gửi đến, kiểm tra tính pháp chế của các văn bản phát ra, tổ chức quản lý, lưu trữ.
- Tổng hợp, theo dõi, đôn đốc các phòng ban trong việc phối kết hợp chức năng, nhiệm vụ đảm bảo tiến độ kế hoạch công việc.
- Tổ chức tiếp khách, công tác đối nội, đối ngoại, biên tập và quản lý hồ sơ, biên bản hội nghị và các cuộc họp.
- Quản lý kinh phí hành chính, vãng lai, ngoại tệ, cơ sở vật chất, tài sản của cơ quan. Bảo

đảm điều kiện, phương tiện làm việc, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện các chế độ chính sách Nhà nước với cán bộ công nhân viên cơ quan Tổng công ty.

- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của Tổng Giám đốc.

*** Phòng Tổ chức Cán bộ**

- Chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong công tác tổ chức – lao động và tiền lương. Giúp Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sau:
- Tổ chức công tác quản lý doanh nghiệp, quản lý cán bộ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.
- Quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
- Nhận xét, đánh giá cán bộ, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nâng lương cán bộ.
- Công tác lao động tiền lương.
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của Tổng Giám đốc.

*** Phòng Kế hoạch Đầu tư**

- Chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong công tác kế hoạch và đầu tư, giúp Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sau:
- Xây dựng chiến lược phát triển của Tổng công ty, kế hoạch ngắn hạn và dài hạn cho chương trình hoạt động của Tổng công ty.
- Kịp thời giải quyết các yêu cầu liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư và bảo vệ sản xuất.
- Lập kế hoạch và giao kế hoạch sản xuất hàng năm cho các đơn vị thành viên của Tổng công ty.
- Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, đấu thầu dự án.
- Giúp Tổng Giám đốc trong việc điều hành thực hiện các hợp đồng kinh tế mà Tổng công ty ký, cũng như việc theo dõi thực hiện hợp đồng kinh tế mà Tổng công ty ủy thác cho các thành viên.
- Có phương án phối hợp sản xuất, kinh doanh giữa các đơn vị thành viên của Tổng công ty.
- Tìm kiếm các hợp đồng kinh tế và biện pháp thực hiện.
- Thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ do Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc giao.

*** Phòng Quản lý và hợp tác Khoa học công nghệ**

- Chức năng tham mưu giúp việc Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Tổng công ty trong việc quản lý công nghệ, chất lượng sản phẩm và môi trường. Giúp Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sau:
- Khai thác thị trường trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và môi trường.
- Tư vấn trong vấn đề đầu tư, dự án đầu tư về kỹ thuật đổi mới trang thiết bị công nghệ.

- Quản lý công nghệ, chất lượng sản phẩm, thực hiện các quy định về bảo vệ tài nguyên và môi trường...

*** Phòng Tài chính Kế toán**

- Chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc thực hiện chế độ về tài chính – kế toán, thống kê và các chế độ liên quan khác, nhằm thực hiện điều lệ tổ chức về quản lý và quy chế quản lý tài chính Tổng công ty.
- Tổ chức bộ máy tài chính kế toán và công tác hạch toán kế toán tại Tổng công ty và các doanh nghiệp hạch toán phụ thuộc, doanh nghiệp mới thành lập. Tham gia công tác tổ chức, hạch toán phụ thuộc, doanh nghiệp mới thành lập. Tham gia tổ chức, hạch toán kế toán tài chính, hướng dẫn chỉ đạo nghiệp vụ tài chính, kế toán với các doanh nghiệp hạch toán độc lập ở Tổng công ty.
- Tổng hợp, hạch toán về kết quả sản xuất kinh doanh Tổng công ty, thu thập tình hình kế toán tài chính của Tổng công ty theo định kỳ hoặc đột xuất các báo cáo để Tổng Giám đốc báo cáo Bộ và các cơ quan Nhà nước.
- Định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra việc tổ chức, thực hiện về chế độ tài chính kế toán của Nhà nước đã ban hành và các văn bản mới ban hành đối với các doanh nghiệp trong Tổng công ty cũng như thực hiện quy chế quản lý tài chính kế toán và hạch toán kinh doanh của Tổng công ty, trên cơ sở báo cáo quyết toán tài chính phân tích, đánh giá, kiến nghị và những giải pháp nhằm sử dụng vốn có hiệu quả, không ngừng nâng cao hiệu quả sử dụng và phát triển vốn.
- Lập kế hoạch tài chính và các kế hoạch liên quan để giao cho các doanh nghiệp trong toàn Tổng công ty, cũng như lập kế hoạch cho Tổng công ty.
- Cùng các phòng khác trong Tổng công ty chủ trì hoặc tham gia vào công tác quản lý, sản xuất kinh doanh có liên quan tới tài chính, kế toán do Tổng Giám đốc giao nhiệm vụ.
- Tổ chức kiểm kê, tổng kiểm kê và kiểm toán nội bộ trong Tổng công ty.

*** Phòng Xuất nhập khẩu và hợp tác Quốc tế**

- Chức năng tham mưu giúp việc Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành các công việc thuộc lĩnh vực kinh tế đối ngoại. Giúp Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sau:
- Hoạch định chiến lược kinh tế đối ngoại của Tổng công ty.
- Mở rộng tìm kiếm thị trường xuất nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa, thị trường xuất khẩu lao động và chuyên gia Việt Nam đi lao động, làm việc có thời hạn ở nước ngoài.
- Lập các dự án đầu tư, phương án liên doanh với nước ngoài, tổng hợp tình hình hoạt động thường kỳ của các công ty liên doanh.
- Là đầu mối liên hệ Tổng Giám đốc Tổng công ty và các đối tác nước ngoài. Tổ chức và quản lý các đoàn ra, đoàn vào thuộc diện Tổng công ty quản lý.
- Thực hiện chức năng nhiệm vụ khác theo quy định của Tổng Giám đốc.

*** Các phòng Thiết bị công trình 1,2,3**

Chức năng tham mưu giúp việc Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành các công việc của các Dự án nhà máy thủy điện, xi măng, giấy, cồn, ô xi già. Phòng có chức năng nghiên cứu, đổi mới các loại máy móc, thiết bị cho phù hợp với sản xuất, cung cấp máy móc cho các công trình, nhà máy sản xuất.

4.3 Vốn điều lệ

Trên cơ sở kết quả xác định giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tại thời điểm 01/10/2014 là: **1.419.914.479.515** đồng.

- Vốn điều lệ dự kiến của Công ty cổ phần dự kiến **1.419.915.000.000** đồng (**Bằng chữ: Một nghìn bốn trăm mười chín tỷ, chín trăm mười lăm triệu đồng chẵn**)
- Tổng số cổ phần là: 141.991.500 cổ phần.
- Mệnh giá một cổ phần là: 10.000 đồng.

Tất cả cổ phần của Tổng công ty tại thời điểm thành lập là Cổ phần phổ thông. Các hoạt động mua bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Điều lệ và Pháp luật có liên quan.

Bảng 15: Cơ cấu Vốn điều lệ dự kiến

STT	Cơ cấu cổ đông	Giá trị vốn góp (đồng)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cổ phần Nhà nước nắm giữ	0	0	0
2	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động Trong đó:	11.596.000.000	1.159.600	0,82
	<i>Cổ phần bán với giá ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp theo năm làm việc trong khu vực nhà nước</i>	<i>7.325.000.000</i>	<i>732.500</i>	<i>0,52</i>
	<i>Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần</i>	<i>4.271.000.000</i>	<i>427.100</i>	<i>0,30</i>
3	Cổ phần bán đấu giá công khai	1.408.319.000.000	140.831.900	99,18
	Tổng cộng	1.419.915.000.000	141.991.500	100

(Nguồn: Phương án cổ phần hoá Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp)

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa:

5.1 Chiến lược sản xuất kinh doanh của MIE

- Xây dựng Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – Công ty cổ phần trở thành một Tổng công ty hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực thiết kế, chế tạo thiết bị lẻ, thiết bị toàn bộ, thiết bị cơ khí thủy công, đa sở hữu, có trình độ công nghệ và quản lý hiện đại.

- Chuyên môn hóa cao trong các ngành, nghề kinh doanh chính. Gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Không ngừng nâng cao tính cạnh tranh của các sản phẩm, dịch vụ và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- Phát triển thương hiệu trên cơ sở xây dựng quy chế quản lý thương hiệu, hệ thống kiểm soát nội bộ hoàn chỉnh, hiệu quả.
- Nâng cao uy tín, vị thế và năng lực cạnh tranh của Tổng công ty và của từng công ty con trên thị trường.

5.2 Mục tiêu phát triển cụ thể

- Tăng trưởng về giá trị sản xuất công nghiệp bình quân hàng năm 8,45%, đến năm 2018 giá trị sản xuất công nghiệp đạt 1.205,3 tỷ đồng.
- Tăng trưởng về doanh thu sản xuất công nghiệp bình quân hàng năm 8,5%, đến năm 2018 doanh thu sản xuất công nghiệp đạt 1.202,46 tỷ đồng.
- Tăng trưởng về doanh thu bình quân hàng năm 16,4%, đến năm 2018 tổng doanh thu đạt khoảng 1.717 tỷ đồng.
- Tăng trưởng về kim ngạch xuất khẩu bình quân hàng năm đạt mức 11,3%, đến năm 2018, kim ngạch xuất khẩu đạt 6,86 triệu USD. Kim ngạch nhập khẩu đạt 9,14 triệu USD, tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 4,58%.
- Thu nhập bình quân đầu người tăng 4,6%/năm, đến năm 2018 đạt 7,93 triệu đồng/người/tháng.

6. Dự kiến các chỉ tiêu chính 3 năm sau Cổ phần hóa từ 2016 đến 2018:

Cơ sở xây dựng kế hoạch

- Chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần là cơ sở để Tổng công ty cũng như các đơn vị thành viên có cơ hội tìm kiếm và hợp tác với các nhà đầu tư có tiềm lực vốn, có thị trường, công nghệ nhằm phát huy các thế mạnh của Tổng công ty trong việc sản xuất các sản phẩm truyền thống như máy công cụ, hàng quy chế, dụng cụ và phụ tùng công nghiệp..., lợi thế về máy móc, thiết bị cũng như kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ công nhân viên nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.
- Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản của Tổng công ty đã hoàn thành. Dự án di chuyển cơ sở sản xuất, đầu tư chiều sâu nhằm nâng cao năng lực sản xuất của các đơn vị như Công ty Cơ khí Hà Nội, Công ty Cơ khí Quang Trung, Nhà máy Quy chế Từ Sơn hoàn thành và đi vào hoạt động ổn định sẽ góp phần làm tăng giá trị sản xuất công nghiệp, doanh thu sản xuất công nghiệp cũng như doanh thu của toàn Tổng công ty.
- Trong những năm qua, việc định hình phát triển sản phẩm thiết bị toàn bộ đã được chú trọng. Các doanh nghiệp của Tổng công ty đã chủ động, tích cực hợp tác cùng các đối tác là các hãng lớn như Posco, Novasep, Winbox ... để là nhà thầu chính tham gia làm các công trình cho các ngành hóa chất, cao su, xi măng, bia rượu... Các công trình EPC như: nhà máy oxy già công suất 10.000 tấn/năm, nhà máy sản xuất sorbitol công suất 30.000 tấn/năm, Nhà máy cồn Xuân Lộc công suất 5 triệu lít/năm... Sản phẩm thiết bị toàn bộ và

thiết bị truyền thống của Tổng công ty đã dần khẳng định được thương hiệu và có chỗ đứng trên thị trường.

+ **Máy công cụ:** Các đơn vị sản xuất máy công cụ của Tổng công ty đều chủ trương củng cố và mở rộng thị trường nội địa. Công ty Cơ khí Hà Nội đang tiến hành khảo sát, nghiên cứu xu hướng tổng thể về nhu cầu máy công cụ, duy trì sản lượng máy công cụ truyền thống, hợp tác sản xuất máy công cụ chất lượng cao. Một số sản phẩm máy công cụ của Công ty Cơ khí Hà Nội, Công ty cổ phần Cơ khí chế tạo Hải Phòng như máy cưa vòng, máy cán, gập kim loại được xuất khẩu cho thị trường Cộng hòa Séc, Mỹ...

+ **Hàng quy chế:** Sự phát triển về số lượng của các công trình trọng điểm quốc gia nhất là các công trình điện cũng như định hướng phát triển của Nhà nước đối với ngành vận tải thủy nội địa hứa hẹn là một thị trường không nhỏ đối với hàng quy chế. Sau giai đoạn đầu tư, hai đơn vị sản xuất hàng quy chế của Tổng công ty đã sản xuất ổn định và đạt mức tăng trưởng hàng năm tốt.

+ **Dụng cụ cắt:** Sau khi thực hiện xong dự án đầu tư và ổn định sản xuất tại địa điểm mới, Công ty cổ phần Dụng cụ số 1 đã sản xuất một số chủng loại dụng cụ cắt có chất lượng cao, dần dần thâm nhập thị trường dụng cụ cắt chất lượng cao đang bị các hãng nước ngoài chiếm lĩnh. Công ty cũng vẫn sản xuất sản phẩm dụng cụ cắt truyền thống phục vụ thị trường.

+ **Hộp giảm tốc:** Thị trường hộp giảm tốc bị cạnh tranh khốc liệt bởi các thương hiệu nước ngoài ở phân khúc kích thước nhỏ. Tuy nhiên, ở phân khúc kích thước lớn phục vụ khai khoáng, sản phẩm hộp giảm tốc của Công ty cổ phần Cơ khí Duyên Hải vẫn có chỗ đứng và tiêu thụ ổn định.

+ **Sản phẩm thiết bị toàn bộ** phục vụ cho các ngành giấy, mía đường, rượu bia nước giải khát và đặc biệt là thiết bị cơ khí thủy công cho thủy điện đã là sản phẩm có thương hiệu và chiếm tỷ trọng về doanh thu tương đối lớn của Tổng công ty trong những năm qua. Trong những năm tới, bên cạnh việc tiếp tục phát huy thế mạnh ở chủng loại sản phẩm này, Tổng công ty đầu tư nghiên cứu, thiết kế, chế tạo các sản phẩm cho ngành hóa chất, nhiệt điện nhằm đa dạng hóa sản phẩm của Tổng công ty.

Bảng 14: Một số chỉ tiêu cơ bản sau cổ phần hóa

Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty giai đoạn 2016-2018

Trong giai đoạn 2012 – 2015 Tổng công ty đã cơ bản hoàn thành việc đầu tư di dời cơ sở sản xuất của các đơn vị thành viên đến địa điểm mới nên 3 năm sau cổ phần hóa Tổng công ty không có kế hoạch Xây dựng cơ bản.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2016	2017	2018
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	1.419.915	1.419.915	1.419.915
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.268.613	1.493.904	1.717.765
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	1.202.014	1.407.867	1.597.998

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2016	2017	2018
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	66.599	86.037	119.767
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	53.279	68.830	95.814
6	Trả cổ tức	Triệu đồng	37.295	48.181	67.070
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	2,63	3,39	4,72
8	Trích lập các quỹ	Triệu đồng	15.984	20.649	28.744
9	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	78.679	90.810	11.133,7
10	Số lao động bình quân	Người	983	1.031	1.117
11	Thu nhập bình quân	Triệu đồng /người/tháng	6,67	7,34	7,93

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp)

Lưu ý: Tỷ lệ cổ tức sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định sau mỗi kỳ Đại hội và dựa trên cơ sở thực tế tại thời điểm Đại hội được triệu tập và sẽ quyết định sau.

7. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty sau khi cổ phần hóa:

7.1. Giải pháp về tổ chức và quản trị:

- Tổ chức quản lý, kiểm soát mọi hoạt động của Tổng công ty bằng bộ máy điều hành gọn nhẹ hiệu quả thông qua việc xây dựng mô hình quản lý, điều hành điện tử.
- Ứng dụng các tiến bộ của khoa học công nghệ đưa vào sử dụng các phần mềm quản lý như: nhân sự, tiền lương, quản lý dự án, quản lý khách hàng, quản lý tồn kho vật tư thiết bị, kế toán...
- Kiện toàn và sắp xếp nhân sự toàn công ty theo hướng chuyên môn hóa. Xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự cho phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và dài hạn.
- Hạn chế tối đa lực lượng lao động gián tiếp, sắp xếp lại và chuyển lực lượng gián tiếp dư thừa sang lực lượng trực tiếp tham gia sản xuất kinh doanh. Không chế tỷ lệ lao động gián tiếp/trực tiếp hàng năm ở mức ổn định.
- Xây dựng các chức danh phù hợp với phạm vi công việc. Có chính sách đào tạo cho chức danh theo các vị trí đã quy hoạch và theo nhu cầu mở rộng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm và dài hạn của Tổng công ty.

7.2. Giải pháp về thị trường:

- Tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm truyền thống như hàng quy chế, dụng cụ cắt, đá mài, hạt mài, máy công cụ, hộp giảm tốc... nhằm tăng doanh thu ở mảng sản phẩm này.

- Đổi mới phương pháp tổ chức, thực hiện và nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu, tìm kiếm nguồn việc mới trong đó tập trung ưu tiên tham gia các dự án EPC mà Tổng công ty đã có kinh nghiệm thực hiện như thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị toàn bộ cho các ngành sản xuất xi măng, rượu bia, mía đường.... Bên cạnh đó, liên danh với các nhà thầu có uy tín, thương hiệu trong và ngoài nước để tham gia đấu thầu các dự án thuộc các lĩnh vực còn tương đối mới đối với Tổng công ty.
- Thực hiện phân công nhiệm vụ khai thác thị trường cho các cán bộ lãnh đạo và cán bộ chủ chốt, gán trách nhiệm từng cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt trong công tác tìm kiếm công việc.
- Thực hiện tốt công tác giao thầu, giao khoán nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của từng đơn vị và toàn Tổng công ty.

7.3. Công tác tài chính, tiền hàng

Xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch quản lý chi phí – giá thành gắn với tiến độ thi công, tiến độ nghiệm thu thanh quyết toán, phù hợp với từng hợp đồng trên cơ sở quy trình quản lý chung, đảm bảo cân đối dòng tiền đối với từng hợp đồng và tổng thể đối với hoạt động kinh doanh.

- Tập trung vào công tác thanh quyết toán khối lượng hoàn thành, tích cực thực hiện thu hồi công nợ trong xây lắp, thực hiện quyết liệt kế hoạch thu chi tài chính từng tháng, từng quý, đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đẩy mạnh công tác thu hồi vốn, làm tốt công tác quản lý công nợ, chi phí dở dang, gán trách nhiệm thu hồi vốn vào từng cá nhân cán bộ được phân công.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính tại các công ty con.
- Tăng cường, mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng nhằm đảm bảo khả năng thu xếp vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư.
- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp thực hành tiết kiệm, coi việc thực hiện nhiệm vụ này là một chỉ tiêu đánh giá mức độ hoàn thành công việc.

7.4. Giải pháp tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực:

- Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – Công ty cổ phần xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực dài hạn với nội dung chủ yếu sau:
- Chính sách tuyển dụng: Cán bộ công nhân viên được tuyển dụng đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng công ty, đảm bảo hội tụ đủ yêu cầu về trình độ và năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc theo nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển; ưu tiên tuyển dụng chuyên gia có trình độ cao trong các lĩnh vực thiết kế, quản lý dự án các công trình thiết bị toàn bộ trong các ngành điện, xi măng, hóa chất.
- Chính sách đào tạo: Tổ chức các chương trình huấn luyện và đào tạo cán bộ công nhân viên có mục tiêu phù hợp với chiến lược phát triển từng thời kỳ và chiến lược phát triển dài hạn của Tổng công ty, trong đó ưu tiên và nhanh chóng đào tạo nâng cao năng lực quản lý dự án, vận hành thiết bị, tổ chức và thực hiện công tác tại hiện trường. Nội dung đào tạo được tập trung vào các kỹ năng quản trị hiện đại, các kỹ năng chuyên môn, kỹ

năng xử lý tình huống; đào tạo nhân viên theo từng cấp độ phù hợp với lộ trình phát triển của nhân viên.

- Chính sách đãi ngộ: Đảm bảo công bằng, công khai, chính sách lương, thưởng gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh và chất lượng công việc nhằm tạo động lực để cán bộ công nhân viên sáng tạo trong công việc. Khuyến khích các thành viên làm việc hiệu quả, chất lượng cao. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tạo tinh thần thi đua của mọi người, không bình quân chủ nghĩa. Đa dạng hoá hình thức đãi ngộ và mở rộng đối tượng đãi ngộ đến các đối tượng liên quan đến chuyên gia giỏi; đảm bảo thu nhập của cán bộ công nhân viên.
- Quan tâm thu hút nguồn nhân lực ngoài Tổng công ty có năng lực, kinh nghiệm và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh Tổng công ty. Áp dụng các chính sách ưu đãi đặc biệt cho từng trường hợp cụ thể.

7.5. Giải pháp về đầu tư chiều sâu và ứng dụng khoa học công nghệ:

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu nâng cao năng lực sản xuất; xem xét đầu tư giai đoạn 2 đối với các dự án di chuyển cơ sở sản xuất, đầu tư chiều sâu nâng cao năng lực sản xuất của các đơn vị thành viên như Công ty Cơ khí Hà Nội, Công ty Cơ khí Quang Trung, Nhà máy Quy chế Từ Sơn thuộc Công ty Mecanimex. Việc đầu tư nâng cao năng lực sản xuất cần tập trung vào cả 3 yếu tố là thiết bị, công nghệ và nhân lực. Đầu tư theo hướng trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực mà Tổng công ty và các đơn vị thành viên có thế mạnh nhằm nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm, đặc biệt là ưu tiên đầu tư cho việc sản xuất các sản phẩm đang có sức tiêu thụ tốt là hết sức cần thiết.
- Song song với việc đầu tư máy móc thiết bị thì công tác ứng dụng khoa học công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất phải được chú trọng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Việc tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong các khâu như xử lý vật liệu, gia công chế tạo góp phần làm giảm giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

8. Công tác tái cơ cấu Tổng công ty sau cổ phần hóa

Sau khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Tổng công ty sẽ tiếp tục thực hiện sắp xếp tái cơ cấu giai đoạn 2016-2020, cụ thể:

- Thoái hết phần vốn đầu tư ngoài ngành của Tổng công ty;
- Thoái hết phần vốn đầu tư của Tổng công ty tại các công ty liên kết;
- Thoái tiếp phần vốn tại Tổng công ty trong trường hợp vẫn còn vốn Nhà nước sau khi chào bán cổ phần lần đầu;
- Xây dựng lộ trình cổ phần hóa 04 công ty con là công ty TNHH MTV (Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội, Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung, Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí, Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu thiết bị toàn bộ và kỹ thuật), bán hết phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị này.

PHẦN V: THÔNG TIN LƯU Ý NHÀ ĐẦU TƯ

Thông tin về số nhà 88 khu tập thể A2 tổ 73, ngõ 61, phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội của Công ty Cơ khí Quang Trung.

Công ty cơ khí Quang Trung đã bàn giao nhà ở, đất ở toàn bộ Khu tập thể A2 tổ 73 ngõ 61 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội trong đó có số nhà 88 cho Công ty Kinh doanh nhà số 3 Hà Nội tại Biên bản bàn giao nhà ở, đất ở ngày 17/12/2004.

Trong Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa không xác định giá trị khu nhà ở tập thể này do đã thực hiện bàn giao.

Hiện nay trong chiến lược phát triển của Công ty đã có 3.500m² sàn tại 360 đường Giải Phóng, sau này sẽ làm văn phòng giao dịch của Công ty, vì vậy Công ty cũng không có nhu cầu mua lại căn nhà này của Công ty Kinh doanh nhà số 3.

Do có vướng mắc trong việc bàn giao thực địa căn nhà số 88 nên trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng và Công ty Kinh doanh nhà số 3 (nay đổi thành Xí nghiệp kinh doanh nhà số 7 – Công ty Quản lý và Kinh doanh nhà Hà Nội) giải quyết dứt điểm việc bàn giao căn nhà số 88 nêu trên theo đúng quy định của pháp luật.

PHẦN VI: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

I. PHÂN TÍCH RỦI RO DỰ KIẾN

1. Rủi ro về kinh tế

Thực trạng và xu hướng phát triển của nền kinh tế trong nước luôn ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn tăng trưởng cao sẽ tạo nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp.

Kinh tế Việt Nam 6 tháng đầu năm 2016 diễn ra trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế toàn cầu tăng nhưng với tốc độ chậm lại. Kinh tế Trung Quốc tiếp tục suy giảm, các nền kinh tế phát triển như Mỹ, Nhật Bản và EU tăng trưởng yếu. Giá cả hàng hóa thế giới vẫn ở mức thấp, thương mại và đầu tư toàn cầu kém sôi động, vốn lưu chuyển đang giảm, cùng với biến động khó lường của thị trường tài chính, tiền tệ thế giới đã tác động đến kinh tế nước ta, nhất là hoạt động xuất khẩu và thu ngân sách Nhà nước.

Theo báo cáo tình hình kinh tế xã hội của Tổng Cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2016 ước tính tăng 5,52% so với cùng kỳ năm 2015, trong đó Quý 1 tăng 5,48%; Quý 2 tăng 5,55%. Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,1%, tương đương với mức tăng cùng kỳ năm 2015. Dự báo nền kinh tế duy trì đà tăng trưởng đem lại kỳ vọng trong các lĩnh vực kinh doanh của Tổng công ty trong các năm tiếp theo.

Tuy nền kinh tế đã có sự phục hồi đáng kể nhưng nhưng khó khăn còn tồn đọng về cầu nội địa, nợ công cao và sụt giảm đầu tư công đòi hỏi Tổng công ty phải luôn chủ động, nhạy bén, kịp thời có các giải pháp, biện pháp vượt qua khó khăn thách thức, tận dụng triệt để các cơ hội có được để phát triển vươn lên.

2. Rủi ro pháp lý

Hệ thống luật pháp Việt Nam hiện nay vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện, việc vận

dụng pháp luật vào thực tế hoạt động kinh doanh còn khó khăn, không kịp thời và thiếu nhất quán; thêm vào đó vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp, chồng chéo nhau trong hệ thống văn bản pháp quy. Hoạt động kinh doanh của Tổng công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như luật Doanh nghiệp, Luật Đất đai, Luật Thương mại, Luật Đấu thầu... Theo dự kiến, các sắc luật này vẫn cần có sự sửa đổi cho phù hợp hơn, chặt chẽ hơn trong thời gian tới, do đó cũng phần nào tác động hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Là doanh nghiệp Nhà nước đang chuyển đổi sang hoạt động theo loại hình Công ty cổ phần, hoạt động của Tổng công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến cổ phần hóa, Luật doanh nghiệp, Luật thuế, quy định về Công ty cổ phần....

Sau khi chuyển đổi, Tổng công ty sẽ hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần do vậy sẽ chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. Tuy nhiên, do hệ thống luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định cũng chưa cao nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra, điều đó có khả năng ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của doanh nghiệp.

3. Rủi ro đặc thù

3.1 Rủi ro hoạt động

Đặc thù của ngành cơ khí chế tạo là đòi hỏi vốn đầu tư rất lớn, trong khi lợi nhuận thấp hơn các ngành khác, thời gian thu hồi vốn cũng lâu hơn rất nhiều. Cùng với đó là sự phối hợp giữa doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là giữa tổ chức tư vấn thiết kế và nhà chế tạo, giữa các doanh nghiệp chế tạo với nhau nhằm khai thác hết tiềm năng, thế mạnh từng doanh nghiệp còn rất hạn chế, dẫn đến đầu tư trùng lặp, giảm hiệu quả đầu tư.

Bên cạnh đó, còn tồn tại một số nguyên nhân khách quan ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành cơ khí Việt Nam:

Thứ nhất, cơ cấu hạ tầng công nghiệp chưa hợp lý, các điều kiện hạ tầng công nghiệp chưa đủ vững chắc để phát triển ngành cơ khí nhanh và bền vững.

Thứ hai, các ngành sản xuất nguyên liệu cơ bản như ngành luyện kim, hóa chất, nhựa chưa đảm bảo chủ động được đầu vào cho ngành cơ khí.

Thứ ba, ngành công nghiệp hỗ trợ cơ khí phát triển chậm, năng lực nghiên cứu – thiết kế còn hạn chế.

Thứ tư, việc thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc giao thầu/ chỉ định thầu sản phẩm cơ khí trọng điểm, sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước và các quản lý gói thầu EPC chưa nghiêm túc và triệt để, thiếu sự kiểm tra đôn đốc của các cơ quan chức năng, thiếu các chế tài cụ thể.

3.2 Rủi ro về biến động giá nguyên liệu đầu vào

Với đặc thù của một đơn vị chuyên sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực cơ khí chế tạo máy và xây lắp các công trình công nghiệp, chi phí nguyên nhiên vật liệu của Tổng công ty chiếm tỷ lệ lớn trong tổng chi phí. Nguồn nguyên nhiên vật liệu hiện nay Tổng công ty sử dụng chịu ảnh hưởng rất lớn của sự biến động giá cả nhiên liệu trong nước và thế giới, giá cả các loại vật liệu như sắt, thép, xi măng... đều có xu hướng ngày càng tăng do đó tác động không nhỏ đến kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

3.3 Rủi ro về cạnh tranh

Tổng Công ty hoạt động trong một môi trường cạnh tranh gay gắt. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, toàn ngành cơ khí hiện có khoảng 3.100 doanh nghiệp cơ khí, với 53.000 cơ sở sản xuất, trong đó có gần 450 doanh nghiệp quốc doanh, 1.250 cơ sở sản xuất tập thể, 156 xí nghiệp tự doanh. Số lượng doanh nghiệp hùng hậu như vậy nhưng với quy mô nhỏ và công nghệ lạc hậu nên thị phần của sản phẩm cơ khí sản xuất trong nước rất nhỏ, giá trị gia tăng thấp, tham gia xuất khẩu không đáng kể. Hiện 80% sản phẩm cơ khí ở thị trường trong nước thuộc về các doanh nghiệp nước ngoài.

Công nghiệp cơ khí nước ta hiện mới đạt trình độ gia công kết cấu thép và chế tạo các loại máy công cụ, chế biến nông nghiệp cỡ nhỏ. Ngành cơ khí trong nước vẫn chưa có cơ sở vật chất kỹ thuật để có thể chế tạo máy, thiết bị đạt tiêu chuẩn, hàm lượng công nghệ cao đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Các doanh nghiệp nước ngoài có bề dày kinh nghiệm, tiềm lực tài chính, chuyên nghiệp chiếm lợi thế hơn hẳn khi tham gia vào thị trường Việt Nam,...

4. Rủi ro của đợt chào bán

Thị trường chứng khoán Việt Nam có dấu hiệu khởi sắc nhưng chưa hồi phục hoàn toàn, dòng tiền vào thị trường còn hạn chế. Kết quả IPO của một số Tổng công ty cơ khí lớn như Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, Tổng công ty cơ khí Xây dựng ... vừa qua đạt kết quả chưa cao, do đó việc bán đấu giá cổ phần lần đầu của Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp sẽ gặp một số ảnh hưởng không nhỏ từ tình hình chung của thị trường. Giá bán phải ở mức hấp dẫn để thu hút sự tham gia, quan tâm của các nhà đầu tư. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn tại thời điểm hiện tại đang còn thấp nên sự quan tâm của các nhà đầu tư đến Tổng công ty chưa nhiều.

5. Rủi ro khác

Các rủi ro khác nằm ngoài dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như thiên tai, hỏa hoạn, dịch họa,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp.

II. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN

- 1. Đối tượng mua cổ phần:** Đối tượng mua cổ phần bao gồm người lao động hiện có tại doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong và ngoài nước thông qua đấu giá (Theo Điều 6 và Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP).
- 2. Đối với cổ phần ưu đãi cho người lao động theo năm làm việc trong khu vực nhà nước tại doanh nghiệp:** giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần.
 - Số lượng cổ phần bán cho người lao động theo số năm công tác tại khu vực nhà nước: 732.500 cổ phần.
 - Tổng giá trị cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo năm công tác: 7.325.000.000 đồng (chiếm tỷ lệ 0,52% vốn điều lệ).
 - Thời gian thực hiện: theo thông báo của Công ty mẹ - Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp sau khi có kết quả bán đấu giá cổ phần lần đầu.

3. Đối với cổ phần bán cho người lao động theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần: giá bán là giá đấu thành công thấp nhất trong đợt đấu giá công khai.

- Số lượng cổ phần người lao động được mua ưu đãi thêm mức 200 cổ phần/1 năm cam kết làm việc tiếp tại công ty cổ phần: 287.600 cổ phần.
- Tổng giá trị cổ phần: 2.876.000.000 đồng (chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ).
- Số lượng cổ phần người lao động được mua ưu đãi thêm mức 500 cổ phần/1 năm cam kết làm việc tại công ty cổ phần: 139.500 cổ phần.
- Tổng giá trị cổ phần: 1.395.000.000 đồng (chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ).
- Thời gian thực hiện: theo thông báo của Công ty mẹ - Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp sau khi có kết quả bán đấu giá cổ phần lần đầu.

4. Bán trước cổ phần cho người lao động

Căn cứ khoản 10 Điều 1 Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần:

+ Trong trường hợp doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa đã tiến hành các thủ tục cần thiết theo phương án cổ phần hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng chưa thực hiện được IPO trong thời gian 90 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa thì doanh nghiệp được bán trước cổ phần cho người lao động, tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp với giá bán cổ phiếu bằng 60% giá khởi điểm trong phương án cổ phần hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Chênh lệch giữa giá bán cho người lao động, cho tổ chức công đoàn (nếu có) so với mệnh giá cổ phần được trừ vào giá trị phần vốn nhà nước khi quyết toán tại thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

5. Cổ phần bán đấu giá công khai: Phương thức bán và thời gian thanh toán tiền mua cổ phần được quy định chi tiết tại “Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu Công ty mẹ - Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp” do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

- Số lượng cổ phần chào bán: 140.831.9010 cổ phần.
- Giá khởi điểm chào bán: 10.020 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị cổ phần chào bán: 1.408.319.000.000 đồng (chiếm tỷ lệ 99,18% vốn điều lệ).

III. KẾ HOẠCH TIỀN THU TỪ CỔ PHẦN HÓA

1. Kế hoạch tiền thu được từ chuyển đổi doanh nghiệp

TT	Chỉ tiêu	Ký hiệu	Giá trị (đồng)
1	Vốn Nhà nước tại DN sau khi đánh giá lại	a	1.419.914.479.515
2	Vốn điều lệ CTCP dự kiến	b	1.419.915.000.000
	Nhà nước (0%)		0
	Người lao động (0.82%)		11.596.000.000
	Bán đấu giá công khai (99,18%)		1.408.319.000.000

TT	Chỉ tiêu	Ký hiệu	Giá trị (đồng)
3	Tiền thu từ CPH dự kiến	c	1.419.818.970.000
	Thu từ người lao động ưu đãi theo năm công tác (60% giá đấu thành công thấp nhất)		4.403.790.000
	Thu từ người lao động mua ưu đãi theo năm cam kết (giá đấu thành công thấp nhất)		4.279.542.000
	Thu từ bán đấu giá công khai		1.411.135.638.000
	Thu từ bán cho cổ đông chiến lược		0
4	Giá trị mệnh giá cổ phần bán cho CBCNV và đấu giá	d	1.419.915.000.000
5	Giá trị mệnh giá cổ phần phát hành thêm để lại cho DN	e = (b-a)	520.485
6	Chi phí CPH dự kiến	f	4.803.775.000
7	Chi phí lao động dôi dư	g	1.690.419.451
8	Thặng dư vốn để lại DN tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm/vốn điều lệ	h = (e/b) x (c-d-f)	0
9	Tiền nộp về Ngân sách	I = c-e-f-g	1.413.324.255.064

(Nguồn: Phương án cổ phần hoá Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp)

Kế hoạch sử dụng tiền thu từ bán cổ phần được xây dựng trên cơ sở giả định toàn bộ số cổ phần được chào bán thành công với giá trúng thấp nhất 10.020 đồng/cổ phần.

IV. LỘ TRÌNH NIÊM YẾT, ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH SAU CỔ PHẦN HOÁ

Theo quy định tại Điều 17, Nghị định số 60/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính Phủ ngày 26/06/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư số: 180/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 của Bộ tài chính hướng dẫn về đăng ký giao dịch Chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết, Công ty có nghĩa vụ:

- Trong thời hạn tối đa chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng để cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo quy định pháp luật, doanh nghiệp cổ phần hóa phải hoàn tất các thủ tục để đăng ký lại doanh nghiệp, đăng ký lưu ký cổ phần, cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- Trường hợp doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa theo quy định dưới hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng mà đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết theo quy định tại Điều 53 hoặc Điều 54 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ niêm yết ngay sau khi kết thúc đợt chào bán và báo cáo kết quả chào bán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Sau khi chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần, Tổng công ty cam kết sẽ thực hiện hoàn tất thủ tục đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán theo đúng quy định.

V. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Đại diện Ban Chỉ đạo cổ phần hóa

Ông Trần Quốc Toàn : **Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp, Phó trưởng ban chỉ đạo cổ phần hóa;**

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là trung thực và phù hợp với thực tế doanh nghiệp do doanh nghiệp cổ phần hóa và Tổ chức tư vấn lập đã được Ban chỉ đạo cổ phần hóa thông qua.

2. Đại diện Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp

Ông Trần Quốc Toàn : **Chủ tịch HĐQT**

Ông Nguyễn Khắc Hải : **Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT**

Bà Trần Thị Thu Trang : **Kế toán trưởng**

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp.

3. Đại diện Tổ chức Tư vấn

Ông Nguyễn Việt Thắng : **Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall**

Giấy ủy quyền số 08/2013/WSS-UQ ngày 26/11/2013 của Tổng Giám đốc.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc xây dựng và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng các bước thực hiện và nội dung Bản công bố thông tin này đã tuân thủ đúng trình tự bắt buộc theo quy định của pháp luật nhưng không bao hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán.

Các thông tin trên cung cấp cho nhà đầu tư với mục tiêu giúp nhà đầu tư nhìn nhận doanh nghiệp dự định đầu tư một cách khách quan, sáng suốt.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này trước khi đưa ra quyết định đầu giá mua cổ phần của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp.

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

**ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HOÁ
PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HOÁ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP**



Trần Quốc Toàn

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN
TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP
PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CPH TỔNG GIÁM ĐỐC KẾ TOÁN TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HĐQT THÀNH VIÊN HĐQT**

Trần Quốc Toàn



Nguyễn Khắc Hải

Trần Thị Thu Trang

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Việt Thắng

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU
CÔNG TY MẸ - TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP**

PHỤ LỤC 1

BẢNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP 4 CÔNG TY TNHH MTV TẠI THỜI ĐIỂM 01/10/2014

**GIÁ TRỊ THỰC THỂ DOANH NGHIỆP CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ HÀ NỘI
TẠI THỜI ĐIỂM 01/10/2014**

Chỉ tiêu	Số liệu sổ kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	904.172.043.706	1.050.187.742.578	146.015.698.872
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	318.987.628.782	343.272.344.631	24.284.715.849
1. Tài sản cố định	30.252.308.696	50.270.662.558	20.018.353.862
a. TSCĐ hữu hình	30.252.308.696	50.270.662.558	20.018.353.862
3. Các khoản đầu tư TC dài hạn	52.600.000.000	55.773.500.430	3.173.500.430
4. Chi phí XDCB dở dang	236.082.147.120	236.082.147.120	-
5. Chi phí trả trước dài hạn	53.172.966	1.146.034.523	1.092.861.557
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	585.184.414.924	706.915.397.947	121.730.983.023
1. Tiền	457.176.890.952	457.176.890.952	-
+ Tiền mặt tồn quỹ	715.651.631	715.651.631	-
+ Tiền gửi ngân hàng	456.461.239.321	456.461.239.321	-
3. Các khoản phải thu	46.044.096.904	161.001.118.977	114.957.022.073
4. Vật tư hàng hóa tồn kho, sản phẩm dở dang	49.428.285.422	56.202.246.372	6.773.960.950
5. Tài sản lưu động khác	32.141.646	32.535.141.646	32.503.000.000
III. Giá trị lợi thể kinh doanh của doanh nghiệp	-	-	-
B. Tài sản chờ bàn giao	-	-	-
(Chỉ ghi giá trị còn lại theo sổ sách kế toán)	-	-	-
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	-	-	-
1. Tài sản cố định	-	-	-
C. Tài sản chờ thanh lý	-	-	-
D. Tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi, khen thưởng	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A+B+C+D)	904.172.043.706	1.050.187.742.578	146.015.698.872
Trong đó:			-

TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)	904.172.043.706	1.050.187.742.578	146.015.698.872
E1. Nợ thực tế phải trả	405.517.568.216	405.517.568.216	-
Trong đó: giá trị quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng phải nộp NSNN	-	-	-
E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp	(33.902.810)		33.902.810
E3. Nguồn kinh phí hình thành tài sản	319.393.961		(319.393.961)
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP (A-E1-E2-E3)	498.368.984.339	644.670.174.362	146.301.190.023

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội tại thời điểm 01/10/2014)

**GIÁ TRỊ THỰC THỂ DOANH NGHIỆP CÔNG TY TNHH NN MTV CƠ KHÍ
QUANG TRUNG TẠI THỜI ĐIỂM 01/10/2014**

Chỉ tiêu	Số liệu sổ kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)=(3-2)
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	265.298.141.034	270.077.706.381	4.779.565.347
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	35.873.412.875	40.638.077.933	4.764.665.058
1. Tài sản cố định	35.809.021.496	40.402.906.491	4.593.884.995
a. TSCĐ hữu hình	1.481.029.236	6.074.914.231	4.593.884.995
b. TSCĐ vô hình	-	-	-
3. Các khoản đầu tư TC dài hạn	-	-	-
4. Chi phí XDCB dở dang	34.327.992.260	34.327.992.260	-
6. Chi phí trả trước dài hạn	64.391.379	235.171.441	170.780.062
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	229.424.728.159	229.439.628.448	14.900.289
1. Tiền:	72.670.269.705	72.670.269.994	289
+ Tiền mặt tồn quỹ	235.891.711	235.892.000	289
+ Tiền gửi ngân hàng	65.067.042.913	65.067.042.913	-
+ Các khoản tương đương tiền	7.367.335.081	7.367.335.081	-
3. Các khoản phải thu	139.382.432.865	139.382.432.865	-
4. Vật tư hàng hoá tồn kho	14.866.798.982	14.881.698.982	14.900.000
5. Tài sản lưu động khác	2.505.226.607	2.505.226.607	-
6. Chi phí sự nghiệp	-	-	-
III. Giá trị lợi thể kinh doanh của doanh nghiệp	-	-	-
IV. Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B. Tài sản không cần dùng	-	-	-
C. Tài sản chờ thanh lý	678.921.493	678.921.493	-
I. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	678.921.493	678.921.493	-
1. Tài sản cố định	678.921.493	678.921.493	-
II. TSLĐ và Đầu tư dài hạn	-	-	-

1. Hàng hóa tồn kho kém, mất phẩm chất	-	-	-
D. Tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi, khen thưởng	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D)	265.298.141.034	270.077.706.381	4.779.565.347
Trong đó:			
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)	265.298.141.034	270.077.706.381	4.779.565.347
E1. Nợ thực tế phải trả	106.750.105.457	106.750.105.457	-
E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP (A-E1)	158.548.035.577	163.327.600.924	4.779.565.347

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung tại thời điểm 01/10/2014)

**GIÁ TRỊ THỰC THỂ DOANH NGHIỆP CÔNG TY TNHH NN MTV XUẤT NHẬP
KHẨU SẢN PHẨM CƠ KHÍ TẠI THỜI ĐIỂM 01/10/2014**

Chỉ tiêu	Số liệu sổ kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	2	4	
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	245.175.506.651	266.420.364.381	19.521.991.938
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	129.339.206.635	132.545.214.118	1.483.141.691
1. Tài sản cố định	24.502.100.839	26.224.966.631	0
a. TSCĐ hữu hình	24.502.100.839	26.224.966.631	1.722.865.792
b. TSCĐ thuê tài chính	-	-	-
c. TSCĐ vô hình	-	-	-
2. Bất động sản đầu tư	-	-	-
3. Các khoản đầu tư TC dài hạn	3.967.484.719	4.792.202.941	824.718.222
4. Chi phí xây dựng CB dở dang	95.540.961.560	95.540.961.560	-
5. Phải thu dài hạn (gồm cả KC, KQ)	-	-	-
6. Chi phí trả trước dài hạn	5.328.659.517	5.987.082.986	658.423.469
7. Tài sản dài hạn khác	-	-	-
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	115.836.300.016	133.875.150.263	18.038.850.247
1. Tiền	1.948.745.063	1.948.745.063	-
+ Tiền mặt tồn quỹ	549.788.310	549.788.310	-
+ Tiền gửi ngân hàng	1.398.956.753	1.398.956.753	-
+ Tương đương tiền	-	-	-
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Các khoản phải thu	73.802.005.990	91.840.856.237	18.038.850.247
4. Vật tư hàng hóa tồn kho, sản phẩm dở dang	30.634.968.678	30.634.968.678	-
5. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-	-

6. Tài sản lưu động khác	9.450.580.285	9.450.580.285	-
7. Chi phí sự nghiệp	-	-	-
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	-	-	-
IV. Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B. Tài sản không cần dùng (Chỉ ghi giá trị còn lại theo sổ sách kế toán)	-	-	-
C. Tài sản chờ thanh lý	-	-	-
D. Tài sản hình thành từ quý phúc lợi khan thưởng	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A+B+C+D)	245.175.506.651	266.420.364.381	21.244.857.730
Trong đó:			
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)	245.175.506.651	266.420.364.381	21.244.857.730
E1. Nợ thực tế phải trả	190.227.887.952	82.766.738.199	(107.461.149.753)
Trong đó: Giá trị quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng phải nộp NSNN			
E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-	-
E3. Xử lý lợi nhuận sau thuế chưa PP	-	3.293.057.022	3.293.057.022
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP (A-(E1+E2))	54.947.618.699	186.946.683.204	131.999.064.505

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH NN MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí tại thời điểm 01/10/2014)

**GIÁ TRỊ THỰC THỂ DOANH NGHIỆP CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU
THIẾT BỊ TOÀN BỘ VÀ KỸ THUẬT TẠI THỜI ĐIỂM 01/10/2014**

Chỉ tiêu	Số liệu theo sổ sách	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	2	3	4=3-2
A Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	79.619.241.199	82.053.630.835	2.434.389.636
I Tài sản dài hạn	5.017.893.803	7.452.280.852	2.434.387.049
1 Các khoản phải thu dài hạn	68.000.000	68.000.000	0
2 Tài sản cố định	2.746.943.803	4.459.705.962	1.712.762.159
<i>a Tài sản cố định hữu hình</i>	606.782.323	2.319.544.482	1.712.762.159
<i>b Tài sản cố định vô hình</i>	2.140.161.480	2.140.161.480	0
3 Các khoản đầu tư TC dài hạn	2.202.950.000	2.665.569.500	462.619.500
4 Chi phí XDCB dở dang	0	0	0
5 Chi phí trả trước dài hạn	0	259.005.390	259.005.390
II Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	74.601.347.396	74.601.349.983	2.587
1 Tiền:	5.244.996.692	5.244.999.279	2.587
+ Tiền mặt tồn quỹ	701.016.413	701.019.000	2.587
+ Tiền gửi ngân hàng	4.541.442.607	4.541.442.607	0
Tiền đang chuyển	2.537.672	2.537.672	0
2 Các khoản phải thu	65.946.092.399	65.946.092.399	0
3 Vật tư Hàng hóa tồn kho	1.161.556.338	1.161.556.338	0
4 Tài sản lưu động khác	2.248.701.967	2.248.701.967	0
III Giá trị lợi thể kinh doanh của doanh nghiệp	0	0	0
IV Giá trị quyền sử dụng đất	0	0	0
B Tài sản không cần dùng	0	0	0
C Tài sản chờ thanh lý	0	0	0
I TSCĐ và đầu tư dài hạn	0	0	0
II TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	0	0	0
1 Công nợ phải thu chờ xử lý	0	0	0
2 Hàng hóa tồn kho kém, mất phẩm chất	0	0	0

D Tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi, khen thưởng	0	0	0
E Tài sản chờ bàn giao	374.327.251	374.327.251	0
I TSCĐ và đầu tư dài hạn	374,327,251	374.327.251	0
1 Tài sản cố định	374,327,251	374,327,251	0
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A+B+C+D)	79.993.568.450	82.427.958.086	2.434.389.636
Trong đó:			0
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)	79.619.241.199	82.053.630.835	2.434.389.636
F1 Nợ thực tế phải trả	51.108.048.172	51.108.048.172	0
F2 Nguồn kinh phí sự nghiệp	0	0	0
F3 Xử lý lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	0	(4.948.413.167)	(4.948.413.167)
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHÂN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP (A-(E1+E2))	28.511.193.027	35.893.995.830	7.382.802.803

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và kỹ thuật tại thời điểm 01/10/2014)